



PHỤ LỤC SỐ 1
DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI
KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC HỆ THỐNG THADS
NĂM 2025 (PHƯƠNG THỨC THI TUYỂN)

(Kèm theo Thông báo số 50/TB-HĐTD ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng công chức)

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Đinh Hoàng	Anh	Nam	01	9	1996	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
2	Hà Ngọc	Anh	Nam	17	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
3	Hồ Trang	Anh	Nữ	19	02	2001	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
4	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	02	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
5	Nguyễn Tài Bảo	Anh	Nam	9	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS TP Hà Nội	THADS TP Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Quảng Ninh		TP. Hà Nội	
6	Nguyễn Đức	Bình	Nam	20	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
7	Nguyễn Phương Thảo	Chi	Nữ	10	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Đà Nẵng		TP. Hà Nội	
8	Hà Thị	Chung	Nữ	25	11	1997	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
9	Nguyễn Văn	Công	Nam	03	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
10	Lương Nữ Linh	Đan	Nữ	18	4	1999	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS TP Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng		TP. Hà Nội	
11	Nguyễn Doãn Thành	Đạt	Nam	01	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Hưng Yên	TP. Hà Nội	Có 12 Nguyễn vọng
12	Lê Phương	Diệp	Nữ	10	02	2003	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
13	Nguyễn Châu	Giang	Nữ	23	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Phú Thọ				TP. Hà Nội	
14	Nguyễn Thị Lệ	Giang	Nữ	17	8	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
15	Phạm Nam	Giang	Nam	23	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Ninh Bình	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
16	Phùng Hương	Giang	Nữ	12	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
17	Đoàn Việt	Hà	Nam	09	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	TP. Hà Nội	
18	Trần Thanh	Hà	Nữ	24	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS TP Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long	TP. Hà Nội	Có 07 Nguyễn vọng

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
19	Trần Thủy	Hoài	Nữ	10	8	1995	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
20	Phạm Thị Thu	Hương	Nữ	24	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
21	Trần Quỳnh	Hương	Nữ	11	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS TP Hà Nội	THADS tỉnh Tuyên Quang			TP. Hà Nội	
22	Nguyễn Khánh	Huyền	Nữ	22	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
23	Lò Thị Tùng	Lâm	Nữ	15	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
24	Lê Mai	Linh	Nữ	21	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hà Nội	THADS TP Hồ Chí Minh		TP. Hà Nội	
25	Nguyễn Diệu	Linh	Nữ	07	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS TP Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
26	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	Nữ	17	10	1995	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS TP Hà Nội				TP. Hà Nội	
27	Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	12	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Lạng Sơn				TP. Hà Nội	
28	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	25	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
29	Phạm Hải	Linh	Nam	16	02	1990	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
30	Vũ Thị Huệ	Linh	Nữ	15	03	2001	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
31	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	28	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
32	Trần Thị Song	Long	Nữ	15	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	Cục Quản lý THADS	THADS TP Hà Nội	THADS tỉnh Thái Nguyên			TP. Hà Nội	
33	Nguyễn Hiền	Lương	Nữ	06	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS					TP. Hà Nội	
34	Thái Nhật	Lưu	Nam	27	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS					TP. Hà Nội	
35	Nguyễn Tuấn	Minh	Nam	20	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
36	Trần Hữu	Minh	Nam	29	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
37	Nguyễn Thị Mai	Ngân	Nữ	03	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS TP Hà Nội				TP. Hà Nội	
38	Đào Anh	Nghĩa	Nam	12	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Tuyên Quang			TP. Hà Nội	
39	Bùi Như	Ngọc	Nữ	10	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Hà Nội		TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
40	Lương Chu Bảo	Ngọc	Nữ	15	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ			TP. Hà Nội	
41	Lê Yến	Nhi	Nữ	25	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ			TP. Hà Nội	
42	Phạm Mai	Nhi	Nữ	24	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
43	Phạm Thị Hồng	Nhung	Nữ	04	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
44	Đinh Thị Mai	Phương	Nữ	02	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hải Phòng	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
45	Nguyễn Kim	Phượng	Nữ	26	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Ninh Bình			TP. Hà Nội	
46	Nguyễn Bằng Ân	Quang	Nam	17	5	1999	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS TP Hà Nội	THADS TP Hải Phòng			TP. Hà Nội	
47	Huỳnh Việt	Thành	Nam	05	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS					TP. Hà Nội	
48	Đinh Thị Bé	Thảo	Nữ	26	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	Cục Quản lý THADS	THADS TP Đà Nẵng	THADS TP Hà Nội	THADS TP Hồ Chí Minh		TP. Hà Nội	
49	Nguyễn Lê Trang	Thảo	Nữ	12	02	2002	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Phú Thọ	TP. Hà Nội	Có 06 nguyện vọng
50	Trần Bích	Thảo	Nữ	19	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
51	Nguyễn Thị Hoài	Thu	Nữ	10	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS TP Hồ Chí Minh	TP. Hà Nội	Có 31 nguyện vọng
52	Đào Thu	Trang	Nữ	11	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
53	Đinh Thị Thu	Trang	Nữ	24	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	Cục Quản lý THADS	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Tây Ninh		TP. Hà Nội	
54	Lương Mai	Trang	Nữ	25	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
55	Nguyễn Kiều	Trang	Nữ	28	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS TP Hà Nội				TP. Hà Nội	
56	Nguyễn Thủy Yến	Trang	Nữ	2	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS					TP. Hà Nội	
57	Vũ Quỳnh	Trang	Nữ	09	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Ninh Bình	THADS tỉnh Hưng Yên	TP. Hà Nội	Có 06 nguyện vọng
58	Vũ Đức	Trịnh	Nam	23	01	1999	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Hưng Yên				TP. Hà Nội	
59	Quách Phương	Tú	Nữ	17	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS TP Hồ Chí Minh	TP. Hà Nội	Có 06 nguyện vọng
60	Hoàng Thị Thu	Uyên	Nữ	05	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
61	Nguyễn Hoàng	Việt	Nam	04	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
62	Vương Thị	Xuyến	Nữ	07	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Tuyên Quang	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Phú Thọ	TP. Hà Nội	
63	Dương Trúc	Ái	Nữ	20	11	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
64	Nguyễn Thị	Ám	Nữ	02	2	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
65	Cừu Thị Thúy	An	Nữ	31	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
66	Lê Thị Xuân	An	Nữ	16	01	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
67	La Nguyệt	Anh	Nữ	02	6	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
68	Phạm Nguyệt	Anh	Nữ	09	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
69	Trần Nhật	Anh	Nam	19	3	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
70	Hồ Lê Quốc	Bảo	Nam	04	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
71	Trần Đức	Bền	Nam	25	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
72	Nguyễn Hải	Biên	Nam	30	6	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
73	Đỗ TRương Cẩm	Bình	Nữ	16	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
74	Nguyễn Như	Bình	Nữ	15	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
75	Bùi Quốc	Cánh	Nam	08	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
76	Trương Minh	Châu	Nữ	04	5	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
77	Đào Thị Kim	Chi	Nữ	1	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
78	Huỳnh Thị Kim	Chi	Nữ	18	1	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
79	Lê Thị Kim	Chi	Nữ	25	4	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
80	Trần Hữu	Chí	Nam	20	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
81	Võ Trí	Công	Nam	12	9	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
82	Đào Trí	Cường	Nam	6	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	
83	Lê Thị Kim	Đa	Nữ	3	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
84	Lưu Ngọc	Đang	Nữ	20	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
85	Phạm Hải	Đặng	Nam	22	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
86	Phan Ngọc Hải	Đặng	Nam	8	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
87	Lê Bạch	Đặng	Nam	17	04	1990	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
88	Hoàng Quốc	Đạt	Nam	18	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
89	Nguyễn Quốc	Đạt	Nam	23	5	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
90	Lê Kiều	Diễm	Nữ	28	6	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
91	Lê Hồng	Điểm	Nam	15	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Vĩnh Long		TP. Hồ Chí Minh	
92	Nguyễn Đức	Độ	Nam	9	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
93	Nguyễn Phước	Dur	Nam	24	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
94	Phạm Thị Thùy	Dung	Nữ	01	01	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
95	Nguyễn Minh	Dương	Nam	31	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
96	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	29	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
97	Phan Nhựt	Duy	Nam	11	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
98	Trần Nguyễn Hoài	Duy	Nam	18	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
99	Trần Nhật	Duy	Nam	16	02	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
100	Lê Anh	Duy	Nam	13	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long		TP. Hồ Chí Minh	
101	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	3	8	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
102	Thị Hồng	Duyên	Nữ	25	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
103	Trần Hoàng	Gia	Nam	09	01	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
104	Cao Minh	Giang	Nam	3	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ	TP. Hồ Chí Minh	Có 07 nguyện vọng
105	Lê Hoàng	Giang	Nam	03	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
106	Nguyễn Thành	Giang	Nam	15	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
107	Nguyễn Tiền	Giang	Nam	02	9	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau				TP. Hồ Chí Minh	
108	Phan Thị Hương	Giang	Nữ	03	11	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
109	Phan Thị Tiền	Giang	Nữ	30	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
110	Huỳnh Thoại	Hà	Nữ	15	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
111	Trần Thị	Hà	Nữ	21	12	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
112	Võ Thị Ngọc	Hà	Nữ	20	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
113	Nguyễn Thị Kim	Hai	Nữ	11	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	

6

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
114	Lê Hoàng Phú	Hải	Nam	05	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
115	Trần Thị Ngọc	Hân	Nữ	02	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
116	Dương Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	01	01	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
117	Nguyễn Văn	Hào	Nam	21	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
118	Lê Phúc	Hậu	Nam	01	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
119	Danh Thị Thu	Hiền	Nữ	6	4	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
120	Đào Thị	Hiền	Nữ	9	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	TP. Hồ Chí Minh	
121	Lê Thị Ngọc	Hiền	Nữ	13	7	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
122	Nguyễn Quốc	Hiền	Nam	18	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
123	Dương Minh	Hiền	Nam	01	6	1988	Chuyên viên về tổng hợp	Học viên tốt nghiệp đào tạo SQDB	5	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
124	Lê Hồ Thanh	Hiệp	Nam	2	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
125	Trần Văn	Hiếu	Nam	13	11	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
126	Võ Lưu Trung	Hiếu	Nam	15	4	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
127	Đoàn Huy	Hoàng	Nam	8	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
128	Ngô Văn	Hoàng	Nam	16	12	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
129	Nguyễn Đức	Hon	Nam	16	11	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
130	Kiều Thị Thu	Hồng	Nữ	18	02	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
131	Ngô Chấn	Hùng	Nam	08	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
132	Khuru Nguyễn Phi	Hùng	Nam	03	11	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
133	Dương Thị Cẩm	Hương	Nữ	01	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
134	Nguyễn Thị Diễm	Hương	Nữ	13	11	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
135	Bùi Nguyễn Quỳnh	Hương	Nữ	26	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
136	Lê Quốc	Huy	Nam	11	7	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
137	Lương Gia	Huy	Nam	15	4	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
138	Ngô Hoàng	Huy	Nam	22	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
139	Trịnh Hoàng	Huy	Nam	16	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
140	Vương Đăng Mỹ	Huyền	Nữ	09	02	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
141	Trần Văn	Huỳnh	Nam	30	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
142	Nguyễn Thị Mỹ	Huỳnh	Nữ	3	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
143	Danh	Kết	Nam	25	3	1990	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
144	Lư Hoàng	Khải	Nam	16	11	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
145	Dương Lý	Khang	Nam	07	10	1988	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
146	Lê Phước	Khang	Nam	03	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
147	Lưu Dương	Khang	Nam	09	02	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
148	Nguyễn Bửu	Khang	Nam	19	4	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
149	Đoàn Duy	Khanh	Nam	19	3	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
150	Huỳnh Vĩnh	Khanh	Nam	02	03	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
151	Nguyễn Thiện	Khiêm	Nam	22	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
152	Nguyễn Liêm	Khiết	Nam	27	7	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
153	Trần Nguyên	Khôi	Nam	17	01	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long		TP. Hồ Chí Minh	
154	Trần Thị Anh	Khôi	Nữ	1	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
155	Nguyễn Văn	Khuong	Nam	30	11	1991	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
156	Trần Thị Chúc	Khuyên	Nữ	6	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
157	Lê Trung	Kiên	Nam	8	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Vĩnh Long	TP. Hồ Chí Minh	Có 07 nguyện vọng
158	Lê Tuấn	Kiệt	Nam	25	03	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
159	Lê Gia	Kỳ	Nam	1	1	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
160	Nguyễn Ngọc Thanh	Lam	Nữ	06	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
161	Trần Văn	Lãm	Nam	12	7	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
162	Lê Tổ	Lan	Nữ	25	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
163	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	Nữ	9	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
164	Tổng Ngọc	Lan	Nữ	17	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
165	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	16	8	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
166	Huỳnh Tường	Linh	Nữ	06	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
167	Lâm Thị Yến	Linh	Nữ	20	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
168	Lê Chí	Linh	Nam	08	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
169	Lý Châu Ngọc	Linh	Nữ	11	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
170	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	4	9	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
171	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	02	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
172	Phan Thị Phương	Linh	Nữ	01	10	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
173	Trần Thiét	Linh	Nam	29	9	1984	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
174	Võ Thị Trúc	Linh	Nữ	28	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
175	Lê Lâm	Loan	Nữ	10	1	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
176	Lê Thị Phương	Loan	Nữ	02	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
177	Trần Hữu	Lợi	Nam	30	01	1988	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
178	Nguyễn Kim	Long	Nam	04	12	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Học viên tốt nghiệp đào tạo SQDB	5	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
179	Nguyễn Xuân	Luân	Nam	20	4	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
180	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	Nữ	22	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
181	Võ Ngọc	Mân	Nữ	6	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
182	Trần Thị Hoài	Mi	Nữ	24	8	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
183	Đặng Thị Mỹ	Miêu	Nữ	26	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
184	Lê Huỳnh Thị Thảo	My	Nữ	30	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
185	Nguyễn Thị Diễm	My	Nữ	1	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
186	Phạm Diễm	My	Nữ	20	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
187	Trần Diễm	My	Nữ	09	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
188	Mai Phạm Hồng	Mỹ	Nữ	15	01	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	

9																
TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
189	Nguyễn Duy	Nam	Nam	17	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
190	Trần Phạm Phương	Nam	Nam	12	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
191	Huỳnh Thị Thúy	Ngân	Nữ	24	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
192	Lưu Tuyết	Ngân	Nữ	20	5	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
193	Nguyễn Thị	Ngân	Nữ	9	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
194	Nguyễn Thị Bích	Ngân	Nữ	25	7	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
195	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	17	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
196	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	6	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
197	Cao Gia	Nghi	Nữ	21	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
198	Lâm Thị Hải	Nghi	Nữ	22	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
199	Phạm Bảo	Nghi	Nam	19	12	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
200	Võ Thị Hồng	Nghi	Nữ	12	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Cà Mau		TP. Hồ Chí Minh	
201	Trần Hữu	Nghị	Nam	1	9	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
202	Trần Hữu	Nghĩa	Nam	10	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
203	Lê Thị Bé	Ngoan	Nữ	05	01	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
204	Cao Huỳnh Bảo	Ngọc	Nữ	17	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
205	Ngô Thị Bích	Ngọc	Nữ	17	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
206	Nguyễn Kiều Như	Ngọc	Nữ	24	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
207	Trần Bảo	Ngọc	Nam	19	5	1984	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
208	Trần Hồng	Ngọc	Nữ	22	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
209	Trần Kim	Ngọc	Nữ	4	1	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
210	Lê Châu	Ngọc	Nữ	27	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
211	Đặng Nguyễn Thảo	Nguyên	Nữ	16	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
212	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	Nữ	13	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
213	Trần Phước	Nguyên	Nam	07	09	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
214	Cao Thảo	Nguyên	Nữ	04	02	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
215	Phạm Thảo	Nguyên	Nữ	31	01	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
216	Phan Tài	Nguyên	Nữ	13	03	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
217	Trần Thanh	Nhân	Nam	01	10	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
218	Ngô Trung	Nhân	Nam	14	6	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
219	Huỳnh Thị Tú	Nhi	Nữ	20	02	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
220	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	23	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
221	Ngô Ngọc	Nhi	Nữ	01	01	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
222	Nguyễn Ngọc	Nhi	Nam	4	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
223	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	30	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
224	Phan Thị Yến	Nhi	Nữ	16	5	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
225	Trần Hoàng	Nhi	Nam	19	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
226	Trần Thị Thanh	Nhi	Nữ	16	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
227	Võ Thị Phương	Nhi	Nữ	16	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
228	Đặng Hoài	Nhiệm	Nam	13	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Học viên tốt nghiệp đào tạo SQDB	5	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
229	Khuru Thanh	Nhu	Nam	26	9	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
230	Bùi Thị Hồng	Như	Nữ	01	01	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
231	Nguyễn Thị	Như	Nữ	12	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
232	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	24	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
233	Trần Huỳnh	Như	Nữ	15	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
234	Trần Thị Tuyết	Nhung	Nữ	15	02	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
235	Nèang Srây	Niên	Nữ	18	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
236	Nguyễn Thị Yến	Oanh	Nữ	04	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
237	Phạm Thị Kiều	Oanh	Nữ	23	4	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
238	Phạm Thị Kiều	Oanh	Nữ	12	5	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
239	Trương Yên	Oanh	Nữ	25	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Đồng Nai		TP. Hồ Chí Minh	
240	Lê Tiêu	Phàm	Nam	2	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
241	Huỳnh Gia	Phát	Nam	21	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
242	Đỗ Ngọc	Phi	Nam	20	4	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
243	Lê Chấn	Phong	Nam	25	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
244	Tăng Thanh	Phong	Nam	12	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
245	Trần Thanh	Phong	Nam	10	2	1983	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
246	Võ Văn	Phú	Nam	3	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
247	Lê Thiện	Phúc	Nam	15	5	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
248	Trần Hoàng	Phúc	Nam	08	11	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
249	Dương Thị Trúc	Phương	Nữ	5	6	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
250	Nguyễn Lê Thảo	Phương	Nữ	06	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
251	Trần Anh	Phương	Nữ	18	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
252	Trần Nhật	Quan	Nam	24	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
253	Lâm Nhựt	Quang	Nam	07	4	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
254	Trần Phú	Quý	Nam	8	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
255	Nguyễn Thị Thủy	Quyên	Nữ	7	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
256	Nguyễn Thị Tổ	Quyên	Nữ	17	11	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
257	Trần Thị Tú	Quyên	Nữ	14	6	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
258	Vương Đặng Mỹ	Quyên	Nữ	04	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
259	Lưu Ngọc	Quyên	Nữ	2	4	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
260	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	Nữ	10	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
261	Trần Thái	Sang	Nam	1	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
262	Huỳnh Thanh	Sĩ	Nam	15	6	1986	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
263	Hà Văn	Son	Nam	16	8	1988	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
264	Lâm Hoàn	Son	Nam	15	3	1991	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
265	Nguyễn Trường	Son	Nam	05	11	1985	Chuyên viên về tổng hợp	Học viên tốt nghiệp đào tạo SQDB	5	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
266	Phạm Thị Tú	Sương	Nữ	14	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
267	Vương Bình	Suôn	Nam	14	11	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
268	Huỳnh Hữu	Tài	Nam	15	12	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
269	Nguyễn Võ Diễm	Tâm	Nữ	3	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
270	Phùng Thị Minh	Tâm	Nữ	17	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
271	Lê Minh	Tâm	Nam	02	10	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
272	Lý Huỳnh Duy	Tân	Nam	07	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau				TP. Hồ Chí Minh	
273	Trần Văn	Tân	Nam	12	10	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
274	Nguyễn Quốc	Thái	Nam	13	3	1992	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
275	Phạm Văn	Thái	Nam	17	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
276	Lê Hồng	Thắm	Nữ	24	02	1986	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
277	Võ Hồng	Thắm	Nữ	16	1	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
278	Đặng Hoàng	Thắng	Nam	27	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
279	Trương Thị Minh	Thanh	Nữ	29	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
280	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	19	7	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
281	Nguyễn Trần Phương	Thảo	Nam	24	11	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
282	Trần Thị	Thảo	Nữ	27	7	2004	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
283	Nguyễn Thị	The	Nữ	17	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
284	Nguyễn Thị Cẩm	Thông	Nữ	23	10	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
285	Nguyễn Văn	Thông	Nam	03	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
286	Lê Anh	Thư	Nữ	09	9	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
287	Lê Huỳnh	Thư	Nữ	25	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
288	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	26	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
289	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	12	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
290	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	28	11	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
291	Nguyễn Phạm Anh	Thư	Nữ	09	09	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
292	Trương Văn	Thừa	Nam	7	5	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
293	Trương Văn	Thuận	Nam	12	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
294	Trần Thị	Thương	Nữ	26	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
295	Lữ Thị Bích	Thùy	Nữ	16	9	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
296	Nguyễn Thanh	Thùy	Nữ	22	5	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
297	Lê Thị Cẩm	Tiên	Nữ	6	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
298	Phạm Thị Thủy	Tiên	Nữ	25	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
299	Trần Thị Mỹ	Tiên	Nữ	29	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
300	Lê Huỳnh Quang	Tiến	Nam	24	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
301	Phạm Khắc	Tiến	Nam	08	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
302	Châu Nam	Tiền	Nam	24	3	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
303	Nguyễn Trung	Tín	Nam	10	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
304	Trương Trọng	Tính	Nam	08	8	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
305	Nguyễn Văn	Tinh	Nam	13	2	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
306	Nguyễn Nhật	Toàn	Nam	19	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau				TP. Hồ Chí Minh	
307	Trịnh Bảo	Toàn	Nam	20	9	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
308	Ngô Đức	Tôn	Nam	14	12	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
309	Bùi Văn	Trâm	Nữ	04	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
310	Đàm Ngọc	Trâm	Nữ	25	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
311	Huỳnh Thị Bích	Trâm	Nữ	7	10	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
312	Lê Thị Bích	Trâm	Nữ	19	6	1992	Chuyên viên về tổng hợp	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
313	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	24	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
314	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	02	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
315	Mạch Thị Ngọc	Trâm	Nữ	25	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
316	Hồ Bảo	Trân	Nữ	22	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
317	Nguyễn Thị Huyền	Trân	Nữ	23	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
318	Phạm Thị Huyền	Trân	Nữ	25	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
319	Phạm Thị Quế	Trân	Nữ	23	02	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
320	Triệu Thị Ngọc	Trân	Nữ	18	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau				TP. Hồ Chí Minh	
321	Đặng Thị Diễm	Trang	Nữ	24	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
322	Mai Thụy Quỳnh	Trang	Nữ	26	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
323	Nguyễn Thị Diễm	Trang	Nữ	2	1	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
324	Huỳnh Lê Anh	Trí	Nam	02	8	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau	Thi hành án dân tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
325	Phạm Thị Phương	Trình	Nữ	27	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
326	Trịnh Hoàng Việt	Trình	Nữ	19	8	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
327	Đoàn Quốc	Trung	Nam	04	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
328	Nguyễn Quang	Trường	Nam	20	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
329	Dư Anh	Tuấn	Nam	14	10	1984	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
330	Đoàn Thị Bích	Tuyền	Nữ	2	10	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
331	Lâm Ngọc	Tuyền	Nữ	3	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
332	Lê Thị Bích	Tuyền	Nữ	2	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
333	Nguyễn Thanh	Tuyền	Nữ	22	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
334	Trương Bích	Tuyền	Nữ	07	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
335	Trương Thị Bích	Tuyền	Nữ	11	11	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
336	Lê Thị Thanh	Tuyền	Nữ	02	03	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
337	Nguyễn Thị	Tuyết	Nữ	10	12	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
338	Trương Đặng Phương	Uyên	Nữ	5	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
339	Nguyễn Hoàng Tú	Vân	Nữ	09	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
340	Nguyễn Khánh	Văn	Nam	18	9	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
341	Đào Nhật Tường	Vi	Nữ	31	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
342	Lê Trương Thúy	Vi	Nữ	15	7	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
343	Nguyễn Lan	Vi	Nữ	24	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
344	Trần Thị Thúy	Vi	Nữ	14	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
345	Phạm Văn	Việt	Nam	20	02	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
346	Ngô Hoàng	Vinh	Nam	3	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
347	Nguyễn Thanh	Vũ	Nam	19	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
348	Đoàn Huỳnh Thảo	Vy	Nữ	6	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
349	Lê Thị Kim	Vy	Nữ	19	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
350	Nguyễn Thị Thúy	Vy	Nữ	2	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
351	Trần Thị Tường	Vy	Nữ	9	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
352	Nguyễn Ngọc Thuý	Vy	Nữ	18	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
353	Nguyễn Thanh	Xuân	Nam	04	01	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
354	Hồ Bảo	Xuyến	Nữ	20	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
355	Trần Như	Ý	Nữ	19	01	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
356	Hà Hoàng	Yến	Nữ	11	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
357	Nguyễn Thị Mỹ	Yến	Nữ	15	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
358	Trần Thị Thanh	An	Nữ	1	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS TP. Hà Nội			TP. Hà Nội	
359	Mã Thị Mai	Anh	Nữ	25	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
360	Nguyễn Đức	Anh	Nam	9	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
361	Nguyễn Duy	Anh	Nam	26	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
362	Nguyễn Hồng	Anh	Nữ	24	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
363	Nguyễn Lê Trọng	Anh	Nam	14	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
364	Phạm Tuấn	Anh	Nam	17	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
365	Trần Tuấn	Anh	Nam	15	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hải Phòng	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
366	Hoàng Tô Ngọc	Ánh	Nữ	8	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
367	Lãnh Minh	Ánh	Nữ	17	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
368	Nguyễn Phạm Ngọc	Ánh	Nữ	6	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội	THADS TP. Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
369	Vũ Thị	Ánh	Nữ	29	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
370	Nguyễn Văn	Bảng	Nam	2	10	1978	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
371	Lương Thanh	Bình	Nữ	4	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
372	Lã Minh	Châu	Nữ	11	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên				TP. Hà Nội	
373	Dương Thị Minh	Chinh	Nữ	17	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Thái Nguyên				TP. Hà Nội	
374	Dương Văn	Cường	Nam	31	1	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Ninh Bình	THADS tỉnh Phú Thọ			TP. Hà Nội	
375	Phạm Anh	Đào	Nữ	22	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
376	Bạch Ngọc	Diệp	Nữ	15	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
377	Lục Minh	Đức	Nam	25	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
378	Trần Xuân	Đức	Nam	14	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
379	Hoàng Thu	Dung	Nữ	5	11	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long		TP. Hà Nội	
380	Nguyễn Huỳnh	Dũng	Nam	26	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
381	Phạm Thuý	Dương	Nữ	25	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
382	Nguyễn Thị Ngân	Duyên	Nữ	24	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
383	Cung Thanh	Giang	Nữ	18	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
384	Diệp Thị Mỹ	Hà	Nữ	4	3	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
385	Lý Thị Thu	Hà	Nữ	19	12	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
386	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	25	12	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
387	Phùng Quang	Hào	Nam	13	4	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh TP. Hà Nội			TP. Hà Nội	
388	Dương Trung	Hiếu	Nam	10	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
389	Lê Minh	Hiếu	Nam	21	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS TP. Hà Nội			TP. Hà Nội	
390	Nguyễn Anh	Hiếu	Nam	25	6	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
391	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	20	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Hưng Yên	TP. Hà Nội	Có 06 nguyện vọng
392	Nguyễn Hữu	Hoàn	Nam	11	4	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
393	Phan Việt	Hoàng	Nam	15	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
394	Đinh Quang	Hưng	Nam	29	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
395	Triệu Thị Thu	Huỳnh	Nữ	14	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Lạng Sơn				TP. Hà Nội	
396	Nguyễn Thanh Minh	Huyền	Nữ	8	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hải Phòng	THADS TP. Hà Nội			TP. Hà Nội	
397	Nông Thị	Huyền	Nữ	2	10	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Gia Lai		TP. Hà Nội	
398	Tạ Thanh	Huyền	Nữ	12	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên				TP. Hà Nội	
399	Trần Thị Ngọc	Khánh	Nữ	6	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
400	Nguyễn Đức	Khôi	Nam	22	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
401	Sùng A	Khứ	Nam	3	4	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
402	Hoàng Thị	Lam	Nữ	23	8	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
403	Dương Thị	Lan	Nữ	28	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh TP. Hà Nội			TP. Hà Nội	
404	Nguyễn Thị Hải	Liên	Nữ	8	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS TP. Hà Nội			TP. Hà Nội	
405	Bùi Mỹ	Linh	Nữ	1	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
406	Dương Hồng	Linh	Nữ	5	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS TP. Hải Phòng	THADS tỉnh Thái Nguyên	TP. Hà Nội	Có 06 nguyện vọng
407	Hoàng Hồng	Linh	Nữ	27	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
408	Lê Đình Tuấn	Linh	Nam	15	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp	CBCĐ trưởng thành từ cơ sở	1.5	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Thanh Hoá	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Nghệ An		TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
409	Nguyễn Phương Diệu	Linh	Nữ	21	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
410	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	18	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Nghệ An				TP. Hà Nội	
411	Nguyễn Bảo	Loan	Nữ	4	3	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
412	Hoàng Khánh	Ly	Nữ	27	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ	TP. Hà Nội	Có 09 nguyện vọng
413	Đặng Thị Quỳnh	Mai	Nữ	4	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
414	Nguyễn Ngọc	Minh	Nam	23	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
415	Vũ Ngọc	Minh	Nữ	27	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
416	Cao Thị	Nga	Nữ	14	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
417	Trần Thị Hằng	Nga	Nữ	4	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	-				TP. Hà Nội	
418	Đỗ Thị Kim	Ngân	Nữ	29	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
419	Nguyễn Thị	Nguyệt	Nữ	11	9	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
420	Nguyễn Thu	Nguyệt	Nữ	18	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Quảng Ninh	THADS TP. Hà Nội			TP. Hà Nội	
421	Đỗ Duy	Nhất	Nam	30	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
422	Cao Xuân	Ninh	Nam	28	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hải Phòng				TP. Hà Nội	
423	Nguyễn Nam	Phương	Nữ	8	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
424	Trần Minh	Phương	Nam	19	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
425	Trần Thị	Phượng	Nữ	30	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
426	Đỗ Minh	Quân	Nam	3	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS TP. Hà Nội			TP. Hà Nội	
427	Nguyễn Hữu	Quang	Nam	22	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
428	Tô Thị	Quỳnh	Nữ	8	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
429	Nguyễn Nhân	Sâm	Nam	20	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
430	Bùi Đức	Sơn	Nam	7	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
431	Đoàn Sĩ Thái	Sơn	Nam	9	5	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
432	Trịnh Phúc Thiện	Tâm	Nữ	25	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hà Nội	
433	Nguyễn Thị Hồng	Thái	Nữ	1	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS TP. Hải Phòng	TP. Hà Nội	Có 11 nguyện vọng

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
434	Nguyễn Minh	Thanh	Nữ	27	5	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
435	Trình Thanh	Thanh	Nữ	6	7	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hà Nội	
436	Nguyễn Đắc	Thành	Nam	18	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
437	Hoàng Thị Phương	Thảo	Nữ	22	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
438	Ngô Diệu Phương	thảo	Nữ	18	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
439	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	2	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
440	Nguyễn Thu	Thảo	Nữ	15	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Thái Nguyên			TP. Hà Nội	
441	Nguyễn Thị Xuân	Thu	Nữ	29	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
442	Phan Thị Hoài	Thương	Nữ	27	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS TP. Hà Nội			TP. Hà Nội	
443	Đặng Thị	Thùy	Nữ	20	6	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
444	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	24	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Thái Nguyên				TP. Hà Nội	
445	Lò Thị	Toán	Nữ	9	12	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Thái Nguyên				TP. Hà Nội	
446	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	21	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
447	Hạ Minh	Tri	Nam	5	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
448	Lê Thị Tuyết	Trình	Nữ	5	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS TP. Hà Nội			TP. Hà Nội	
449	Đinh Văn	Tuấn	Nam	10	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
450	Nguyễn Hải	Tùng	Nam	13	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
451	Phạm Xuân	Tùng	Nam	10	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS TP. Hà Nội			TP. Hà Nội	
452	Bùi Việt	Văn	Nam	6	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
453	Nguyễn Thế	Anh	Nam	2	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Thái Nguyên			TP. Hà Nội	
454	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	1	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
455	Phạm Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	21	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
456	Đỗ Thị Kiều	Chinh	Nữ	2	12	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
457	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	25	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
458	Nguyễn Thị	Duyên	Nữ	19	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
459	Nguyễn Đức Minh	Hải	Nam	4	11	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
460	Trần Quốc	Khánh	Nam	2	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
461	Vũ Thị	Loan	Nữ	29	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS TP. Hải Phòng			TP. Hà Nội	
462	Nguyễn Thành	Long	Nam	20	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
463	Đỗ Nhật	Minh	Nam	10	10	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
464	Nguyễn Thanh	Nga	Nữ	28	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS			TP. Hà Nội	
465	Đỗ Duy	Ngọc	Nam	17	12	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Thái Nguyên			TP. Hà Nội	
466	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	20	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
467	Trần Hồng	Nhung	Nữ	8	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
468	Dương Nguyễn	Phương	Nữ	7	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Thái Nguyên	TP. Hà Nội	
469	Đỗ Đức	Thái	Nam	13	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
470	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	18	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
471	Trần Thị Bích	Thọ	Nữ	22	6	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
472	Tạ Quốc	Thuận	Nam	17	3	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Thái Nguyên			TP. Hà Nội	
473	Nguyễn Xuân	Tuế	Nam	4	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	
474	Huỳnh Ngọc Cẩm	Hằng	Nữ	29	02	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
475	Nguyễn Chí	Nguyễn	Nam	19	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
476	Tô Minh	Tấn	Nam	15	6	1986	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
477	Bùi Trung	Anh	Nam	12	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
478	Huỳnh	Anh	Nữ	14	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
479	Lê Duy	Anh	Nam	16	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
480	Nguyễn Lan	Anh	Nữ	8	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
481	Phan Trần Phương	Anh	Nữ	27	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
482	Quách Tuấn	Anh	Nam	25	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
483	Trịnh Ngọc	Anh	Nữ	24	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
484	Trần Vũ	Bảo	Nam	01	01	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
485	Trần Bé	Bảy	Nam	01	10	1988	Chuyên viên về tổng hợp	Học viên tốt nghiệp đào tạo SQDB	5	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
486	Đặng Danh Ngọc	Bích	Nữ	05	5	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
487	Nguyễn Thùy	Ca	Nữ	4	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
488	Lâm Ngọc	Châm	Nữ	23	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
489	Bùi Thị Quyền	Chân	Nữ	16	11	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
490	Tào Kim	Chi	Nữ	03	9	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
491	Trương Lan	Chi	Nữ	09	3	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
492	Phạm Minh	Chiến	Nam	10	11	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
493	Nguyễn Lin	Đa	Nữ	22	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
494	Nguyễn Minh	Đa	Nam	01	01	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang		TP. Hồ Chí Minh	
495	Chung Hữu	Đang	Nam	21	02	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
496	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	19	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
497	Lâm Thị Mai	Danh	Nữ	6	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
498	Trần Thành	Đạt	Nam	05	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
499	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	Nữ	12	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long		TP. Hồ Chí Minh	
500	Võ Thị Quyền	Đình	Nữ	17	10	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
501	Nguyễn Phong	Du	Nam	22	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
502	Phạm Quý	Dung	Nữ	9	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
503	Đỗ Ngọc Đông	Dương	Nữ	06	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
504	Đỗ Quốc	Dương	Nam	22	12	1988	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
505	Lý Ý	Duy	Nữ	15	10	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
506	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	09	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
507	Nguyễn Thủy	Duy	Nữ	16	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
508	Phan Trần Khánh	Duy	Nam	08	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
509	Trần Khánh	Duy	Nam	16	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
510	Du Mỹ	Duyên	Nữ	01	01	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
511	Dương Bảo	Hân	Nữ	17	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
512	Huỳnh Ngọc	Hân	Nữ	29	8	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
513	Lý Ngọc	Hân	Nữ	11	3	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
514	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	21	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
515	Châu Bé	Hạnh	Nữ	03	10	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
516	Nguyễn Thị Như	Hảo	Nữ	12	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
517	Phạm Kim	Hiên	Nữ	07	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
518	Lê Thanh	Hiên	Nữ	17	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
519	Trần Ngọc	Hiên	Nữ	12	9	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
520	Nguyễn Thế	Hiên	Nam	01	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
521	Nguyễn Tấn	Hiệp	Nam	24	12	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
522	Trần Công	Hiếu	Nam	20	02	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
523	Trần Duy	Hiếu	Nam	18	8	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	TP. Hồ Chí Minh	
524	Lê Chí	Hiếu	Nam	8	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
525	Đỗ Việt	Hoàng	Nam	29	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Tây Ninh		TP. Hồ Chí Minh	
526	Trần Khánh	Hội	Nam	11	5	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
527	Đình Hiếu	Huy	Nam	15	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
528	Dương Quốc	Huy	Nữ	2	9	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
529	Lê Thanh	Huy	Nam	08	3	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
530	Lữ Phúc	Huy	Nam	08	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
531	Trương Đăng	Huy	Nam	3	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
532	Lê Mai	Huyền	Nữ	15	12	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
533	Ngô Thị Như	Huyền	Nữ	11	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
534	Trương Bé	Huyền	Nữ	14	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
535	Trần Hoàng	Huỳnh	Nam	01	01	1984	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
536	Phan Thị Như	Huỳnh	Nữ	03	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
537	Lê Minh	Kha	Nam	18	4	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
538	Nguyễn Minh	Kha	Nam	13	3	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
539	Bùi Việt	Khải	Nam	13	02	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
540	Nguyễn Văn	Khang	Nam	12	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
541	Nguyễn Văn Hoàng	Khang	Nam	12	01	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
542	Bùi Duy	Khanh	Nam	6	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
543	Nguyễn Thị Mai	Khanh	Nữ	28	4	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
544	Triệu Mỹ	Khanh	Nữ	06	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
545	Trần Quốc	Khánh	Nam	01	01	1989	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
546	Phạm Ngọc	Khoa	Nữ	20	4	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
547	Tiêu Tuấn	Kiệt	Nam	20	7	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
548	Dương Văn	Kinh	Nam	06	6	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
549	Trần Thùy	Lam	Nữ	06	3	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
550	Trương Thị	Liên	Nữ	01	01	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
551	Huỳnh Vũ	Linh	Nam	24	3	1991	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
552	Liêu Thị Hương	Linh	Nữ	09	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
553	Nguyễn Nhã	Linh	Nữ	03	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
554	Trịnh Văn	Linh	Nam	17	5	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
555	Hồ Lê	Long	Nam	11	11	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
556	Quách Văn	Luân	Nam	10	01	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
557	Dương Thị	Lức	Nữ	11	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
558	Son Thị	Lượng	Nữ	28	2	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cà Mau	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
559	Dương Chú	Ly	Nữ	02	3	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
560	Lê Văn	Mị	Nam	02	02	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
561	Dương Đức	Minh	Nam	10	5	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
562	Nguyễn Thị Hồng	Mơ	Nữ	24	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
563	Võ Hằng	Mơ	Nữ	17	9	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
564	Châu Trà	My	Nữ	10	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
565	Đinh Kiều	My	Nữ	03	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
566	Nguyễn Thị Thảo	My	Nữ	15	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
567	Phạm Thị Diễm	My	Nữ	19	5	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
568	Phạm Xuân Diễm	My	Nữ	5	6	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
569	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	Nữ	01	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
570	Quách Hồng	Mỹ	Nữ	5	5	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
571	Phạm Ny	Na	Nữ	13	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
572	Diệp Huỳnh	Nga	Nữ	31	01	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
573	Trần Thị Trúc	Ngân	Nữ	03	01	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
574	Lý Phụng	Nghi	Nữ	02	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
575	Danh Như	Ngọc	Nữ	09	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
576	Nguyễn Mộng	Ngọc	Nữ	09	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
577	Nguyễn Như	Ngọc	Nữ	08	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
578	Trần Bé	Ngọc	Nữ	01	01	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
579	Lê Thảo	Nguyễn	Nữ	21	7	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
580	Võ Thành	Nguyễn	Nam	26	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
581	Nguyễn Băng	Nhã	Nữ	29	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
582	Nguyễn Thanh	Nhà	Nam	19	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
583	Trương Mỹ	Nhân	Nữ	19	02	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
584	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	6	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
585	Nguyễn Quốc	Nhật	Nữ	1	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
586	Đình Yến	Nhi	Nữ	25	9	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
587	Nguyễn Ngọc	Nhi	Nữ	2	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
588	Phan Yến	Nhi	Nữ	17	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
589	Hồ Huỳnh	Như	Nữ	04	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
590	Quách Thị Yến	Như	Nữ	22	8	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
591	Từ Thị Tô	Oanh	Nam	23	2	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
592	Hồ Hồng	Phân	Nam	10	11	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
593	Quách Giàu	Phến	Nam	07	5	1989	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
594	Lê Vũ	Phong	Nam	26	11	1983	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
595	Võ Chí	Phong	Nam	10	11	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
596	Nguyễn Diễm	Phúc	Nữ	21	4	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
597	Tiền Văn	Quân	Nam	06	9	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
598	Đào Thị Hoàng	Quyên	Nữ	25	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
599	Lê Tố	Quyên	Nữ	13	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
600	Trần Như	Quỳnh	Nữ	31	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
601	Nguyễn Trúc	Son	Nam	16	01	1989	Chuyên viên về tổng hợp	Học viên tốt nghiệp đào tạo SQDB	5	THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
602	Khuông Quốc	Sử	Nam	02	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
603	Tô Minh	Tăng	Nam	10	9	1986	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
604	Trần Hồng	Thâm	Nữ	26	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
605	Lê Trung	Thành	Nam	13	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
606	Đoàn Thị	Thảo	Nữ	27	12	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	TP. Hồ Chí Minh	
607	Lê Thanh	Thảo	Nữ	31	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
608	Văn Thị Bé	Thảo	Nữ	6	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
609	Trần Thị Cẩm	Thi	Nữ	26	01	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
610	Huỳnh Chí	Thoại	Nam	09	4	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
611	Nguyễn Minh	Thoại	Nam	15	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
612	Phan Chí	Thông	Nam	11	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
613	Dương Thị Anh	Thư	Nữ	09	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long	TP. Hồ Chí Minh	Có 06 nguyện vọng
614	Ngô Hoài	Thương	Nữ	24	12	1986	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
615	Châu Diễm	Thúy	Nữ	16	6	1990	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
616	Ngô Phương	Thùy	Nữ	11	02	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
617	Nguyễn Cẩm	Tiên	Nữ	27	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
618	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	12	2	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
619	Hồ Kim	Tiền	Nữ	15	7	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
620	Nguyễn Công	Tính	Nam	10	12	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
621	Huỳnh Trung	Toán	Nam	21	7	1983	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
622	Quách Văn	Tông	Nam	01	01	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Con của người hưởng CS như thương binh	5	THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
623	Đặng Thị Mỹ	Trân	Nữ	8	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
624	Nguyễn Bảo	Trân	Nữ	25	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
625	Nguyễn Kiều Mỹ	Trân	Nữ	12	3	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
626	Nguyễn Ngọc	Trân	Nữ	16	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
627	Phạm Huyền	Trân	Nữ	16	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
628	Trương Thảo	Trang	Nữ	05	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
629	Phan Thanh	Trạng	Nam	11	4	1992	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
630	Huỳnh Anh	Tuấn	Nam	24	6	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
631	Nguyễn Hoàng	Tuấn	Nam	13	12	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
632	Nguyễn Mộng	Tuyền	Nữ	28	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
633	Thái Thị Thanh	Tuyền	Nữ	16	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
634	Trần Ngọc Bích	Tuyền	Nữ	07	02	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
635	Huỳnh Trọng	Văn	Nam	13	6	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
636	Lê Thị Tường	Vi	Nữ	03	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
637	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	Nữ	01	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
638	Nguyễn Hoàng	Vinh	Nam	01	7	1986	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
639	Phạm Tiến	Vinh	Nam	07	7	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
640	Đỗ Tuấn	Vũ	Nam	26	11	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
641	Võ Văn	Vụ	Nam	11	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
642	Mã Triệu	Vy	Nữ	08	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
643	Dương Hải	Yến	Nữ	03	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
644	Lê Mỹ	Yến	Nữ	10	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
645	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	27	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
646	Nông Minh	Đạt	Nam	4	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng					TP. Hà Nội	
647	Hoàng Thùy	Dung	Nữ	22	5	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS tỉnh Thái Nguyên			TP. Hà Nội	
648	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	19	11	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ	TP. Hà Nội	
649	Nông Nguyệt	Hà	Nữ	6	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS tỉnh Lạng Sơn				TP. Hà Nội	
650	Nông Thị Thu	Hằng	Nữ	25	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	TP. Hà Nội	Có 06 nguyện vọng
651	Lý Thị	Hạnh	Nữ	14	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS tỉnh Thái Nguyên		TP. Hà Nội	
652	Nguyễn Nông Trung	Hiếu	Nam	7	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng					TP. Hà Nội	
653	Lý Thị	Huế	Nữ	6	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
654	Lương Thùy	Linh	Nữ	24	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
655	Triệu Thùy	Linh	Nữ	21	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
656	Sâm Thị	Loan	Nữ	29	3	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS tỉnh Thái Nguyên			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
657	Hứa Thị	Lương	Nữ	22	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng					TP. Hà Nội	
658	Nông Hương	Ly	Nữ	17	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng					TP. Hà Nội	
659	Nông Thị Huyền	Mây	Nữ	17	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng					TP. Hà Nội	
660	Lục Thị	Mới	Nữ	8	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
661	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	10	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
662	Nông Thị Kiều	Nương	Nữ	23	5	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
663	Hoàng Thị	Thanh	Nữ	6	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
664	Trần Quốc	Tĩnh	Nam	2	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Bắc Ninh	TP. Hà Nội	Có 06 nguyện vọng
665	Lê Huyền	Trang	Nữ	15	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
666	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	22	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS tỉnh Thái Nguyên			TP. Hà Nội	
667	Nông Thu	Trang	Nữ	15	4	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai		TP. Hà Nội	
668	Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	27	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
669	Đinh Ngọc	Tùng	Nam	19	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
670	Tạ Thị Ngọc	Anh	Nữ	2	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
671	Đoàn Lê Mỹ	Hạnh	Nữ	2	1	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
672	Phan Thị Thu	Hiền	Nữ	5	1	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
673	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	12	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tp Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
674	Đàm Phương	Thảo	Nữ	14	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
675	Huỳnh Thị Kim	Thoa	nữ	25	3	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Quảng Ngãi				TP. Hồ Chí Minh	
676	Nguyễn Như	Ý	Nam	21	9	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Gia Lai	THADS TP Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
677	Bành Lưu Văn	Anh	Nữ	04	07	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
678	Lê Thị Minh	Anh	Nữ	7	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
679	Ma Thị Hồng	Anh	Nữ	1	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
680	Phạm Trần Văn	Anh	Nữ	09	07	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
681	Trần Hoàng	Anh	Nam	20	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
682	Vũ Ngọc Quỳnh	Anh	Nữ	31	03	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
683	Vũ Thị Hồng	Anh	Nữ	08	04	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
684	Đinh Thị Ngọc	Ánh	Nữ	11	07	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
685	Trần Thị	Ánh	Nữ	28	12	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
686	Hồ Ngọc Trần	Bảo	Nam	15	03	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
687	Phan Thúy	Bảo	Nữ	20	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
688	Nguyễn Thị Phú	Bình	Nữ	10	06	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
689	Lê Kim	Chi	Nữ	12	12	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
690	Trịnh Lý Kim	Chi	Nữ	24	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
691	Nguyễn Phú	Cường	Nam	25	9	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
692	Nguy Thị	Đào	Nữ	15	2	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
693	Đinh Hải	Đình	Nữ	07	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
694	Bùi Minh	Đức	Nam	13	06	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
695	Nguyễn Quang	Đức	Nam	18	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
696	Phạm Văn	Dũng	Nam	22	09	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
697	Lê Thị Mỹ	Duyên	Nữ	27	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
698	Trần Thị Nữ	Duyên	Nữ	19	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
699	Phạm Võ Hương	Giang	Nữ	29	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
700	Phạm Thanh	Hà	Nam	20	08	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
701	Công Minh	Hạnh	Nữ	04	02	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
702	Hồ Thị Hồng	Hạnh	Nữ	25	03	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
703	Phạm Mỹ	Hạnh	Nữ	22	11	2004	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
704	Đỗ Thị	Hào	Nữ	12	02	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
705	Đinh Ngọc Thảo	Hiền	Nữ	20	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
706	Dương Trần Diệu	Hiền	Nữ	5	11	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
707	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	12	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hồ Chí Minh	
708	Nguyễn Lê Phước	Hòa	Nam	19	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
709	Trịnh Thị Mỹ	Hòa	Nữ	1	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
710	Đinh Xuân	Hồng	Nam	19	11	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
711	Nguyễn Phạm Minh	Huế	Nữ	06	03	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
712	Lê Thị Hồng	Huệ	Nữ	1	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
713	Đặng Công	Hùng	Nam	12	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
714	Trần Mạnh	Hưng	Nam	24	7	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Con liệt sĩ	5	THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
715	Dương Thị	Hương	Nữ	14	5	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Gia Lai	THADS TP Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
716	Ngô Thị Thanh	Hương	Nữ	20	2	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
717	Nguyễn Thanh	Hương	Nữ	24	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
718	Vũ Mai	Hương	Nữ	08	01	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
719	Triệu Quang	Hương	Nam	24	09	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
720	Đặng Quốc	Huy	Nam	30	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
721	Phạm Gia	Khiêm	Nam	26	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
722	Đỗ Dương	Kiệt	Nam	19	5	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
723	Trịnh Thị Thanh	Lam	Nữ	20	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS TP Đà Nẵng	THADS TP Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
724	Huỳnh Thị	Lâm	Nữ	11	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
725	Võ Đức	Lâm	Nam	06	09	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
726	Nguyễn Thị Phương	Lan	Nữ	9	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS TP Hà Nội				TP. Hà Nội	
727	Trịnh Thị	Lan	Nữ	19	02	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
728	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	Nữ	26	2	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
729	Dương Phương	Linh	Nữ	17	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
730	Lê Huỳnh Phương	Linh	Nữ	22	01	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
731	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Nữ	16	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
732	Nguyễn Thị Khánh	Linh	Nữ	26	06	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
733	Trịnh Thị Thảo	Linh	Nữ	18	02	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
734	Nguyễn Tất Hải	Long	Nam	19	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
735	Trần Đức	Lương	Nam	20	05	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
736	Bùi Thị Cẩm	Ly	Nữ	11	03	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
737	Đinh Thị Phương	Ly	Nữ	27	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
738	Nguyễn khánh	Ly	Nữ	3	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
739	Nguyễn Thị Bảo	Ly	Nữ	10	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
740	Phan Văn	Minh	Nam	25	05	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
741	Lê Thị My	My	Nữ	22	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
742	LMÔ HỒ	Nga	Nữ	20	12	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hồ Chí Minh	
743	Tạ Thúy	Nga	Nữ	13	06	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
744	Lê Thị Hiếu	Ngân	Nữ	02	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
745	Phan Thị Bích	Ngọc	Nữ	10	09	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
746	Huỳnh Nguyễn Trung	Nguyễn	Nam	17	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS TP Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
747	Nguyễn Đức	Nhân	Nam	08	08	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
748	Nguyễn Văn	Nhân	Nam	28	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
749	Đỗ Thị Ngọc	Như	Nữ	29	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
750	Nguyễn Bích Ngọc	Như	Nữ	25	11	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
751	Nguyễn Thị Bích	Như	Nữ	7	1	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hồ Chí Minh	
752	Lê Thị Tuyết	Nhung	Nữ	26	09	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
753	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	28	1	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
754	Y Nhật Nam Ê	Nuôi	Nam	10	8	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
755	Trần Thị Kim	Oanh	Nữ	15	09	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
756	Ngô Trần Đức	Phát	Nam	13	2	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
757	Đỗ Tấn	Phong	Nam	17	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
758	Bach Hưng Nguyên	Phú	Nam	29	10	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
759	Võ Hồng	Phúc	Nam	13	04	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
760	Đàm Hữu	Phước	Nam	07	06	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	Có 06 nguyện vọng
761	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	07	07	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
762	Phạm Thu	Phương	Nữ	16	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
763	Trần Thị Hoài	Phương	Nữ	08	06	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
764	Nguyễn Thị Thanh	Phượng	Nữ	3	11	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tp Đà Nẵng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	
765	Dương Thị Ngọc	Quý	Nữ	02	06	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
766	Đỗ Châu Thảo	Quyên	Nữ	18	01	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
767	Đỗ Thị	Quỳnh	Nữ	01	01	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
768	Phạm Khắc	Sang	Nam	16	06	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
769	Trần Minh	Son	Nam	25	01	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
770	Trần Thị Minh	Tâm	Nữ	24	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
771	Nguyễn Đình Chiến	Thắng	Nam	25	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
772	Nguyễn Kiều Thanh	Thanh	Nữ	5	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
773	Nguyễn Văn	Thanh	Nữ	5	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng		TP. Hồ Chí Minh	
774	Lê Thị	Thảo	Nữ	21	02	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
775	Lê Thị Hương	Thảo	Nữ	26	01	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
776	Lý Thị Thu	Thảo	Nữ	29	01	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
777	Nguyễn Vũ Đức	Thịnh	Nam	02	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
778	Nguyễn Thị Lệ	Thư	Nữ	1	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS TP Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
779	Hoàng Thị Thân	Thương	Nữ	25	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
780	Trần Thị Thương	Thương	Nữ	30	08	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
781	Hồ Phương	Thúy	Nữ	3	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
782	Nguyễn Thị Thùy	Thùy	Nữ	11	12	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	Cục Quản lý THADS				TP. Hồ Chí Minh	
783	Dương Thị	Thùy	Nữ	4	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
784	Y	Thuyền	Nam	10	4	1992	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
785	Đàm Thúy Thủy	Tiên	Nữ	18	6	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
786	Nguyễn Dương	Toàn	Nam	17	07	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
787	Nguyễn Thị Thu	Trâm	nữ	25	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
788	Phạm Thị Hoài	Trâm	Nữ	24	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS TP Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
789	Võ Nguyễn Bảo	Trâm	Nữ	13	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
790	Lê Thị Huyền	Trân	Nữ	5	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
791	Đậu Thị	Trang	Nữ	20	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
792	Lê Long	Triều	Nữ	1	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
793	Trần Phương	Trinh	Nữ	27	6	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS TP Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
794	H'	Trình Ayũn	Nữ	07	06	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
795	Nguyễn Phi	Trưởng	Nam	26	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm đồng			TP. Hồ Chí Minh	
796	Dương Quốc	Tuấn	Nam	7	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hồ Chí Minh	
797	Đình Thị	Tuyết	Nữ	17	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
798	Huỳnh Đăng Kim	Uyên	nữ	4	6	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
799	Võ Thị Thảo	Vân	Nữ	25	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
800	Trần Hoàng	Việt	Nam	1	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS Thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
801	Hoàng Anh	Vũ	Nam	23	09	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
802	Trình Triệu Khánh	Vy	Nữ	11	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
803	Võ Thị Tường	Vy	Nữ	10	6	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
804	Kpă Y	Zoen	Nam	28	02	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
805	Nông Công	Minh	Nam	26	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS TP Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng		TP. Hồ Chí Minh	
806	Trần Nguyễn Phúc	Nhi	Nữ	12	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
807	Phan Kim	Thành	Nam	26	1	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
808	Nông Thị Thanh	Thúy	Nữ	6	6	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
809	Ngô Thị Kim	Yến	Nữ	29	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS TP Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng		TP. Hồ Chí Minh	
810	Vừ A	Nhà	Nam	12	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Điện Biên	THADS tỉnh Nghệ An	THADS Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
811	Sùng A	Chứ	Nam	15	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Điện Biên	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội	THADS Lai Châu	THADS tỉnh Lào Cai	TP. Hà Nội	Có 22 nguyện vọng
812	Trần Thanh	Hằng	Nữ	15	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Điện Biên					TP. Hà Nội	
813	Hoàng Như	Hạnh	Nữ	31	01	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Điện Biên	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
814	Đoàn Thị Thu	Hương	Nữ	14	9	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Điện Biên	THADS Thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
815	Mai Thanh	Huyền	Nữ	12	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Điện Biên					TP. Hà Nội	
816	Lò Thị	Lập	Nữ	18	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Điện Biên	THADS tỉnh Lai Châu	THADS tỉnh Lạng Sơn			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
817	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	21	07	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Điện Biên	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hải Phòng	TP. Hà Nội	
818	Lò Thị Trang	Nhung	Nữ	24	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Điện Biên	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
819	Kháng A	Thành	Nam	26	01	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Điện Biên	THADS Lai Châu	THADS tỉnh Lào Cai			TP. Hà Nội	
820	Lê Phương	Thảo	Nữ	15	06	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Điện Biên	Ban pháp chế và Nghiệp vụ THADS, Cục QLTHAD S	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
821	Lò Phương	Thảo	Nữ	01	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Điện Biên					TP. Hà Nội	
822	Tòng Thị	Thảo	Nữ	24	02	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Điện Biên	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
823	Chu Liên	Thương	Nữ	20	02	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Điện Biên	THADS tỉnh Lai Châu	THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	TP. Hà Nội	
824	Giảng Triệu	Trúc	Nữ	18	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Điện Biên					TP. Hà Nội	
825	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	Nữ	19	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
826	Nguyễn Thị Minh	Trâm	Nữ	22	12	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
827	Đỗ Quế	An	Nữ	2	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
828	Đỗ Thị Lan	Anh	Nữ	2	4	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
829	Mai Thế	Anh	Nam	2	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
830	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	19	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
831	Nguyễn Thị Loan	Anh	Nữ	20	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
832	Thắm Ngọc	Anh	Nữ	11	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hồ Chí Minh	
833	Võ Thị Hiếu	Anh	Nữ	27	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
834	Bùi Thị	Bích	Nữ	6	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
835	Nguyễn Gia Bảo	Châu	Nữ	1	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
836	Vũ Xuân	Đạt	Nam	14	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
837	Lương Ngọc	Diễm	Nữ	13	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
838	Đoàn Đại	Điện	Nam	8	4	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Cần Thơ	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
839	Trần Lê Hoàng	Diệp	Nữ	9	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
840	Nguyễn Thiên	Diệu	Nam	11	4	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
841	Hồ Sỹ	Dũng	Nam	30	5	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
842	Lê Đình	Dũng	Nam	13	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
843	Lê Thị Thùy	Dương	Nữ	28	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
844	Hà Quang	Duy	Nam	21	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
845	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	12	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	Cục quản lý THADS			TP. Hồ Chí Minh	
846	Nguyễn Đoàn Hồng	Gám	Nữ	9	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
847	Nguyễn Thị Hồng	Gám	Nữ	28	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
848	Hồ Thị Hương	Giang	Nữ	13	4	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
849	Trần Thái Hương	Giang	Nữ	31	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
850	Khiếu Thị Thu	Hà	Nữ	4	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
851	Lê Trần Minh	Hải	Nữ	9	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
852	Bùi Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	20	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
853	Nguyễn Lê Thị Ngọc	Hân	Nữ	7	12	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
854	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	28	9	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
855	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	7	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
856	Đỗ Thị Thu	Hiền	Nữ	4	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
857	Trần Thị Diệu	Hiền	Nữ	16	4	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
858	Vũ Thúy	Hiền	Nữ	14	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
859	Nguyễn Huy	Hiếu	Nam	15	10	1986	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
860	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	6	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
861	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	22	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
862	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	22	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
863	Hồ Vĩnh	Hòa	Nam	2	6	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
864	Nguyễn Đức	Hòa	Nam	6	8	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
865	Bùi Vũ Huy	Hoàng	Nam	1	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
866	Phạm Huy	Hoàng	Nam	7	7	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
867	Phạm Ngọc	Hùng	Nam	22	8	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
868	Trần Lê Diễm	Hương	Nữ	4	10	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
869	Đào Thanh	Huy	Nam	14	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
870	Đoàn Thế	Huy	Nam	10	4	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
871	Bùi Thanh	Huyền	Nữ	3	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
872	Lê Thị Thu	Huyền	Nữ	9	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
873	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	19	10	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
874	Lê Hiền	Kha	Nam	13	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
875	Nguyễn Mạnh	Kha	Nam	1	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
876	Hồ Quang	Khang	Nam	17	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
877	Đỗ Thị Phương	Khanh	Nữ	4	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
878	Nhữ Phùng Phi	Khánh	Nam	12	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
879	Nguyễn Hoàng	Khôi	Nam	31	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
880	Trần Xuân	Kỳ	Nữ	10	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
881	Đinh Thị	Lân	Nữ	21	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
882	Nguyễn Phan Thị Mai	Linh	Nữ	9	1	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
883	Phan Thị Thảo	Linh	Nữ	9	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
884	Nguyễn Thị Kim	Loan	Nữ	21	5	1984	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
885	Vũ Thị Ngọc	Loan	Nữ	30	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
886	Lê Hoàng	Long	Nam	21	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
887	Nguyễn Hoàng Phi	Long	Nam	11	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
888	Nguyễn Phi	Long	Nam	31	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
889	Lê Hữu	Luân	Nam	21	10	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
890	Vô Thành	Luân	Nam	9	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
891	Nguyễn Thị	Luyên	Nữ	2	10	1980	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
892	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	27	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
893	Trương Nhật	Nam	Nam	13	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
894	Phan Thị Mỹ	Nga	Nữ	26	11	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
895	Nguyễn Thanh	Ngân	Nữ	24	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
896	Nguyễn Diệp	Ngọc	Nữ	20	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
897	Trần Thị	Nguyệt	Nữ	26	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hải Phòng	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
898	Đào Thị Yến	Nhi	Nữ	8	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
899	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	Nữ	13	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hà Nội	
900	Huỳnh Thị Yến	Nhi	Nữ	28	5	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
901	Trần Lê Yến	Nhung	Nữ	27	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
902	Nguyễn Lê Kiều	Oanh	Nữ	17	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
903	Đỗ Cao	Phước	Nam	9	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
904	Nguyễn Thành	Phước	Nam	29	4	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
905	Võ Thành	Phước	Nam	24	9	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
906	Lý Thị	Phương	Nữ	3	10	1987	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
907	Võ Hồng	Quân	Nam	9	12	1985	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
908	Nguyễn Trung	Quý	Nam	11	8	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
909	Đặng Hồng Kim	Tài	Nữ	4	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
910	Trần Thị Mỹ	Tâm	Nữ	23	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
911	Trần Văn	Thái	Nam	9	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
912	Phan Hữu	Thân	Nam	3	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
913	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	Nữ	9	9	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
914	Thái Thị Lê	Thanh	Nữ	6	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
915	Trần Thị Ngọc	Thanh	Nữ	8	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
916	Nguyễn Trường	Thành	Nam	13	9	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
917	Bùi Thị	Thảo	Nữ	6	12	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
918	Lê Trần Phương	Thảo	Nữ	25	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
919	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	9	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
920	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	20	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
921	Nguyễn Nhật	Thị	Nam	20	5	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
922	Vũ Toàn	Thiện	Nam	24	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
923	Ngô Huy	Thống	Nam	19	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
924	Hồ Thị Minh	Thư	Nữ	8	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
925	Trần Huỳnh Song	Thư	Nữ	29	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
926	Hoàng Minh	Thư	Nữ	25	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
927	Phan Gia	Thuận	Nam	24	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
928	Tăng Thị Lan	Thương	Nữ	12	9	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
929	Trần Thị Hoài	Thương	Nữ	16	8	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
930	Văn Thị Thủy	Tiên	Nữ	11	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
931	Trần Quốc	Tín	Nam	19	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
932	Hồ Phước	Toàn	Nam	28	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
933	Nguyễn Lê Huỳnh	Trân	Nữ	30	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
934	Đỗ Thị Thủy	Trang	Nữ	2	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
935	Đoàn Thị Thu	Trang	Nữ	4	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
936	Huỳnh Thị Thu	Trang	Nữ	22	5	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
937	Lê Lương Minh	Trang	Nữ	15	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
938	Mai Thị Thủy	Trang	Nữ	5	2	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
939	Nguyễn Thị Thủy	Trang	Nữ	15	6	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
940	Đỗ Thị Kiều	Trinh	Nữ	22	2	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
941	Nguyễn Thiên	Trúc	Nữ	16	1	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
942	Kiều Thế	Trường	Nam	1	1	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
943	Nguyễn Anh	Tú	Nam	18	11	1969	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
944	Trần Bá	Tú	Nam	25	6	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
945	Trịnh Anh	Tú	Nữ	26	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
946	Lường Ngọc	Tuấn	Nam	29	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
947	Nguyễn Quang	Tuấn	Nam	12	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
948	Nguyễn Thanh	Tuấn	Nam	23	11	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
949	Trần Chung Anh	Tuấn	Nam	4	9	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
950	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	17	11	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
951	Trần Thanh	Tường	Nam	17	11	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh		TP. Hồ Chí Minh	
952	Lê Văn	Tường	Nam	24	8	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
953	Hồ Thị Thanh	Tuyền	Nữ	7	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
954	Đặng Châu	Uyên	Nữ	20	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
955	Lê Thu	Uyên	Nữ	28	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
956	Lê Nguyễn Phong	Vũ	Nam	28	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
957	Thị	Vương	Nữ	18	8	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
958	Nguyễn Lan	Vy	Nữ	1	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
959	Đỗ Ngọc Như Ý		Nữ	13	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
960	Nguyễn Ngọc Xuân	An	Nữ	7	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
961	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Anh	Nữ	8	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
962	Nguyễn Thị Minh	Anh	Nữ	27	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
963	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	8	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
964	Phạm Hoài	Anh	Nam	5	6	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
965	Châu Xuân	Bách	Nam	9	7	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
966	Đoàn Chí	Bảo	Nam	24	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
967	Đinh Hoàng	Bửu	Nam	24	3	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
968	Triệu Văn	Cần	Nam	27	5	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
969	Phạm Hữu	Cánh	Nam	1	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
970	Phạm Huỳnh Kiều	Châu	Nữ	8	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
971	Đỗ Đình	Chương	Nam	16	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
972	Lâm Hải	Đặng	Nam	14	9	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
973	Lê Hải	Đặng	Nam	24	12	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
974	Trần Thành	Đạt	Nam	5	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
975	Bùi Minh	Đầy	Nam	16	9	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
976	Lê Ngọc	Diễm	Nữ	12	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
977	Nguyễn Thị Diệu		Nam	13	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
978	Nguyễn Thị Châu	Doanh	Nữ	10	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
979	Phạm Thị Hồng	Doanh	Nữ	21	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
980	Trần Thị Mỹ	Dung	Nữ	25	4	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
981	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	Nữ	6	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
982	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	16	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
983	Bùi Anh	Duy	Nam	17	5	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
984	Trần Khánh	Duy	Nam	2	4	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
985	Võ Thành	Duy	Nam	17	4	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
986	Nguyễn Thị Kim	Duyên	Nữ	14	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
987	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	22	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
988	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	29	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
989	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	5	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
990	Nguyễn Ngọc	Gám	Nữ	28	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
991	Ngô Thị Kim	Giang	Nữ	28	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh		TP. Hồ Chí Minh	
992	Đỗ Thị Cẩm	Hà	Nữ	8	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
993	Nguyễn Hoàng	Hà	Nam	29	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
994	Nguyễn Thị Kim	Hà	Nữ	9	9	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
995	Lê Thị Ngọc	Hân	Nữ	1	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
996	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	9	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
997	Nguyễn Thanh	Hằng	Nữ	20	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
998	Trần Thị Thanh	Hằng	Nữ	22	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
999	Huỳnh Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	12	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1000	Phạm Thị Như	Hào	Nữ	27	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
1001	Võ Trung	Hậu	Nam	13	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1002	Trần Ngô Vinh	Hiển	Nam	17	4	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1003	Đỗ Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	30	12	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
1004	Lê Phước	Hiếu	Nam	2	10	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1005	Nguyễn Anh	Hoài	Nam	7	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
1006	Nguyễn Văn	Hùm	Nam	17	10	1979	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1007	Đoàn Thị Xuân	Hương	Nữ	1	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1008	Lê Trần Quế	Hương	Nữ	24	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1009	Nguyễn Thị Lan	Hương	Nữ	25	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
1010	Lê Nguyễn Hoàng	Huy	Nam	13	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1011	Lê Thế	Huy	Nam	16	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
1012	Nguyễn Phương	Huy	Nam	5	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1013	Lê Thị Mỹ	Huyền	Nữ	18	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1014	Trần Thị	Huyền	Nữ	2	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1015	Trần Như	Huỳnh	Nữ	30	9	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
1016	Huỳnh Thị Mộng	Kha	Nữ	26	5	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1017	Lê Minh	Kha	Nam	7	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
1018	Lê Vĩ	Khang	Nam	27	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Lào Cai	TP. Hồ Chí Minh	
1019	Nguyễn Dương	Khang	Nam	29	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1020	Lê Ngọc Vân	Khánh	Nữ	28	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
1021	Đoàn Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	1	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1022	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	2	8	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1023	Trần Đăng	Khoa	Nam	16	2	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1024	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	29	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
1025	Phan Thị Oanh	Kiều	Nữ	6	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
1026	Trương Thị Thủy	Kiều	Nữ	27	4	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1027	Châu Ái	Liên	Nữ	6	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1028	Nguyễn Thị Kim	Liên	Nữ	5	6	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1029	Lý Nguyễn Thủy	Linh	Nữ	1	8	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1030	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	7	12	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1031	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	2	7	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
1032	Trương Thị Phước	Lộc	Nữ	1	5	1986	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
1033	Trần Phước	Lợi	Nam	9	4	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1034	Đỗ Minh	Luân	Nam	13	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
1035	Nguyễn Nam	Luân	Nam	2	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1036	Nguyễn Vũ	Luân	Nam	11	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
1037	Trần Thị Trúc	Ly	Nữ	12	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
1038	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	6	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1039	Phạm Thanh	Mai	Nữ	17	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1040	Nguyễn Hoàng Anh	Mẫn	Nam	3	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
1041	Nguyễn Bảo	My	Nữ	19	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
1042	Chế Hoàng	Nam	Nam	11	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
1043	Hồ Thái Thành	Nam	Nam	31	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
1044	Lê Huỳnh	Nga	Nữ	19	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1045	Lê Ngọc	Ngà	Nữ	26	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
1046	Huỳnh Thanh	Ngân	Nữ	27	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1047	Lê Kim	Ngân	Nữ	29	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1048	Lê Ngọc Yến	Ngân	Nữ	19	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1049	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	3	5	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1050	Mai Thị Kim	Ngân	Nữ	4	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1051	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	3	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1052	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	4	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
1053	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	Nữ	2	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1054	Triệu Thị Kiều	Ngân	Nữ	15	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
1055	Đình Hữu	Nghĩa	Nam	26	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	TP. Hồ Chí Minh	
1056	Phan Minh	Nghĩa	Nam	10	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TPHCM				TP. Hồ Chí Minh	
1057	Trần Phước	Nghĩa	Nam	12	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1058	Trần Thị Kim	Ngọc	Nữ	24	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
1059	Trương Thị Hồng	Ngọc	Nữ	21	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1060	Hồ Thị Thảo	Nguyễn	Nữ	6	6	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1061	Nguyễn Thái Trung	Nguyễn	Nam	12	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1062	Mai Phước	Nhã	Nam	10	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1063	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	8	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
1064	Nguyễn Khoa	Nhi	Nữ	5	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
1065	Nguyễn Phạm Ngọc	Nhi	Nữ	17	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hà Nội	TP. Hồ Chí Minh	
1066	Huỳnh Dương Hà	Nhiên	Nữ	9	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1067	Bùi Hải	Như	Nữ	2	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1068	Phan Thiên Quỳnh	Như	Nữ	24	4	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
1069	Trịnh Huỳnh	Như	Nữ	16	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1070	Bùi Thị Cẩm	Nhung	Nữ	10	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1071	Ngô Thị Mỹ	Nhung	Nữ	28	6	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
1072	Kiều Công	Nhứt	Nam	2	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1073	Nguyễn So	Ny	Nữ	17	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1074	Trương Thị Hằng	Ny	Nữ	26	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1075	Mai Châu Hoàng	Oanh	Nữ	4	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1076	Trần Thị Thủy	Oanh	Nữ	15	5	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1077	Nguyễn Văn Thu	Phong	Nam	3	12	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
1078	Trần Hoài	Phong	Nam	22	12	1985	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1079	Nguyễn Thành	Phú	Nam	26	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1080	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	4	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
1081	Nguyễn Hữu	Phúc	Nam	26	9	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1082	Phạm Hoàng	Phúc	Nam	19	1	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1083	Huỳnh Kim	Phụng	Nữ	9	10	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1084	Bùi Như	Phương	Nữ	17	2	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1085	Lê Nguyễn Hải	Phương	Nam	15	9	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1086	Lưu Hoài	Phương	Nam	21	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
1087	Trần Thị Trúc	Phương	Nữ	26	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TPHCM	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP. Hà Nội	TP. Hồ Chí Minh	
1088	Võ Thị Hồng	Phương	Nữ	6	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1089	Võ Minh	Quân	Nam	1	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1090	Đoàn Phú	Quốc	Nam	7	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1091	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	1	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1092	Đào Văn Minh	Sang	Nam	1	1	1987	Chuyên viên về tổng hợp	Học viên tốt nghiệp đào tạo SQDB	5	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ		TP. Hồ Chí Minh	
1093	Lê Thị Song	Song	Nữ	19	10	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1094	Đặng Văn	Tân	Nam	11	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
1095	Cao Thành	Thái	Nam	8	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
1096	Nguyễn Quốc	Thanh	Nam	3	11	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
1097	Trần Phú	Thạnh	Nam	15	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
1098	Lưu Thanh	Thảo	Nữ	22	10	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1099	Nguyễn Thị Thiên	Thảo	Nữ	15	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1100	Nguyễn Ngọc Minh	Thơ	Nữ	27	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1101	Trần Thị Ngọc	Thơ	Nữ	30	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1102	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	Nữ	15	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1103	Nguyễn Hoàng	Thuận	Nam	27	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1104	Võ Thị Ngọc	Thúy	Nữ	13	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1105	Nguyễn Thị Hồng	Thùy	Nữ	11	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1106	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	Nữ	20	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1107	Phạm Thị Cẩm	Tiên	Nữ	17	7	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1108	Võ Minh Nhật	Tiên	Nữ	2	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1109	Nguyễn Hoàn	Tiến	Nam	6	6	1985	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1110	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	27	9	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
1111	Văn Ngọc	Tiến	Nam	1	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
1112	Nguyễn Văn	Tiểu	Nam	29	3	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
1113	Lê Nguyễn	Tĩnh	Nam	15	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1114	Trần Hữu	Tĩnh	Nam	1	4	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1115	Nguyễn Thái Kim	Tòa	Nữ	5	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1116	Lê Thị Kim	Tra	Nữ	9	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
1117	Nguyễn Mai	Trâm	Nữ	4	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
1118	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	5	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1119	Nguyễn Thị Thanh	Trâm	Nữ	16	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1120	Trần Ngọc Thảo	Trâm	Nữ	26	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1121	Thái Mai Bảo	Trân	Nữ	29	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
1122	Trần Nhã	Trân	Nữ	18	4	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
1123	Trần Thị Quế	Trân	Nữ	13	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1124	Nguyễn Hà Bảo	Trân	Nữ	19	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1125	Ngô Lê Kiều	Trang	Nữ	26	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1126	Phan Thị Thủy	Trang	Nữ	16	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1127	Ngô Minh	Trọng	Nam	28	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1128	Đàm Thái	Trung	Nam	20	10	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1129	Đoàn Minh	Trung	Nam	27	9	1991	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1130	Phạm Toàn	Trung	Nam	2	9	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh		TP. Hồ Chí Minh	
1131	Hồ Minh	Tú	Nam	6	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1132	Phạm Cẩm	Tú	Nữ	15	1	1998	Chuyên viên về tổng hợp	CBCĐ trưởng thành từ cơ sở		THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1133	Trương Võ Quốc	Tuấn	Nam	14	10	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1134	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	12	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1135	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	2	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
1136	Nguyễn Thị Tú	Vân	Nữ	21	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1137	Võ Ngọc YẾN	Văn	Nữ	18	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1138	Lê Thanh	Vàng	Nữ	18	11	1989	Chuyên viên về tổng hợp	Học viên tốt nghiệp đào tạo SQDB		THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1139	Trần Kim	Vàng	Nữ	20	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1140	Đình Quang	Vinh	Nam	9	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
1141	Lê Quang	Vinh	Nam	17	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1142	Lê Thị Nhật	Vy	Nữ	27	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1143	Nguyễn Thị Kiều	Vy	Nữ	10	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1144	Phạm Trần Khánh	Vy	Nữ	19	8	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1145	Trần Ngọc Khánh	Vy	Nữ	12	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1146	Trần Thị Tường	Vy	Nữ	16	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1147	Võ Thị Trường	Vy	Nữ	28	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
1148	Phạm Hoàng	Yến	Nữ	11	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1149	Trần Ngọc	Yến	Nữ	12	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1150	Hà Kiều	An	Nữ	6	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1151	Nguyễn Thủy	An	Nữ	28	12	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1152	Nguyễn Bá	Ân	Nam	28	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1153	Nguyễn Phạm Hoàng	Anh	Nữ	06	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1154	Nguyễn Việt	Bảo	Nam	25	5	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1155	Nguyễn Trọng	Bính	Nam	10	02	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
1156	Lê Thị Cẩm	Chi	Nữ	22	02	1990	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1157	Nguyễn Ngọc Linh	Chi	Nữ	20	11	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1158	Trần Thị	Chi	Nữ	18	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
1159	Mai Đức	Chiến	Nam	03	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1160	Nguyễn Xuân	Cường	Nam	8	5	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
1161	Nguyễn Tuyết	Đam	Nữ	20	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
1162	Đoạn Thị Kiều	Diễm	Nữ	5	11	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1163	Phạm Thị Thúy	Diễm	Nữ	19	4	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1164	Ksor Thị	Diệu	Nữ	23	11	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1165	Lê Huỳnh Thiên	Định	Nam	06	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1166	Nguyễn Đức	Đông	Nam	14	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
1167	Siu	Đum	Nữ	04	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1168	Lê Thị Kim	Dung	Nữ	15	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1169	Nguyễn Phương	Dung	Nữ	26	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1170	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	Nữ	10	4	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1171	Nguyễn Thị Thùy	Dung	Nữ	22	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1172	Phạm Thị Thùy	Dung	Nữ	18	3	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1173	Đoàn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	22	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
1174	Ngô Đăng Thùy	Duyên	Nữ	9	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1175	Nguyễn Hoàng	Gia	Nữ	10	01	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1176	Trần Thị Hương	Giang	Nữ	22	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1177	Ksor	Gun	Nam	11	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
1178	Đinh Thị Việt	Hà	Nữ	22	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1179	Lê Hồ Ngọc	Hà	Nữ	18	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
1180	Phạm Hồng	Hải	Nam	19	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Sĩ quan dự bị	5	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1181	Châu Ngọc	Hân	Nữ	09	01	1989	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1182	Võ Phan Gia	Hân	Nữ	10	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
1183	Bùi Thị Khánh	Hằng	Nữ	19	9	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1184	Dương Thị	Hằng	Nữ	10	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
1185	Lê Nguyễn Minh	Hằng	Nữ	26	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1186	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	07	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1187	Phạm Thị Thanh	Hằng	Nữ	14	7	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1188	Trần Thị Mỹ	Hằng	Nữ	18	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Quảng Ngãi			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1189	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	13	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1190	Hồ Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	15	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
1191	Phan Thị Thu	Hiền	Nữ	05	01	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
1192	Nay	Hiệp	Nam	16	5	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1193	Ksor	H'Le	Nữ	11	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1194	Nguyễn Anh Thảo	Hoa	Nữ	30	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1195	Ngô Thị Khánh	Hòa	Nữ	02	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1196	Nguyễn Thị Phương	Hoài	Nữ	17	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
1197	Lê	Hoàng	Nam	08	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1198	Hoàng Thị	Hồng	Nữ	18	02	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1199	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	28	02	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1200	Ung Nhật	Hung	Nữ	13	6	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS thành phố Đà Nẵng	TP. Hồ Chí Minh	Có 10 nguyện vọng
1201	Lê Thị	Hương	Nữ	29	11	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
1202	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	27	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1203	Phạm Trần Mai	Hương	Nữ	24	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1204	Nguyễn Thị Bích	Hường	Nữ	24	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1205	Lê Quang	Huy	Nam	19	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1206	Trần Thị Kiều	Kha	Nữ	19	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1207	Rmah	Khiêm	Nam	01	4	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS		THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1208	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	Nữ	10	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1209	Nguyễn Thúy	Kiều	Nữ	01	02	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1210	Đào Đặng Phương	Lan	Nữ	24	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
1211	Huỳnh Thị Kim	Lan	Nữ	20	02	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1212	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	14	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1213	Cao Trương Thùy	Linh	Nữ	25	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1214	Đặng Thị Trúc	Linh	Nữ	13	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1215	Đỗ Thị Thùy	Linh	Nữ	20	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1216	Nguyễn Nguyễn Diệu	Linh	Nữ	21	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
1217	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	02	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1218	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	26	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
1219	Nguyễn Thị Hồng	Loan	Nữ	1	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1220	Phạm Văn	Lộc	Nam	1	8	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1221	Lâm Gia	Long	Nam	28	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1222	Chương Nguyễn Thảo	Ly	Nữ	04	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1223	Nguyễn Thị Thảo	Ly	Nữ	26	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1224	Phan Ngọc	Mi	Nữ	01	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp	TP. Hồ Chí Minh	
1225	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	Nữ	26	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1226	Bùi Nguyễn Trà	My	Nữ	10	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	
1227	Đỗ Thị Huyền	My	Nữ	28	5	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1228	Hồ Yến	My	Nữ	15	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1229	Huỳnh Thị Lệ	My	Nữ	20	01	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1230	Lê Thảo	My	Nữ	24	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	
1231	Nguyễn Huyền	My	Nữ	27	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1232	Trần Mạnh	Nam	Nam	07	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1233	Nguyễn Đình	Nấm	Nam	30	7	1990	Chuyên viên về tổng hợp	Quân nhân phục viên	5	THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1234	Lê Thúy	Nga	Nữ	10	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
1235	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	Nữ	29	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1236	Rơ Ô H'	Ngân	Nữ	12	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
1237	Vũ Trần Hồng	Ngân	Nữ	21	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1238	Nguyễn Phương	Nghị	Nữ	30	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1239	Lê Văn	Nghĩa	Nam	11	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1240	Đỗ Thị Thu	Nguyễn	Nữ	02	02	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1241	Đỗ Thị Thu	Nguyệt	Nữ	19	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1242	Siu H'	Nguyệt	Nữ	15	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1243	Nguyễn Kế Việt	Nhân	Nam	01	5	1985	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1244	Chang Thảo	Nhi	Nữ	29	9	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
1245	Đinh Nguyễn Thanh	Nhi	Nữ	9	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1246	Hoàng Thị Tuyết	Nhi	Nữ	03	02	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1247	Lê Yến	Nhi	Nữ	20	12	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1248	Nguyễn Phạm Hoàng	Nhi	Nữ	19	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1249	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	Nữ	13	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
1250	Phan Ngọc Quỳnh	Nhi	Nữ	28	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
1251	Trần Lê Yến	Nhi	Nữ	07	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1252	Đào Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	18	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1253	Dương Trương Hoài	Như	Nữ	22	02	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Quảng Ngãi			TP. Hồ Chí Minh	
1254	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	18	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1255	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	18	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	
1256	Hồ Hán	Ni	Nữ	7	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1257	Hồ Thị Mỹ	Nương	Nữ	30	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1258	Nguyễn Duy	Phong	Nam	7	4	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1259	Nguyễn Thế	Phong	Nam	18	3	1986	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1260	Lê Thị	Phúc	Nữ	20	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1261	Lê Thị Diễm	Phúc	Nữ	18	7	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi			TP. Hồ Chí Minh	
1262	Huỳnh Phi	Phùng	Nam	21	12	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1263	Huỳnh Văn	Phụng	Nam	24	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Tỉnh Khánh Hòa	THADS thành phố Đà Nẵng	TP. Hồ Chí Minh	
1264	Lê Kim	Phụng	Nữ	27	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1265	Rơ Châm H'	Phương	Nữ	09	6	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Quảng Ngãi			TP. Hồ Chí Minh	
1266	Trần Thị Thu	Phương	Nữ	10	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1267	Lý Mạnh	Quân	Nam	27	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1268	Đào Thị Thúy	Quỳnh	Nữ	04	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
1269	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh	Nữ	29	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1270	Phan Thị Nhật	Quỳnh	Nữ	22	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1271	Phạm Thị	Sương	Nữ	12	1	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1272	Nguyễn Thị Ngọc	Tâm	Nữ	05	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1273	Trần Thị Phương	Thái	Nữ	23	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
1274	Hồ Tấn	Thành	Nam	7	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1275	Bùi Thị Phương	Thảo	Nữ	5	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1276	Huỳnh Phương	Thảo	Nữ	05	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1277	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	31	5	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1278	Nguyễn Trần Phương	Thảo	Nữ	9	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1279	Dương Thanh	Thi	Nữ	24	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1280	Trịnh Thị Minh	Thu	Nữ	19	02	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1281	Nguyễn Thị Phúc	Thư	Nữ	14	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1282	Phạm Thị Thanh	Thư	Nữ	23	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
1283	Nguyễn Thị Thuần	Thuần	Nữ	16	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1284	Nguyễn Trọng Thương	Thuật	Nam	01	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
1285	Ngô Thị	Thương	Nữ	25	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1286	Phạm Thu	Thúy	Nữ	01	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1287	Phan Đăng Văn	Thùy	Nữ	9	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1288	Đàm Thị	Thùy	Nữ	11	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
1289	Vô Thị Thanh	Thùy	Nữ	20	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1290	Nguyễn Thị Hà	Tiên	Nữ	15	01	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1291	Đào Thị Minh	Tiến	Nữ	12	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1292	Nguyễn Trung	Tín	Nam	31	3	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1293	Nguyễn Thị Như	Tính	Nữ	1	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1294	Huỳnh Công	Toàn	Nam	08	2	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
1295	Phạm Đăng	Toán	Nam	10	7	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1296	Châu Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	17	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1297	Nguyễn Huyền	Trân	Nữ	15	6	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1298	Đinh Thị Thùy	Trang	Nữ	14	01	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Cần Thơ	TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1299	Dương Nữ Thùy	Trang	Nữ	1	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
1300	Lê Thị Hồng	Trang	Nữ	29	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1301	Trần Thị Hoài	Trang	Nữ	10	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
1302	Trần Đình	Tranh	Nam	16	5	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1303	Nguyễn Hải	Triều	Nữ	19	12	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1304	Trần Thị Tuyết	Trình	Nữ	27	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1305	Huỳnh Xuân	Trưởng	Nam	10	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1306	Nguyễn Quang	Tú	Nam	31	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1307	Trần Thị Cẩm	Tú	Nữ	2	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh		TP. Hồ Chí Minh	
1308	Trình Thị Cẩm	Tú	Nữ	28	11	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1309	Phạm Quý	Tuấn	Nam	13	02	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1310	Trương Hoàng	Tùng	Nam	12	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1311	Đinh Thị	Tuyển	Nữ	27	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1312	Nguyễn Thị Kim	Tuyển	Nữ	05	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1313	Nguyễn Thị Thanh	Tuyển	Nữ	29	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1314	Võ Thị Thu	Tuyển	Nữ	02	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1315	Phan Thị Ánh	Tuyết	Nữ	8	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
1316	Nguyễn Đào Tổ	Uyên	Nữ	24	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1317	Trương Triều	Uyên	Nữ	13	10	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1318	Trần Thị Hồng	Vân	Nữ	22	6	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	
1319	Lê Thị Ái	Vi	Nữ	22	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1320	Nguyễn Tấn	Việt	Nam	08	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
1321	Đinh Công	Vương	Nam	13	10	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1322	Nguyễn Thị Lệ	Vy	Nữ	12	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1323	Phạm Hà Phương	Vy	Nữ	10	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1324	Siu	Won	Nam	06	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1325	Đinh Thị	Xuyên	Nữ	12	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1326	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	08	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1327	Ksor Siu H'	Yem	Nữ	27	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1328	Lê Thị Hải	Yến	Nữ	15	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
1329	Nguyễn Ngọc Minh	Hiếu	Nam	06	9	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên					TP. Hà Nội	
1330	Nguyễn Thanh	An	Nữ	26	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên					TP. Hà Nội	
1331	Phạm Thị Phương	Anh	Nữ	13	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hải Phòng				TP. Hà Nội	
1332	Trần Thị Vân	Anh	Nữ	11	9	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hải Phòng				TP. Hà Nội	
1333	Tạ Thị Ngọc	Ánh	Nữ	13	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
1334	Trần Ngọc	Ánh	Nữ	15	02	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên					TP. Hà Nội	
1335	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Nữ	1	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
1336	Hoàng Đình	Châm	Nữ	15	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Cao Bằng			TP. Hà Nội	
1337	Đặng Minh	Châu	Nữ	13	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1338	Vũ Thị Linh	Chi	Nữ	26	01	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1339	Nguyễn Thị Bích	Cường	Nữ	13	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Lai Châu				TP. Hà Nội	
1340	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	20	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên					TP. Hà Nội	
1341	Nguyễn Ngọc	Đinh	Nam	16	5	1991	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS tỉnh Hưng Yên					TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1342	Phạm Thị	Dịu	Nữ	10	12	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1343	Đào Phúc	Đức	Nam	30	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên					TP. Hà Nội	
1344	Trần Kim	Đức	Nam	14	8	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hà Nội	
1345	Lương Thị	Dung	Nữ	01	12	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên					TP. Hà Nội	
1346	Trần Việt	Hà	Nữ	11	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS Thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1347	Vũ Thị Minh	Hằng	Nữ	18	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1348	Đặng Thị	Hạnh	Nữ	28	11	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hải Phòng				TP. Hà Nội	
1349	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	13	3	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên					TP. Hà Nội	
1350	Bùi Ngọc	Hoa	Nữ	27	02	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1351	Ngô Mai	Hoa	Nữ	07	02	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Ninh Bình	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
1352	Đàm Việt	Hùng	Nam	28	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
1353	Đỗ Thị Thu	Hương	Nữ	17	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1354	Trần Thị Thanh	Huyền	Nữ	14	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
1355	Lê Thị	La	Nữ	14	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1356	Nguyễn Thị Phương	Liên	Nữ	16	4	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên					TP. Hà Nội	
1357	Hà Thùy	Linh	Nữ	1	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Phú Thọ		TP. Hà Nội	
1358	Lê Thị Khánh	Linh	Nữ	16	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên					TP. Hà Nội	
1359	Lộ Yến	Linh	Nữ	25	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1360	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	24	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1361	Vũ Khánh	Linh	Nữ	25	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên					TP. Hà Nội	
1362	Hoàng Đức	Long	Nam	06	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1363	Phan Thị	Ly	Nữ	25	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS Thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
1364	Phan Thị Linh	Ly	Nữ	11	02	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Hưng Yên					TP. Hà Nội	
1365	Phạm Thị	Mai	Nữ	20	01	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1366	Bùi Công	Minh	Nam	19	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hải Phòng	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
1367	Nguyễn Hải	Nam	Nam	28	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên					TP. Hà Nội	
1368	Chu Thị	Ngọc	Nữ	16	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Ninh Bình			TP. Hà Nội	
1369	Phạm Văn	Phong	Nam	30	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên					TP. Hà Nội	
1370	Dương Thị Hạnh	Phúc	Nữ	2	12	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS Thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1371	Hoàng Thị Minh	Tâm	Nữ	18	02	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
1372	Trần Thị Thanh	Tâm	Nữ	21	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên					TP. Hà Nội	
1373	Tào Viễn	Thông	Nam	21	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên					TP. Hà Nội	
1374	Bùi Thu	Trang	Nữ	09	12	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên					TP. Hà Nội	
1375	Lê Thị	Trang	Nữ	19	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1376	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	06	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên					TP. Hà Nội	
1377	Phạm Quỳnh	Trang	Nữ	8	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
1378	Lê Thành	Trung	Nam	4	8	1985	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hải Phòng				TP. Hà Nội	
1379	Đặng Hải	Vân	Nữ	28	11	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1380	Nguyễn Thanh	Xuân	Nữ	08	02	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Hưng Yên					TP. Hà Nội	
1381	Nguyễn Việt	Anh	Nam	26	4	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
1382	Đạo Quốc	Bình	Nam	14	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1383	Danh Thị Kim	Chung	Nữ	21	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS		THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1384	Lý Phương	Dân	Nữ	07	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1385	Nguyễn Linh	Đan	Nữ	10	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1386	Đồng Văn	Doanh	Nam	31	7	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1387	Lê Sơn	Đông	Nam	02	7	1986	Chuyên viên về tổng hợp	Học viên tốt nghiệp đào tạo SQDB	5	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS TP Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1388	Cao Tiến	Dũng	Nam	03	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Nghệ An	THADS TP Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1389	Đặng	Dương	Nam	16	9	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
1390	Dương Tấn	Dương	Nam	15	8	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1391	Phan Minh	Duy	Nam	21	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
1392	Lưu Ngọc Mỹ	Duyên	Nữ	7	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1393	Lưu Thị Ngọc	Duyên	Nữ	7	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1394	Nguyễn Lê Ngọc	Hà	Nữ	8	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
1395	Nguyễn Thị Minh	Hà	Nữ	10	01	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1396	Trần Thị Khánh	Hà	Nữ	26	11	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1397	Lê Võ Đức	Hải	Nam	06	6	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS TP Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1398	Lương Thị Kim	Hậu	Nữ	14	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1399	Nguyễn Thanh Thanh	Hiền	Nữ	29	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1400	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	28	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1401	Trần Thị Tuấn	Hiếu	Nữ	24	10	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1402	Hồ Mỹ	Hòa	Nữ	25	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1403	Phạm Thái	Hoàng	Nam	20	10	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Quân nhân xuất ngũ	2.5	THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1404	Hân Thị Ánh	Hường	Nữ	8	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1405	Nguyễn Thị	Hường	Nữ	27	12	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1406	Hoàng Nhật	Huy	Nam	19	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
1407	Nguyễn Hữu	Huy	Nam	12	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1408	Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	18	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1409	Lộ Thị Diễm	Khanh	Nữ	19	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS		THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1410	Nguyễn Thị Kim	Khanh	Nữ	17	6	1991	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1411	Trương Thị Lê	Khanh	Nữ	29	10	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1412	Phan Trương Quốc	Khánh	Nam	29	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1413	Nguyễn Xuân	Khánh	Nam	17	01	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1414	Nguyễn Ngọc	Khoa	Nam	11	12	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1415	Lê Trung	Kiên	Nam	02	01	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
1416	Nguyễn Thị Quỳnh	Lam	Nữ	02	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1417	Nguyễn Hoàng	Lâm	Nam	06	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1418	Nguyễn Thị Diễm	Lành	Nữ	23	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1419	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	04	04	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
1420	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	20	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1421	Nguyễn Thiệu Bảo	Linh	Nữ	20	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1422	Phạm Tổng Khánh	Linh	Nữ	2	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1423	Hoàng Phước	Lộc	Nam	26	8	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1424	Nguyễn Công	Luận	Nam	21	7	1988	Chuyên viên về tổng hợp	Quân nhân xuất ngũ	2.5	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	
1425	Tô Thiện	Mẫn	Nữ	5	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1426	Lê Tuệ	Minh	Nữ	25	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS TP Hồ Chí Minh	THADS TP Đà Nẵng	TP. Hồ Chí Minh	
1427	Nguyễn Vũ Hiền	Minh	Nữ	09	02	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
1428	Châu Thiên Diễm	My	Nữ	10	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1429	Định Thị Hòa	My	Nữ	21	8	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1430	Trần Huỳnh Như Ái	Mỹ	Nữ	14	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1431	Nguyễn Thị Yến	Nga	Nữ	26	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
1432	Dương Hữu Yến	Ngân	Nữ	05	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1433	Lê Thị Phương	Ngân	Nữ	17	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS TP Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
1434	Lê Thị Thanh	Ngân	Nữ	25	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1435	Nguyễn Hồng Xuân	Ngân	Nữ	2	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1436	Lê Bá	Nghĩa	Nam	14	01	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1437	Lê Minh	Ngọc	Nữ	24	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
1438	Nguyễn Thị Xuân	Ngọc	Nữ	26	8	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1439	Trương Hồng	Ngọc	Nữ	26	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1440	Nguyễn Tấn	Nhật	Nam	22	02	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Gia Lai		TP. Hồ Chí Minh	
1441	Huỳnh Thị Yến	Nhi	Nữ	27	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1442	Tô Nữ Thục	Nhi	Nữ	18	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1443	Lê Tâm	Như	Nữ	23	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS TP Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Tây Ninh		TP. Hồ Chí Minh	
1444	Nguyễn Lê	Phong	Nam	21	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1445	Trương Quốc	Phong	Nam	08	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh TP Hồ Chí Minh		TP. Hồ Chí Minh	
1446	Lê Kim Duy	Phước	Nữ	03	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1447	Bùi Nguyễn Như	Phương	Nữ	29	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1448	Lê Thị Ý	Phương	Nữ	29	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
1449	Nguyễn Hoàng Mỹ	Phương	Nữ	14	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1450	Nguyễn Thị Hồ	Phương	Nữ	12	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1451	Lã Trúc	Quỳnh	Nữ	25	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1452	Vũ Ngọc Như	Quỳnh	Nữ	11	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
1453	Trần Thanh	Sang	Nam	05	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1454	Trịnh Thị	Sen	Nữ	16	4	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1455	Đinh Văn	Tài	Nam	25	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
1456	Phan Thanh	Tâm	Nữ	27	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1457	Trần Hà Phương	Thảo	Nữ	14	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1458	Trương Văn	Thêm	Nam	10	9	1992	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1459	Trương Trần Thanh	Thiện	Nam	02	02	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
1460	Hoàng Thị Phương	Thúy	Nữ	04	4	1991	Chuyên viên về tổng hợp	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
1461	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	Nữ	24	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
1462	Tài Cao	Toàn	Nam	15	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS TP Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1463	Lê Minh Thảo	Trân	Nữ	08	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1464	Nguyễn Trần Huyền	Trân	Nữ	18	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hồ Chí Minh	
1465	Phú Thị Bích	Trang	Nữ	30	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS TP Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1466	Thành Ngọc Quang	Trường	Nam	26	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1467	Nguyễn Vy	Tuyền	Nữ	19	6	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
1468	Lê Phương	Uyên	Nữ	1	1	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1469	Bùi Thúy	Vân	Nữ	14	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1470	Phạm Bích	Vân	Nữ	1	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
1471	Trần Thị Anh	Vân	Nữ	08	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS TP Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1472	Lê Khánh	Vinh	Nam	3	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1473	Võ Đức	Vinh	Nam	20	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1474	Đào Ngọc	Vũ	Nam	08	02	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS TP Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1475	Nguyễn Minh Gia	Vỹ	Nữ	01	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS TP Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
1476	Châu Thị Như	Ý	Nữ	2	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS		THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1477	Cao Thị Hải	Yến	Nữ	03	9	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
1478	Huỳnh Thị Hồng	Yến	Nữ	16	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
1479	Đỗ Kim	Chi	Nữ	23	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lai Châu	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
1480	Lý Hải	Long	Nam	25	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lai Châu	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
1481	Phùng Soang	Mìn	Nam	1	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lai Châu	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Phú Thọ			TP. Hà Nội	
1482	Lê Thị	Ngọc	Nữ	28	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lai Châu	THADS tỉnh Điện Biên	THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS thành phố Hồ Chí Minh		TP. Hà Nội	
1483	Tần Vải	Sơn	Nam	25	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lai Châu					TP. Hà Nội	
1484	Cầm Văn	Thương	Nam	27	6	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lai Châu					TP. Hà Nội	
1485	Triệu Minh	Tuấn	Nam	10	5	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lai Châu	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Khánh Hòa	TP. Hà Nội	Có 18 nguyện vọng
1486	Lò Thị	Vui	Nữ	24	11	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lai Châu	THADS tỉnh Sơn La	THADS tỉnh Điện Biên			TP. Hà Nội	
1487	Trình Lương Tuấn	Khải	Nam	9	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1488	Ksor Siu	Alin	Nam	4	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hồ Chí Minh	
1489	Mã Thị Kim	Ấn	Nữ	18	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1490	Đỗ Thị Mai	Anh	Nữ	2	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1491	Hoàng Thị Mai	Anh	Nữ	19	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Vĩnh Long	TP. Hồ Chí Minh	
1492	Lê Văn Tuấn	Anh	Nam	22	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1493	Nguyễn Hà Lan	Anh	Nữ	29	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1494	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	15	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh, bệnh binh	5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1495	Phạm Hoàng	Anh	Nam	27	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1496	Phan Thị Kim	Anh	Nữ	24	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1497	Thái Thảo	Anh	Nữ	22	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
1498	Trần Thị Vân	Anh	Nữ	27	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1499	Huỳnh Gia	Bảo	Nam	08	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1500	Huỳnh Phương	Bình	Nữ	5	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1501	Trần Lê Kim	Bình	Nữ	24	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1502	Trần Phú	Bình	Nam	1	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
1503	Lê Viết	Bốn	Nam	19	9	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
1504	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	Nữ	4	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1505	Bùi Thị Kim	Chi	Nữ	26	6	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1506	Lê Chí	Công	Nam	2	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
1507	Nguyễn Huỳnh Tú	Đặng	Nữ	18	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1508	K'	Đặng	Nam	2	7	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1509	Phạm Thị Bích	Đào	Nữ	03	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1510	Lê Thành	Đạt	Nam	21	8	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1511	Phạm Nguyễn	Đạt	Nam	10	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hà Nội	
1512	Huỳnh Vũ Ái	Diễm	Nữ	07	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
1513	Nguyễn Hoài	Diễm	Nữ	25	4	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1514	Trần Hoàng Ngọc	Diễm	Nữ	23	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
1515	Nguyễn Thị Hồng	Diệp	Nữ	15	02	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1516	Bàn Thị	Đô	Nữ	29	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1517	Lê Viễn	Đông	Nam	07	11	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1518	Nguyễn Thanh	Đông	Nam	22	3	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1519	Nguyễn Trí	Đức	Nam	16	1	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1520	Bạch Thị Thùy	Dung	Nữ	30	6	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1521	Trần Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	20	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1522	Nguyễn Văn Ngọc	Dũng	Nam	08	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Gia Lai		TP. Hồ Chí Minh	
1523	Đoàn Ánh	Dương	Nam	8	2	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
1524	Lê Minh Khánh	Dương	Nam	16	01	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
1525	Lê Thị Thái	Dương	Nữ	25	6	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1526	Nguyễn Ái	Dương	Nam	05	01	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1527	Lê Tấn Minh	Duy	Nam	05	11	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
1528	Nguyễn Trịnh Hoàng	Duy	Nam	19	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1529	Bo Prong Ka	Duyên	Nữ	31	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1530	Hơ Văn	Gia	Nam	15	5	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1531	Nguyễn Đình	Gia	Nam	27	7	1977	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1532	Thái Thanh	Giang	Nam	25	6	1993	Chuyên viên về tổng hợp	sĩ quan công an (đã xuất ngũ)	5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
1533	Đoàn Thị	Hà	Nữ	18	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1534	Hồ Ngọc	Hà	Nam	19	4	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1535	Lại Thị Thu	Hà	Nữ	26	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	9				TP. Hồ Chí Minh	
1536	Lê Thu	Hà	Nữ	19	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1537	Nguyễn Thị Hà	Hà	Nữ	8	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1538	Vũ Thị Thu	Hà	Nữ	23	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1539	Nguyễn Thị	Hai	Nữ	09	01	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1540	Nguyễn Lê Bảo	Hân	Nữ	28	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1541	Đinh Thị Thanh	Hằng	Nữ	02	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1542	Ka	Hằng	Nữ	25	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1543	Phùng Thị Mỹ	Hằng	Nữ	15	6	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1544	Trương Thị Ý	Hào	Nữ	22	12	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1545	Huỳnh Thị Bích	Hậu	Nữ	26	9	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1546	Trần Minh	Hậu	Nam	18	9	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1547	Đỗ Thị	Hiền	Nữ	18	10	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1548	Hoàng Thúy	Hiền	Nữ	27	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1549	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	9	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1550	Bá Xuân	Hiệp	Nam	26	6	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1551	Đỗ Minh	Hiếu	Nam	24	2	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
1552	Bon Krông K	Hiệu	Nam	6	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1553	Lê Thị	Hoa	Nữ	1	1	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
1554	Lưu Hùng	Hòa	Nam	8	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
1555	Lê Thị Thu	Hoài	Nữ	11	01	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1556	Nguyễn Thị Thúy	Hoàng	Nữ	28	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
1557	Vũ Đình	Hoàng	Nam	29	1	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1558	Phạm Thị	Hồng	Nữ	26	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1559	Nguyễn Thị Tuyết	Huê	Nữ	26	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1560	Nguyễn Thị Thanh	Huế	Nữ	7	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1561	Trần Thanh	Hung	Nam	2	11	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1562	Hoàng Thị	Hương	Nữ	3	4	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
1563	Huỳnh Lê Thiên	Hương	Nữ	12	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
1564	Nguyễn Thanh	Hương	Nữ	14	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1565	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Nữ	28	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1566	Ân Hữu	Huy	Nam	29	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1567	Ngô Quốc	Huy	Nam	18	01	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
1568	Nguyễn Minh	Huy	Nam	4	12	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1569	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	09	9	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1570	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	20	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Ninh Bình			TP. Hà Nội	
1571	Hoàng Quốc	Khánh	Nam	05	09	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1572	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	11	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Đồng Nai	TP. Hồ Chí Minh	Có 10 nguyện vọng
1573	Quách Đăng	Khoa	Nam	07	01	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
1574	Nguyễn Minh	Khôi	Nam	27	8	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Đà Nẵng		TP. Hồ Chí Minh	
1575	Nguyễn Hữu	Kiên	Nam	20	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1576	Lê Minh	Kiệt	Nam	20	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Học viên tốt nghiệp đào tạo SQDB	5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1577	Võ Thị Ngọc	Lan	Nữ	17	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1578	Đinh Thị Mộng	Lành	Nữ	5	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
1579	Hoàng Thị Mỹ	Linh	Nữ	02	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	Cục Quản lý THADS			TP. Hồ Chí Minh	
1580	Huỳnh Thị Trúc	Linh	Nữ	17	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1581	Phan Thị Mỹ	Linh	Nữ	10	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
1582	Phạm Minh	Long	Nam	25	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1583	Nguyễn Văn	Lưu	Nam	13	1	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1584	Dương Thị	Mai	Nữ	10	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh An Giang	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
1585	Lê Thị Thanh	Mai	Nữ	10	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
1586	Ngô Thị Quỳnh	Mai	Nữ	30	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1587	Nguyễn Thị Hiền	Mai	Nữ	08	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
1588	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	5	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1589	Trần Thị	Mai	Nữ	17	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hồ Chí Minh	
1590	Trần Thị Thanh	Mai	Nữ	6	6	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1591	Lưu Đức	Mạnh	Nam	05	02	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
1592	Trần Nam Duy	Minh	Nam	17	7	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1593	Nguyễn Thị Hoàng	My	Nữ	21	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1594	Phan Thị Cẩm	My	Nữ	18	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1595	Trần Phương Thảo	My	Nữ	7	12	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
1596	Hoàng Lê Tuyết	Mỹ	Nữ	04	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
1597	Dương Nguyên Hải	Nam	Nam	08	02	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
1598	Hoàng Hoài	Nam	Nam	24	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
1599	Trần Thanh	Nam	Nam	19	5	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1600	Huỳnh Thị Kim	Nga	Nữ	10	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1601	Sâm Thị Thanh	Nga	Nữ	8	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1602	Đỗ Nguyễn Thảo	Ngân	Nữ	18	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1603	Hồ Thị Bảo	Ngân	Nữ	2	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1604	Lê Đỗ Quỳnh	Ngân	Nữ	22	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
1605	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	15	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
1606	K' Bia Rai K'	Nghị	Nữ	10	01	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1607	Lê Hồng	Ngọc	Nữ	6	3	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1608	Lê Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	10	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1609	Nguyễn Lê Trang	Nhã	Nữ	23	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1610	Lê Thanh	Nhàn	Nữ	23	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1611	Trần Thị Thanh	Nhàn	Nữ	08	07	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1612	Võ Duy	Nhân	Nam	21	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1613	Lê Thị Hồng	Nhi	Nữ	8	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
1614	Nguyễn Khương	Nhi	Nữ	27	01	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1615	Trần Hà	Nhi	Nữ	22	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1616	Trần Lê Kiều Yến	Nhi	Nữ	10	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS Thành phố Hà Nội			TP. Hồ Chí Minh	
1617	Võ Thị Kiều	Nhi	Nữ	09	01	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1618	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	27	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
1619	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	14	5	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1620	Lê Văn	Nữ	Nam	29	12	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1621	Nguyễn Trần Như	Phúc	Nữ	7	3	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Ninh Thuận			TP. Hồ Chí Minh	
1622	Trương Quang	Phúc	Nam	18	02	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1623	Nguyễn Thuận	Phước	Nam	27	4	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1624	Phạm Thị Định	Phước	Nữ	28	8	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1625	Phạm Nguyễn Yến	Phương	Nữ	08	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1626	Trần Thị Mỹ	Phương	Nữ	16	11	1983	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1627	Nguyễn Bá	Quân	Nam	29	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1628	Huỳnh Nguyễn Thích Trí	Quang	Nam	21	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1629	Mai Văn	Quảng	Nam	4	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
1630	Nguyễn Thị Thuyền	Quyên	Nữ	28	11	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
1631	Đào Xuân	Quỳnh	Nữ	11	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1632	Lê Thị Ngọc	Quỳnh	Nữ	5	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1633	Phù Trúc	Quỳnh	Nữ	28	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
1634	Vũ Thúy	Quỳnh	Nữ	3	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hà Nội	
1635	Huỳnh Tấn	Son	Nam	10	3	1985	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1636	Dương Thị Thanh	Tâm	Nữ	6	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1637	Lê Thị Minh	Tâm	Nữ	01	01	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
1638	Phạm Thị Minh	Tâm	Nữ	23	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1639	Phạm Hoàng	Tân	Nam	26	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1640	Tôn Thiện	Thái	Nam	25	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
1641	Lê Quang	Thắng	Nam	28	05	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1642	Lư Văn	Thành	Nam	20	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1643	Lê Thị Thanh	Thảo	Nữ	28	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1644	Nguyễn Thị Xuân	Thảo	Nữ	23	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1645	Nhữ Thị Phương	Thảo	Nữ	1	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1646	Trần Thị	Thảo	Nữ	13	11	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1647	Nguyễn Minh	Thi	Nam	9	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
1648	Bình Nguyễn Kim	Thiên	Nữ	10	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1649	Khê Quang	Thiệt	Nam	15	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
1650	Nguyễn Thị Ngọc	Thịnh	Nữ	21	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1651	Lương Thị Hà	Thu	Nữ	20	3	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1652	Nông Thị Bích	Thu	Nữ	22	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1653	Mã Anh	Thư	Nữ	30	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1654	Nguyễn Phan Hoàng	Thư	Nữ	26	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1655	Trần Phạm Toàn	Thư	Nữ	12	02	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
1656	Hóa Anh	Thứ	Nữ	13	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1657	Bùi Thiện	Thuận	Nam	24	2	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1658	Văn Thị Hoài	Thương	Nữ	17	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1659	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	25	9	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
1660	Nguyễn Thị Kim	Thùy	Nữ	10	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
1661	Phạm Thị	Thùy	Nữ	19	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1662	Hồ Thủy	Tiên	Nữ	17	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1663	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	30	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hồ Chí Minh	
1664	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	Nữ	27	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1665	Tạ Văn	Tin	Nam	20	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
1666	Ngô Minh	Tính	Nam	14	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1667	Kiều Thanh	Toàn	Nam	02	10	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1668	Thanh Nữ Thủy	Trâm	Nữ	10	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1669	Kinh Lương Bảo	Trân	Nữ	21	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1670	Lâm Thụy Khánh	Trân	Nữ	14	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
1671	Nguyễn Thị Hồng	Trang	Nữ	24	01	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1672	Nguyễn Thị Kiều	Trang	Nữ	02	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
1673	Nguyễn Thục	Trang	Nữ	2	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1674	Phạm Thị Thủy	Trang	Nữ	13	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1675	Vũ Thị	Trang	Nữ	25	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1676	Huỳnh Thị Mai	Trình	Nữ	25	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1677	Nguyễn Thị Mai	Trúc	Nữ	21	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1678	Phạm Thị Tú	Trúc	Nữ	5	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1679	Nguyễn Quốc	Trung	Nam	26	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1680	Phạm Quốc	Trung	Nam	30	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1681	Trương Lê Thanh	Tuấn	Nam	22	8	1991	Chuyên viên về tổng hợp	Con bệnh binh	5	THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1682	Nguyễn Nhật Duy	Tùng	Nam	05	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Đồng Nai	TP. Hồ Chí Minh	Có 10 nguyện vọng
1683	Nguyễn An	Tường	Nữ	20	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1684	Hồ Trần Bảo	Uyên	Nữ	1	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1685	Hoàng Nguyễn Thanh	Uyên	Nữ	11	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
1686	Trần Thảo	Uyên	Nữ	3	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
1687	Bùi Tiến	Vinh	Nam	01	7	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1688	Nguyễn Xuân	Vinh	Nam	6	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1689	Dương Nguyễn Tường	Vũ	Nữ	21	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1690	Phạm Phi	Vũ	Nam	27	12	1985	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1691	Bùi Thị Hạ	Vy	Nữ	11	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1692	Lê Trần Khánh	Vy	Nữ	08	02	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1693	Nguyễn Hoàng Uyên	Vy	Nữ	31	5	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1694	Nguyễn Trần Hà	Vy	Nữ	09	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1695	Mai Thị Xuân	Xướng	Nữ	09	02	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1696	La Thị Hoài	Xuyên	Nữ	13	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1697	Đỗ Diệu	Ý	Nữ	29	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
1698	Huỳnh Ngọc	Yên	Nam	01	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
1699	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	04	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1700	Triệu Việt	Anh	Nữ	13	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	TP. Hà Nội	
1701	Lý Thị	Chiêu	Nữ	21	3	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lạng Sơn					TP. Hà Nội	
1702	Hà Văn	Đức	Nam	03	07	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
1703	Nông Thị	Hằng	Nữ	06	03	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lạng Sơn					TP. Hà Nội	
1704	Hoàng Thị Huyền	Hạnh	Nữ	8	7	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
1705	Nông Trung	Hóa	Nam	22	08	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lạng Sơn					TP. Hà Nội	
1706	Chu Thị Mỹ	Hồng	Nữ	16	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1707	Hà Thu	Hồng	Nữ	29	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
1708	Hoàng Gia	Huân	Nam	5	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hà Nội	
1709	Lâm Thị Thu	Hương	Nữ	07	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lạng Sơn					TP. Hà Nội	
1710	Nguyễn Thị Kỳ	Nữ	Nữ	27	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Thái Nguyên			TP. Hà Nội	
1711	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	15	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS tỉnh Thái Nguyên				TP. Hà Nội	
1712	Bê Văn	Nam	Nam	24	1	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
1713	Nguyễn Trần Thu	Quyên	Nữ	09	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lạng Sơn					TP. Hà Nội	
1714	Nguyễn Huyền	Thương	Nữ	10	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Thái Nguyên			TP. Hà Nội	
1715	Vy Đức	Toàn	Nam	10	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1716	Tô Thái	Tuấn	Nam	8	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hà Nội	
1717	Ngô Thị	Tuyền	Nữ	16	09	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS		THADS tỉnh Lạng Sơn					TP. Hà Nội	
1718	Vi Hồng	Vân	Nữ	20	02	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lạng Sơn					TP. Hà Nội	
1719	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	30	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lào Cai	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ			TP. Hà Nội	
1720	Lê Ngọc	Ánh	Nữ	25	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lào Cai	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1721	Hoàng Trường	Giang	Nữ	11	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lào Cai	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	Có 08 nguyện vọng
1722	Vi Tiến	Hoàng	Nam	21	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lào Cai	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
1723	Lê Huy	Ngọc	Nam	6	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lào Cai	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
1724	Lý Thị	Phòng	Nữ	3	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lào Cai					TP. Hà Nội	
1725	Nguyễn Ngọc	Thạch	Nam	30	8	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lào Cai	THADS tỉnh Phú Thọ				TP. Hà Nội	
1726	Trương Đoàn Thủy	Tiên	Nữ	15	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Lào Cai	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1727	Hoàng Thanh	Trà	Nữ	25	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lào Cai					TP. Hà Nội	
1728	Bàn Tiến	Yên	Nam	1	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lào Cai	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hà Nội	
1729	Thái Ngọc	An	Nữ	22	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1730	Cao Phương	Anh	Nữ	16	5	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1731	Lê Thị Mai	Anh	Nữ	25	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1732	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	Nữ	30	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1733	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	Nữ	20	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1734	Nguyễn Trâm	Anh	Nữ	18	05	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1735	Nguyễn	Ánh	Nam	08	8	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hà Nội	
1736	Phạm Thanh	Bình	Nữ	05	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1737	Nguyễn Thị Bảo	Châu	Nữ	30	07	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
1738	Và Mỹ	Châu	Nữ	22	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1739	Lê Thị Kim	Chi	Nữ	26	02	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
1740	Lưu Hồ Yến	Chi	Nữ	01	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
1741	Nguyễn Trung	Chính	Nam	03	06	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1742	Nguyễn Tâm	Đan	Nữ	30	04	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
1743	Cao Thị Ngân	Hà	Nữ	19	09	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1744	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	23	02	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1745	Võ Thị Thanh	Hằng	Nữ	08	01	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1746	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	05	03	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Hà Nội	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	Cục Quản lý THADS		TP. Hà Nội	
1747	Đặng Thị Minh	Hiền	Nữ	27	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS tỉnh Hưng Yên	TP. Hà Nội	Có 06 nguyện vọng
1748	Hồ Trọng	Hiệp	Nam	26	02	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hà Nội	
1749	Từ Thị	Huệ	Nữ	19	03	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1750	Phạm Đình	Hưng	Nam	08	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hà Nội	
1751	Trần Quốc	Hưng	Nam	16	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1752	Chu Thị Khánh	Huyền	Nữ	08	11	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
1753	Lê Thanh Ngọc	Huyền	Nữ	07	11	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
1754	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	22	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Khánh Hòa		TP. Hà Nội	
1755	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	Nữ	17	12	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1756	La Hồng	Lê	Nữ	18	08	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Nghệ An	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hà Nội	
1757	Thò Bá	Lia	Nam	29	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Nghệ An	THADS tỉnh Thanh Hóa				TP. Hà Nội	
1758	Đặng Khánh	Linh	Nữ	01	04	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1759	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	10	6	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1760	Phạm Thị Trúc	Linh	Nữ	02	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1761	Trần Hoàng Mai	Linh	Nữ	12	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1762	Trần Phan Thảo	Linh	Nữ	22	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
1763	Đặng Thị	Luyến	Nữ	16	08	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS tỉnh Phú Thọ				TP. Hà Nội	
1764	Vi Thị Hằng	Nga	Nữ	15	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1765	Vi Văn	Nguyễn	Nam	10	02	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Hà Nội	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
1766	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	Nữ	04	10	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1767	Nguyễn Thị Tuệ	Phương	Nữ	07	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hà Nội	
1768	Trần Trung	Son	Nam	25	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hà Nội	
1769	Phạm Quang	Thái	Nam	29	8	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Con của người hưởng CS như thương binh	5	THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1770	Đặng Thị Thanh	Thảo	Nữ	21	09	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1771	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	01	6	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1772	Phan Thị Phương	Thảo	Nữ	09	06	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1773	Lô Thị Minh	Thư	Nữ	14	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Đà Nẵng				TP. Hà Nội	
1774	Nguyễn Thị Hồng	Thương	Nữ	15	01	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Hà Nội	Cục Quản lý THADS			TP. Hà Nội	
1775	Nguyễn Minh	Trà	Nữ	21	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS thành phố Hà Nội	Cục Quản lý THADS		TP. Hà Nội	
1776	Nguyễn Thị Thanh	Trà	Nữ	09	08	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
1777	Mai Thị	Trang	Nữ	25	02	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1778	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	Nữ	02	12	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1779	Nguyễn Duy	Trung	Nam	09	03	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hà Nội	
1780	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	02	10	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1781	Bùi Thị Hải	Vân	Nữ	16	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1782	Hoàng Thị	Vân	Nữ	14	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
1783	Phạm Quốc	Việt	Nam	22	01	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1784	Trần Thị	Yến	Nữ	14	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1785	Nguyễn Thu	Hoài	Nữ	17	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Ninh Bình	THADS thành phố Hà Nội	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
1786	Nguyễn Thị Thu	An	Nữ	03	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Ninh Bình	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
1787	Nguyễn Thị Mai	Anh	Nữ	07	02	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Ninh Bình	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1788	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	10	01	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Ninh Bình	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
1789	Nguyễn Thị Cẩm	Chi	Nữ	11	10	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Ninh Bình	THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
1790	Nguyễn Thị Bích	Hằng	Nữ	06	06	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Ninh Bình					TP. Hà Nội	
1791	Lại Thị Thu	Huỳnh	Nữ	26	02	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Ninh Bình					TP. Hà Nội	
1792	Phạm Ngọc Thanh	Huyền	Nữ	10	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Ninh Bình	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
1793	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	19	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Ninh Bình	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
1794	Trần Khánh	Linh	Nữ	12	02	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Ninh Bình	Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hải Phòng	TP. Hà Nội	Có 07 nguyện vọng
1795	Nguyễn Khánh	Ly	Nữ	21	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Ninh Bình	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
1796	Mai Thị	Ngân	Nu	12	10	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Ninh Bình					TP. Hà Nội	
1797	Nguyễn Thùy	Như	Nữ	21	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Ninh Bình	Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
1798	Trần Thị Minh	Tâm	Nữ	19	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Ninh Bình	THADS thành phố Hà Nội	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
1799	Phạm Thị	Thảo	Nữ	05	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Ninh Bình	THADS thành phố Hà Nội	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
1800	Nguyễn Tú	Uyên	Nữ	27	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Ninh Bình	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
1801	Phạm Thị Hải	Yến	Nữ	20	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Ninh Bình	THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS tỉnh Nghệ An	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	TP. Hà Nội	Có 30 Nguyên vọng
1802	Bùi Thị Kim	Anh	Nữ	25	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1803	Lê Quỳnh Vân	Anh	Nữ	14	5	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	Cục quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
1804	Nguyễn Hồng	Anh	Nam	10	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
1805	Nguyễn Lê Hoài	Anh	Nữ	6	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1806	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	23	11	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1807	Phạm Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	20	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh An Giang		TP. Hà Nội	
1808	Nguyễn Thị Minh	Ánh	Nữ	4	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
1809	Lê Tất	Bình	Nam	30	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1810	Hà Thị Minh	Châu	Nữ	4	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hà Nội	
1811	Tô Thuý	Chi	Nữ	29	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1812	Nguyễn Thị Kim	Chung	Nữ	21	4	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Con liệt sĩ	5	THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1813	Lù Thị	Diên	Nữ	7	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Sơn La	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
1814	Nguyễn Thị Hoàng	Diệu	Nữ	5	10	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1815	Nguyễn Thành	Đô	Nam	10	12	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Quân nhân xuất ngũ	2.5	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội	Cục Quản lý THADS			TP. Hà Nội	
1816	Cao Thị Thùy	Dung	Nữ	10	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1817	Tạ Thùy	Dương	Nữ	30	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1818	Nguyễn Mỹ	Duyên	Nữ	14	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1819	Nguyễn Thị Hà	Giang	Nữ	24	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
1820	Bùi Nam	Giao	Nam	24	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hà Nội	
1821	Hoàng Minh	Hải	Nam	11	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1822	Nguyễn Thị	Hân	Nữ	11	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1823	Lê Thị Minh	Hằng	Nữ	1	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1824	Tạ Thị Thúy	Hằng	Nữ	10	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1825	Bùi Thị	Hạnh	Nữ	7	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hà Nội	
1826	Nguyễn Bích	Hạnh	Nữ	23	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1827	Phạm Thị Hồng	Hạnh	Nữ	26	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1828	Đặng Thu	Hào	Nữ	26	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Hưng Yên				TP. Hà Nội	
1829	Nguyễn Thị	Hiên	Nữ	20	5	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1830	Lê Thị	Hiền	Nữ	20	4	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1831	Đinh Đức	Hiệp	Nam	12	3	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1832	Bùi Thương	Hoàn	Nữ	19	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1833	Nguyễn Xuân	Hoàn	Nam	20	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1834	Lê Thị Lan	Hương	Nữ	2	10	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
1835	Nguyễn Thu	Hường	Nữ	12	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1836	Bùi Thị Thanh	Huyền	Nữ	23	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
1837	Đỗ Ngọc	Huyền	Nữ	25	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
1838	Lê Thị Thu	Huyền	Nữ	15	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1839	Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	13	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1840	Bùi Tuấn	Khanh	Nam	12	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS TP Hải Phòng	TP. Hà Nội	
1841	Đinh Thị Thùy	Linh	Nữ	26	9	1992	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hà Nội	
1842	Dương Lê	Linh	Nữ	18	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hà Nội	
1843	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Nữ	8	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1844	Hà Thanh	Loan	Nữ	23	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1845	Tạ Minh	Loan	Nữ	24	2	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
1846	Vũ Thảo	Ly	Nữ	1	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1847	Hồ Quỳnh	Mai	Nữ	17	3	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1848	Nguyễn Hằng	Nga	Nữ	6	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
1849	Nguyễn Trung	Nghĩa	Nam	8	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
1850	Nguyễn Văn	Nghĩa	Nam	5	12	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
1851	Nguyễn Hồng	Ngọc	Nữ	3	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
1852	Trần Xuân	Ngọc	Nam	12	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hải phòng	THADS tỉnh Hưng Yên	TP. Hà Nội	Có 12 nguyện vọng
1853	Bùi Huyền	Nhi	Nữ	21	4	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hà Nội	
1854	Nguyễn Thị Hải	Oanh	Nữ	31	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS TP Hà Nội	Cục Quản lý THADS			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1855	Tạ Thị	Oanh	Nữ	3	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1856	Vũ Thị Kiều	Oanh	Nữ	11	8	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Con bệnh binh	5	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1857	Nguyễn Thị Khánh	Phương	Nữ	22	4	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1858	Đinh Thị Hồng	Quyên	Nữ	29	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
1859	Tổng Như	Quỳnh	Nữ	14	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1860	Đinh Thanh	Thảo	Nữ	5	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1861	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	11	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Tuyên Quang			TP. Hà Nội	
1862	Trần Thị Phương	Thảo	Nữ	29	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1863	Đào Thị	Thùy	Nữ	26	5	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1864	Bùi Thị Kiều	Trang	Nữ	8	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
1865	Vương Thùy	Trang	Nữ	18	2	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1866	Đỗ Ngọc	Tùng	Nam	10	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
1867	Lê Thị	Vĩnh	Nữ	19	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1868	Dương Thành	Vũ	Nam	1	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
1869	Nguyễn Hoàng	Ấn	Nam	21	9	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS TP HCM			TP. Hồ Chí Minh	
1870	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	10	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1871	Trịnh Hoài	Bảo	Nam	1	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1872	Dương Ngọc	Chính	Nam	28	6	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS thành phố Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	
1873	Đỗ Thị	Điểm	Nữ	3	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS TP Đà Nẵng	THADS TP HCM			TP. Hồ Chí Minh	
1874	Trần Thị Thanh	Diệu	Nữ	15	12	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hồ Chí Minh	
1875	Thái Tấn	Đức	Nam	16	4	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS thành phố Đà Nẵng		TP. Hồ Chí Minh	
1876	Phạm Vũ	Duy	Nam	28	01	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1877	Lương Công	Hạnh	Nam	26	6	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi					TP. Hồ Chí Minh	
1878	Đinh Long	Hiệp	Nam	24	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
1879	Đinh Thị	Hồng	Nữ	26	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
1880	Nguyễn Thị Lan	Hương	Nữ	19	2	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hồ Chí Minh	
1881	Lưu Anh	Khang	Nam	10	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS TP Đà Nẵng	THADS TP HCM			TP. Hồ Chí Minh	
1882	Vũ Bá	Khánh	Nam	24	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1883	Lê Nguyễn Thanh	Kiều	Nữ	6	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS TP Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1884	Phạm Thị Bảo	Linh	Nữ	21	2	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi					TP. Hà Nội	
1885	Lê Thị Li	Loan	Nữ	22	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS TP Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	
1886	Huỳnh Quốc	Long	Nam	02	11	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi					TP. Hồ Chí Minh	
1887	Võ Thị	Mỹ	Nữ	17	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Gia Lai	THADS TP HCM			TP. Hồ Chí Minh	
1888	Vương Quốc	Nhật	Nam	15	4	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS thành phố Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	
1889	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	28	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi					TP. Hồ Chí Minh	
1890	Phạm Y Kim	Oanh	Nữ	20	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Quảng Ngãi					TP. Hồ Chí Minh	
1891	Mai Nguyễn	Phát	Nam	10	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
1892	Bùi Thị Thu	Phương	Nữ	10	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS thành phố Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	
1893	Hồ Thị Bích	Phương	Nữ	10	5	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi					TP. Hồ Chí Minh	
1894	Thiều Thị Minh	Quỳnh	Nữ	26	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
1895	Nguyễn Thị Tuyết	Sương	Nữ	10	11	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS thành phố Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
1896	Nguyễn Văn	Tân	Nam	3	8	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi					TP. Hồ Chí Minh	
1897	Phạm Thị	Thang	Nữ	10	5	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS thành phố Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	
1898	Lê Phương	Thảo	Nữ	17	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS TP HCM				TP. Hồ Chí Minh	
1899	Võ Văn Sơn	Thất	Nam	1	1	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi					TP. Hồ Chí Minh	
1900	Nguyễn Văn	Thiệu	Nam	26	1	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS TP Đà Nẵng	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
1901	Lê Thị Anh	Thư	Nữ	21	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi					TP. Hồ Chí Minh	
1902	Nguyễn Trương Dạ	Thùy	Nữ	15	12	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi					TP. Hồ Chí Minh	
1903	Võ Văn	Tiếng	Nam	17	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS thành phố Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	
1904	Nguyễn Vũ Thùy	Trang	Nữ	19	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hồ Chí Minh	
1905	Trần Thị Việt	Trinh	Nữ	1	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS thành phố Đà Nẵng				TP. Hà Nội	
1906	Lê Hạ Phương	Uyên	Nữ	10	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS TP HCM			TP. Hồ Chí Minh	
1907	Đỗ Hoàng	Vinh	Nam	16	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
1908	Bùi Thị Như Ý		Nữ	26	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi					TP. Hồ Chí Minh	
1909	Trần Thị Bảo	Yến	Nữ	12	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Gia Lai	THADS TP HCM			TP. Hồ Chí Minh	
1910	Lê Anh	Dào	Nữ	19	5	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ninh					TP. Hà Nội	
1911	Phạm Thị Thu	Hà	Nữ	5	8	1986	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ninh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
1912	Phạm Minh	Hiếu	Nam	13	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ninh	Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
1913	Nguyễn Trọng	Hưng	Nam	27	11	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ninh					TP. Hà Nội	
1914	Trần Thái	Sơn	Nam	7	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ninh	THADS thành phố Hải Phòng				TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1915	Nguyễn Thủy	Tiên	Nữ	19	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ninh	THADS thành phố Hải Phòng	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	Có 07 nguyện vọng
1916	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	13	9	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Con bệnh binh	5	THADS tỉnh Quảng Ninh					TP. Hà Nội	
1917	Nguyễn Viết	Tùng	Nam	29	5	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Quảng Ninh	THADS thành phố Hà Nội	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
1918	Nguyễn Hoàng Phương	Nam	Nam	15	10	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1919	Phạm Thị Kim	Ngân	Nữ	24	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
1920	Trần Nguyễn Tuấn	Ngọc	Nam	23	3	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS TP.Hồ Chí Minh	THADS TP.Cần Thơ	TP. Hồ Chí Minh	Có 08 nguyện vọng
1921	Huỳnh Lê Yển	Nhi	Nữ	8	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1922	Lê Thị Tuyết	Nhi	Nữ	9	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
1923	Đỗ Thành	Phát	Nam	2	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1924	Trần Nguyễn Thanh	Thuận	Nữ	4	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP.Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1925	Nguyễn Thị Tường	Vy	Nữ	7	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1926	Nguyễn Thị Ngọc	Xuyến	Nữ	5	1	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
1927	Bùi Khánh	An	Nữ	5	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
1928	Đặng Tấn Quốc	An	Nam	28	01	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh	THADS Tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1929	Nguyễn Phú	An	Nam	29	5	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP.Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1930	Nguyễn Thụy Thúy	An	Nữ	3	9	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1931	Trần Cẩm	An	Nữ	15	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
1932	Trương Công	An	Nam	28	7	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1933	Đào Lưu Thị Mỹ	Anh	Nữ	21	03	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
1934	Đinh Nhật Quỳnh	Anh	Nữ	9	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1935	Lê Nguyễn Phương	Anh	Nữ	2	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1936	Lê Thị Quế	Anh	Nữ	22	06	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1937	Nguyễn Hoàng Ngọc	Anh	Nữ	31	01	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Cần Thơ	TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1938	Nguyễn Tiến	Anh	Nam	14	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1939	Võ Thị Kim	Anh	Nữ	21	04	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1940	Huỳnh Văn	Bình	Nam	30	7	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1941	Nguyễn Trọng	Bình	Nam	22	12	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1942	Chu Văn	Bột	Nam	17	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1943	Phạm Thị Quế	Chi	Nữ	04	02	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1944	Nguyễn Hồng	Cường	Nam	2	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
1945	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	10	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
1946	Hà Hải	Đặng	Nam	09	06	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1947	Phạm Công	Danh	Nam	21	12	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1948	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	25	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Xác nhận xuất ngũ tháng 01/2026	2.5	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
1949	Nguyễn Tấn Quốc	Đạt	Nam	13	4	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS Tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1950	Đinh Thanh	Doan	Nam	07	11	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1951	Lâm Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	08	11	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1952	Lê Văn	Được	Nam	24	1	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
1953	Kiều Đặng Hùng	Duy	Nam	16	1	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
1954	Lê Minh	Duy	Nam	31	5	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1955	Nguyễn Anh	Duy	Nam	30	4	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1956	Nguyễn Hùng	Duy	Nam	29	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
1957	Nguyễn Quỳnh	Giang	Nữ	19	02	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Cà Mau	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang	TP. Hồ Chí Minh	Có 07 nguyện vọng
1958	Nguyễn Thái Vũ Trường	Giang	Nam	16	8	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1959	Huỳnh Thị Tuyết	Giao	Nữ	24	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
1960	Đoàn Văn	Giàu	Nam	21	7	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Quyết định về việc quân nhân xuất ngũ	2.5	THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1961	Đoàn Xuân	Hải	Nam	1	1	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1962	Phùng Sinh	Hải	Nam	01	01	1992	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1963	Bùi Thị Thúy	Hằng	Nữ	17	07	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1964	Lê Thị Hồng	Hạnh	Nữ	7	3	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1965	Phan Ngọc Thiên	Hào	Nam	4	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1966	Võ Nhựt	Hào	Nam	10	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
1967	Nguyễn Thị Như	Hào	Nữ	13	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
1968	Phạm Thị Thu	Hào	Nữ	25	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1969	Nguyễn Văn	Hiên	Nam	01	10	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
1970	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	26	3	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1971	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	22	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1972	Huỳnh Minh	Hiếu	Nữ	17	07	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1973	Lạc Thái	Hiếu	Nam	16	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1974	Trần Trung	Hiếu	Nam	12	5	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
1975	Nguyễn Minh	Hiếu	Nữ	15	12	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Quyết định về việc cho quân nhân xuất ngũ	2.5	THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1976	Trần Thái	Học	Nam	23	12	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1977	Phạm Võ Đăng	Huân	Nam	6	7	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1978	Đăng Thị Xuân	Hương	Nữ	25	10	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1979	Hồ Thị Liên	Hương	Nữ	03	02	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
1980	Bùi Nguyễn Đức	Huy	Nam	29	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
1981	Nguyễn Chấn	Huy	Nam	8	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1982	Nguyễn Khánh	Huy	Nữ	08	09	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1983	Phạm Đăng Đăng	Huy	Nam	20	10	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
1984	Lê Như	Huỳnh	Nữ	26	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1985	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	10	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
1986	Huỳnh Văn	Khén	Nam	20	1	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1987	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	14	5	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
1988	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	12	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1989	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	Nam	3	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1990	Phan Thị Thúy	Kiều	Nữ	10	09	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1991	Nguyễn Xuân	Lâm	Nam	1	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
1992	Võ Thị Kiều	Lan	Nữ	7	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1993	Nguyễn Khắc	Lân	Nam	29	09	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Nai		TP. Hà Nội	
1994	Nguyễn Thanh	Liêm	Nam	19	5	1984	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
1995	Lý Ngọc	Liên	Nữ	21	10	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1996	Đỗ Thị Khánh	Linh	Nữ	05	09	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1997	Lê Thanh Phương	Linh	Nữ	23	06	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1998	Nguyễn Lê Mộng	Linh	Nữ	1	9	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
1999	Phan Thị Trúc	Linh	Nữ	12	4	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2000	Trần Nguyễn Vũ	Linh	Nam	11	9	1991	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2001	Huỳnh Tấn	Lộc	Nam	20	01	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2002	Đinh Hải	Long	Nam	10	3	1989	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2003	Trần Đức	Long	Nam	29	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2004	Bùi Minh	Luân	Nam	12	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2005	Trần Văn	Luân	Nam	01	11	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	ko đúng mẫu phiếu, ko ghi nguyện vọng				TP. Hồ Chí Minh	
2006	Huỳnh Thị Tường	Ly	Nữ	12	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Cần Thơ	TP. Hồ Chí Minh	Có 10 nguyện vọng

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2007	Lê	Minh	Nam	7	11	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2008	Hồ Diễm	My	Nữ	04	04	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2009	Huỳnh Hoàng Tiểu	My	Nữ	09	12	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2010	Nguyễn Ngọc Trà	My	Nữ	7	11	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2011	Nguyễn Hoài	Nam	Nam	29	5	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2012	Bùi Thị Thanh	Ngân	Nữ	11	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2013	Đặng Thị Cẩm	Ngân	Nữ	23	2	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2014	Huỳnh Ngọc	Ngân	Nữ	2	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2015	Lê Đỗ Kim	Ngân	Nữ	28	08	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh		THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2016	Nguyễn Thanh	Ngân	Nữ	26	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2017	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	28	04	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2018	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	Nữ	15	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
2019	Phan Châu	Ngọc	Nữ	27	03	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2020	Trương Minh	Ngọc	Nam	28	8	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS Tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2021	Nguyễn Thanh	Nguyễn	Nữ	27	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2022	Võ Văn Khôi	Nguyễn	Nam	25	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS Tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2023	Bùi Thanh	Nhân	Nam	30	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2024	Biện Thành	Nhân	Nam	16	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS Tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2025	Nguyễn Trần Trọng	Nhân	Nam	06	04	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2026	Nguyễn Trần Trọng	Nhân	Nam	2	11	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2027	Dương Thị Tuyết	Nhi	Nữ	3	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2028	Lê Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	08	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2029	Phạm Thị Hồng	Nhi	Nữ	03	09	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
2030	Phan Thảo	Nhi	Nữ	29	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
2031	Võ Trương Tuyết	Nhi	Nữ	17	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP.Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2032	Lê Minh	Nhí	Nam	4	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2033	Lâm Bích	Như	Nữ	17	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2034	Lê Thị Minh	Như	Nữ	20	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2035	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	22	08	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2036	Võ Quỳnh	Như	Nữ	1	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2037	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	14	02	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2038	Lê Minh	Nhật	Nam	09	09	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2039	Lê Quốc	Nhật	Nam	10	01	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2040	Nguyễn Ngọc Kiều	Oanh	Nữ	18	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2041	Lê Việt	Phát	Nam	27	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2042	Mai Hoàng Lâm	Phát	Nam	6	8	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Tỉnh Gia Lai				TP. Hồ Chí Minh	
2043	Phạm Ngọc	Phát	Nam	21	08	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2044	Nguyễn Hữu	Phú	Nam	3	10	1984	Chuyên viên về tổng hợp	Tốt nghiệp đào tạo Chi huy quân sự cấp xã ngành quân sự có cơ sở được phong quân hàm SQDB đã đăng kí ngạch SQDB	5	THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2045	Dương Hoài	Phúc	Nam	11	1	1983	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2046	Hồ Duy	Phúc	Nam	29	02	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
2047	Nguyễn Thị Y	Phụng	Nữ	04	01	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2048	Hồ Thị Thảo	Phương	Nữ	12	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2049	Lê Minh	Phương	Nữ	27	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh, bệnh binh	5	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2050	Nguyễn Nguyễn	Phương	Nữ	13	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2051	Phạm Thị Mai	Phương	Nữ	20	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2052	Đặng Hữu	Quan	Nam	15	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP.Cần Thơ		TP. Hồ Chí Minh	
2053	Trần Thị Tú	Quyên	Nữ	26	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2054	Đặng Thị	Rốp	Nữ	05	06	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2055	Võ Tiến	Sang	Nữ	11	1	1992	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS Tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2056	Lữ Yên	Sơn	Nam	6	12	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2057	Đỗ Cao	Tài	Nam	28	5	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2058	Nguyễn Phát	Tài	Nam	06	02	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2059	Võ Phước	Tài	Nam	25	8	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2060	Lê Chí	Tâm	Nam	11	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2061	Nguyễn Minh	Tâm	Nam	19	9	1986	Chuyên viên về tổng hợp	Tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự có cơ sở được phong quân hàm SQDB đã đăng kí ngạch SQDB	5	THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2062	Nguyễn Minh	Tâm	Nam	28	03	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2063	Nguyễn Duy	Tân	Nam	30	3	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2064	Nguyễn Hoàng	Tân	Nam	22	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2065	Nguyễn Hoàng	Tân	Nam	11	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
2066	Trần Lâm	Tấn	Nam	20	2	1992	Chuyên viên về tổng hợp	Tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự có cơ sở được phong quân hàm SQDB đã đăng kí ngạch SQDB	5	THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2067	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	16	07	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2068	Lê Quốc	Thắng	Nam	4	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2069	Ngô Thị Mai	Thanh	Nữ	05	07	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2070	Trần Nhật	Thanh	Nam	14	5	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2071	Hoàng Đăng	Thành	Nam	4	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS Tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2072	Danh	Thảo	Nam	9	10	1986	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2073	Nguyễn Ngọc Hồng	Thảo	Nữ	19	11	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2074	Trần Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	4	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP.Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2075	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	21	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2076	Võ Thu	Thảo	Nữ	26	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS Tỉnh Vĩnh Long	THADS Tỉnh Cần Thơ	THADS Tỉnh Bến Tre	TP. Hồ Chí Minh	
2077	Phạm Phương	Thảo	Nữ	04	01	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2078	Nguyễn Phương	Thị	Nữ	8	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2079	Nguyễn Hữu	Thịnh	Nam	8	12	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2080	Nguyễn Huy	Thọ	Nam	24	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2081	Ngô Thị Kim	Thoa	Nữ	8	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2082	Nguyễn Lê Anh	Thoại	Nam	25	11	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau	TP. Hồ Chí Minh	Có 06 nguyện vọng
2083	Đặng Lê Anh	Thư	Nữ	31	07	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2084	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	9	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2085	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	Nữ	7	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2086	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	29	01	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2087	Võ Anh	Thư	Nữ	18	03	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2088	Võ Thị Tâm	Thư	Nữ	06	05	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2089	Thành Thanh	Thương	Nữ	19	07	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS		THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2090	Nguyễn Thị Kim	Thùy	Nữ	04	07	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2091	Nguyễn Trường Ái	Thùy	Nữ	29	08	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2092	Nguyễn Thùy	Tiên	Nữ	10	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2093	Phan Lê Thủy	Tiên	Nữ	4	12	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS Tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2094	Võ Thị Mỹ	Tiên	Nữ	2	6	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2095	Đoàn Trung	Tiến	Nam	03	06	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2096	Trương Văn	Tiến	Nam	29	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
2097	Lê Quốc	Toàn	Nam	28	08	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Cần Thơ	TP. Hồ Chí Minh	Có 10 nguyện vọng
2098	Phạm Sơn	Toàn	Nam	18	12	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2099	Phạm Thanh	Toàn	Nam	22	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS Tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2100	Nguyễn Phạm Ngọc Phương	Trâm	Nữ	01	12	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2101	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	14	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2102	Phan Thị Bích	Trâm	Nữ	27	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
2103	Bùi Ngọc Huyền	Trân	Nữ	15	02	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2104	Đỗ Thị Huyền	Trân	Nữ	11	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2105	Bùi Thị Huyền	Trang	Nữ	23	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2106	Lê Lương Minh	Trang	Nữ	15	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
2107	Phạm Vũ Hồng	Trang	Nữ	02	04	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2108	Cao Minh	Trí	Nam	22	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP.Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2109	Phạm Minh	Trí	Nam	29	8	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Tốt nghiệp đào tạo Chi huy quân sự cấp xã ngành quân sự có cơ sở được phong quân hàm SQDB đã đăng kí ngạch SQDB	5	THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2110	Hoàng Lương Huyền	Trình	Nữ	18	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh	THADS TP.Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS Tỉnh Vĩnh Long	TP. Hồ Chí Minh	
2111	Lê Thị Diễm	Trình	Nữ	6	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP.Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2112	Phùng Mỹ	Trình	Nữ	8	4	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2113	Nguyễn Thị Tròn	Tròn	Nữ	2	12	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2114	Trần Minh	Trung	Nam	12	11	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2115	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	15	01	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2116	Nguyễn Văn	Tú	Nam	7	9	1980	Chuyên viên về tổng hợp	Học viên tốt nghiệp đào tạo SQDB	5	THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2117	Nguyễn Quốc Tuấn	Tuấn	Nam	25	04	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2118	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	1	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2119	Phan Ngọc	Tuyền	Nữ	15	6	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS Tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2120	Huỳnh Mai Phương	Uyên	Nữ	02	08	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2121	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	Nữ	5	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh	THADS TP.Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2122	Đặng Thị Thu	Vân	Nữ	25	5	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2123	Đặng Trần	Vĩ	Nam	8	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2124	Đặng Hoàng	Vinh	Nam	03	7	'1999	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ	2.5	THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2125	Phạm Hoàng	Vinh	Nam	02	09	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
2126	Biện Tiểu	Vy	Nữ	19	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2127	Trần Thủy	Vy	Nữ	5	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS TP.Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2128	Nguyễn Lê Thanh	Xuân	Nữ	5	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2129	Nguyễn Thị Hồng	Yến	Nữ	8	2	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP.Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2130	Trần Phương	Thảo	Nữ	13	4	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thái Nguyên					TP. Hà Nội	
2131	Lục Hoàng	Anh	Nữ	17	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Phú Thọ	TP. Hà Nội	
2132	Ngô Thị Ngọc	Anh	Nữ	19	8	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thái Nguyên					TP. Hà Nội	
2133	Triệu Thị Vân	Anh	Nữ	10	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
2134	Nguyễn Đình	Bách	Nam	3	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thái Nguyên					TP. Hà Nội	
2135	Vũ Thanh	Biên	Nam	27	11	1985	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên					TP. Hà Nội	
2136	Triệu Ngọc	Cầm	Nữ	23	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS tỉnh Tuyên Quang	THADS tỉnh Lạng Sơn	TP. Hà Nội	
2137	Nông Hà	Chi	Nữ	19	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
2138	Trần Thị Kim	Chi	Nữ	9	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
2139	Nông Trường	Danh	Nam	27	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên					TP. Hà Nội	
2140	Ma Viết	Đoàn	Nam	5	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ		TP. Hà Nội	
2141	Hoàng Minh	Đức	Nam	08	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
2142	Nông Thị	Êm	Nữ	14	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS tỉnh Phú Thọ			TP. Hà Nội	
2143	Hoàng Thị	Hằng	Nữ	16	12	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Lạng Sơn				TP. Hà Nội	
2144	Hoàng Thị Phương	Hiền	Nữ	04	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS thành phố Hà Nội	Cục Quản lý THADS			TP. Hà Nội	
2145	Ma Minh	Hiếu	Nam	20	12	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên					TP. Hà Nội	
2146	Dương Xuân	Hoàn	Nam	3	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hà Nội	
2147	Đinh Thị	Huế	Nữ	1	11	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên					TP. Hà Nội	
2148	Trần Thị	Huệ	Nữ	24	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
2149	Đặng Thị Lan	Hương	Nữ	20	1	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
2150	Đoàn Quỳnh	Hương	Nữ	12	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thái Nguyên					TP. Hà Nội	
2151	Trần Thanh	Huyền	Nữ	10	11	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên					TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2152	Lục Hoàng	Lan	Nữ	18	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên					TP. Hà Nội	
2153	Lộc Thị	Lê	Nữ	18	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên					TP. Hà Nội	
2154	Bùi Mai	Linh	Nữ	07	12	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
2155	Nông Thị Thùy	Linh	Nữ	16	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên					TP. Hà Nội	
2156	Lương Thị Thu	Luyến	Nữ	29	01	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
2157	Hoàng Ngọc	Ly	Nữ	3	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Tuyên Quang			TP. Hà Nội	
2158	Hoàng Hiền	Mai	Nữ	3	4	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
2159	Nguyễn Phương	Mai	Nữ	8	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh		TP. Hà Nội	
2160	Lê Thị	Mây	Nữ	4	3	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
2161	Nguyễn Quang	Minh	Nam	8	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Giang	THADS tỉnh Tuyên Quang		TP. Hà Nội	
2162	Tề Công	Minh	Nam	23	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Tuyên Quang			TP. Hà Nội	
2163	Triệu Bích	Phượng	Nữ	26	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
2164	Hoàng Ngọc	Quyển	Nữ	15	9	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
2165	Lương Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	7	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên					TP. Hà Nội	
2166	Hoàng Thị Hồng	Sinh	Nữ	28	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hà Nội	
2167	Lý Văn	Thậm	Nam	12	12	1992	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hà Nội	
2168	Hà Thị Phương	Thảo	Nữ	19	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
2169	Bế Quách	Thu	Nữ	8	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
2170	Hoàng Thị	Thu	Nữ	28	9	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
2171	Nguyễn Nam	Tiến	Nam	19	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thái Nguyên					TP. Hà Nội	
2172	Triệu Thị	Trang	Nữ	03	03	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
2173	La Thị Việt	Trình	Nữ	20	3	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên					TP. Hà Nội	
2174	Nông Thị	Vui	Nữ	18	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thái Nguyên					TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2175	Lê Thị Ngọc	Anh	Nữ	11	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
2176	Mai Văn	Anh	Nam	17	8	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
2177	Nguyễn Thị Mai	Anh	Nữ	10	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
2178	Vi Thị Quỳnh	Anh	Nữ	2	12	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Khánh Hòa	TP. Hà Nội	Có 08 nguyện vọng
2179	Đặng Thị Quỳnh	Chi	Nữ	20	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
2180	Nguyễn Ngọc Linh	Chi	Nữ	6	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa					TP. Hà Nội	
2181	Nguyễn Thị Linh	Chi	Nữ	4	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thanh Hóa					TP. Hà Nội	
2182	Nguyễn Thị Kim	Cúc	Nữ	4	8	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
2183	Lê Nguyên	Cường	Nam	4	9	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS Thành phố Hà Nội	THADS Thành Phố Hồ Chí Minh		TP. Hà Nội	
2184	Lê Đăng Tiến	Đạt	Nam	21	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa					TP. Hà Nội	
2185	Doãn Thị Thùy	Dung	Nữ	11	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa					TP. Hà Nội	
2186	Nguyễn Hoàng	Dương	Nam	7	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa					TP. Hà Nội	
2187	Bùi Thị Trà	Giang	Nữ	10	9	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa					TP. Hà Nội	
2188	Lê Nguyên	Giáp	Nam	17	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa					TP. Hà Nội	
2189	Lê Thị	Hà	Nữ	26	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
2190	Vũ Thị Mai	Hương	Nữ	10	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa					TP. Hà Nội	
2191	Nguyễn Văn	Hường	Nam	1	11	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
2192	Vũ Hữu	Huy	Nam	29	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hà Nội	
2193	Trương Thị Minh	Huyền	Nữ	5	5	1992	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS tỉnh Ninh Bình	THADS tỉnh Phú Thọ			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2194	Trịnh Trung	Kiên	Nam	8	2	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS Thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
2195	Lê Tiến	Lực	Nam	3	5	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa					TP. Hà Nội	
2196	Đoàn Đức	Mạnh	Nam	23	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hà Nội	Có 16 nguyện vọng
2197	Trần Lưu Hà	My	Nữ	22	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS Thành phố Hà Nội	THADS Thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
2198	Lê Thị Thu	Phương	Nữ	28	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Nghệ An	THADS tỉnh Bắc Ninh		TP. Hà Nội	
2199	Trịnh Thị	Phương	Nữ	2	1	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS tỉnh Nghệ An	THADS tỉnh Phú Thọ			TP. Hà Nội	
2200	Vũ Ngọc Mai	Phương	Nữ	16	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa					TP. Hà Nội	
2201	Lê Xuân	Quý	Nam	10	10	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa					TP. Hà Nội	
2202	Lã Như	Quỳnh	Nữ	8	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa	Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
2203	Lê Thị	Quỳnh	Nữ	30	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS Thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
2204	Mai Thị	Sâm	Nữ	24	10	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa					TP. Hà Nội	
2205	Phan Nhất	Sinh	Nam	17	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa					TP. Hà Nội	
2206	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	23	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS Thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Quảng Ninh			TP. Hà Nội	
2207	Mai Tiến	Thành	Nam	25	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS Thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
2208	Mai Vũ Phương	Thảo	Nữ	2	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
2209	Bùi Thị	Tuyết	Nữ	10	7	1992	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Thanh Hóa					TP. Hà Nội	
2210	Vũ Hồng	Vân	Nữ	21	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
2211	Chu Thị Hải	Anh	Nữ	30	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tuyên Quang	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS Thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
2212	Ngô Lan	Anh	Nữ	20	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tuyên Quang	THADS Thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2213	Châu Văn	Dự	Nam	29	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Tuyên Quang	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS Thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
2214	Nguyễn Đức	Dự	Nam	16	1	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tuyên Quang	THADS Thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
2215	Phạm Thị Châu	Giang	Nữ	11	11	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Tuyên Quang					TP. Hà Nội	
2216	Hoàng Thị	Hà	Nữ	21	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Tuyên Quang	THADS Thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
2217	Chăng Kiều	Hoài	Nữ	29	6	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Tuyên Quang					TP. Hà Nội	
2218	Hoàng Văn	Kha	Nam	10	1	1990	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Tuyên Quang	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS Thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
2219	Ninh Quốc	Khánh	Nam	23	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Tuyên Quang	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
2220	Hoàng Thị	Ngọc	Nữ	19	10	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Tuyên Quang	THADS Thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS Thành phố Hồ Chí Minh		TP. Hà Nội	
2221	Trần Đức	Ngọc	Nam	31	7	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tuyên Quang					TP. Hà Nội	
2222	Ma Thị	Thanh	Nữ	25	5	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Tuyên Quang	THADS Thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hà Nội	Có 08 nguyện vọng
2223	Lương Nguyễn Vinh	Thành	Nam	25	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tuyên Quang					TP. Hà Nội	
2224	Trần Thu	Trang	Nữ	26	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Tuyên Quang	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS Thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
2225	Mạch Thị Thúy	Ái	Nữ	20	12	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
2226	Lê Hoàng Thiên	An	Nữ	2	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2227	Lê Khánh	An	Nam	19	5	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2228	Nguyễn Thị Thúy	An	Nữ	25	8	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Hồ chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2229	Son Thị Thúy	An	Nữ	11	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2230	Trương Thị Thúy	An	Nữ	04	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2231	Lâm Tuấn	Anh	Nam	06	02	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2232	Mai Diệp	Anh	Nữ	12	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Cần Thơ	TP. Hồ Chí Minh	Có 12 nguyện vọng
2233	Nguyễn Thái	Anh	Nam	01	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2234	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	5	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2235	Trương Nguyễn Trâm	Anh	Nữ	20	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2236	Vương Hồng	Anh	Nữ	24	02	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2237	Lê Quốc	Bảo	Nam	16	01	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2238	Trần Lê Gia	Bảo	Nam	30	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2239	Kim Thanh	Bình	Nam	26	6	1989	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2240	Nguyễn Phương Trúc	Bình	Nam	20	11	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2241	Nguyễn Quốc	Bình	Nam	12	5	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
2242	Lê Việt	Chân	Nữ	14	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2243	Dương Văn	Chiến	Nam	11	11	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2244	Phạm Kim	Cương	Nữ	26	8	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2245	Lâm Quốc	Cường	Nam	09	4	1987	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2246	Thạch Thị Sô Ry	Da	Nữ	16	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2247	Danh Hoàng	Đậm	Nam	26	12	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2248	Phạm Đông	Đang	Nam	27	1	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
2249	Phạm Minh Nhựt	Đăng	Nam	06	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2250	Phan Thành	Danh	Nam	29	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2251	Lý Thị Kim	Đào	Nữ	05	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2252	Châu Quang	Đạt	Nam	01	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2253	Lê Tiến	Đạt	Nam	5	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2254	Trần Giang	Điện	Nam	15	5	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2255	Phan Thị Thanh	Diệu	Nữ	27	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	TP. Hồ Chí Minh	
2256	Lê Thị Hoàng	Dung	Nữ	10	8	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2257	Lâm Thành	Được	Nam	07	6	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
2258	Trần Huỳnh Thành	Được	Nam	06	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2259	Ngô Thái Thị Thùy	Dương	Nữ	29	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2260	Trần Linh	Dương	Nam	15	4	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2261	Trần Văn	Dương	Nam	01	01	1983	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2262	Hà Nhựt	Duy	Nam	06	02	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2263	Hồ Bảo	Duy	Nam	8	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2264	Ma Thanh	Duy	Nam	08	01	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2265	Nguyễn Hữu	Duy	Nam	15	8	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2266	Huỳnh Thị Ngọc	Duyên	Nữ	10	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2267	Nguyễn Thị Ánh	Duyên	Nữ	24	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2268	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	Nữ	26	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2269	Võ Khánh	Duyên	Nữ	24	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2270	Kim	Giang	Nam	10	4	1985	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2271	Đặng Quỳnh	Giao	Nữ	12	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2272	Đặng Ngọc	Giàu	Nữ	22	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2273	Thái Thị Thu	Hà	Nữ	13	2	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2274	Nguyễn Văn	Hải	Nam	16	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2275	Đoàn Ngọc	Hân	Nữ	29	9	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2276	Huỳnh Thị Hồng	Hân	Nữ	15	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang	TP. Hồ Chí Minh	
2277	Kim Thị Ngọc	Hân	Nữ	3	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2278	Nguyễn Thị Mĩ	Hân	Nữ	09	02	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2279	Trần Thị Mỹ	Hân	Nữ	24	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang		TP. Hồ Chí Minh	
2280	Bùi Thị Thúy	Hằng	Nữ	5	4	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2281	Lê Thị Diễm	Hằng	Nữ	20	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2282	Phan Thị	Hằng	Nữ	10	04	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2283	Bùi Tấn	Hậu	Nam	2	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2284	Nguyễn Trịnh	Hậu	Nam	6	7	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2285	Nguyễn Minh	Hiền	Nam	09	01	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2286	Võ Thị Thu	Hiền	Nữ	13	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2287	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	25	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2288	Phạm Kim	Hoàn	Nữ	17	4	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2289	Hồng Phi	Học	Nam	28	11	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2290	Chung Văn	Huệ	Nam	11	11	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2291	Lê Thanh	Hùng	Nam	21	9	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2292	Nguyễn Thế	Hung	Nam	03	12	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2293	Đỗ Trầm Nguyễn	Hương	Nữ	7	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2294	Lê Thị Cẩm	Hương	Nữ	15	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2295	Nguyễn Thị Diễm	Hương	Nữ	26	6	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2296	Nguyễn Thị Huệ	Hương	Nữ	25	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2297	Nguyễn Gia	Huy	Nam	22	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2298	Phạm Ngọc	Huyền	Nữ	11	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2299	Nguyễn Thị Phương	Khánh	Nữ	21	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2300	Phạm Duy	Khánh	Nam	21	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2301	Huỳnh Đăng	Khoa	Nam	05	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2302	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	15	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2303	Nguyễn Thị Mộng	Kiều	Nữ	28	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2304	Trương Quốc	Lâm	Nam	8	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
2305	Nguyễn Thị Kim	Liên	Nữ	06	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai	TP. Hồ Chí Minh	Có 06 nguyện vọng
2306	Thạch Thị	Liên	Nữ	8	9	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2307	Ngô Trúc	Linh	Nữ	06	11	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2308	Nguyễn Thị Yến	Linh	Nữ	04	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2309	Trương Yến	Linh	Nữ	24	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2310	Lê Thị Trọng	Loan	Nữ	09	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2311	Lê Thành	Lộc	Nam	05	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2312	Đào Thị	Lua	Nữ	17	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2313	Nguyễn Thị Trúc	Ly	Nữ	29	10	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2314	Nguyễn Trà	Mi	Nữ	7	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2315	Đặng Thân Quang	Minh	Nam	03	3	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2316	Kiều Công	Minh	Nam	20	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang	TP. Hồ Chí Minh	
2317	Lê Ngọc	Minh	Nam	4	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2318	Nguyễn Duy	Minh	Nam	12	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2319	Trần Hồng	Minh	Nữ	15	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2320	Hà Hoàng Trà	My	Nữ	21	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Cần Thơ	TP. Hồ Chí Minh	Có 06 nguyện vọng
2321	Nguyễn Nhất Phương	Nam	Nam	8	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2322	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	5	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2323	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	12	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2324	Nguyễn Trần Thảo	Ngân	Nữ	24	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2325	Phạm Thị Kim	Ngân	Nữ	29	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
2326	Trần Thị Thanh	Ngân	Nữ	12	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2327	Trương Thị Thùy	Ngân	Nữ	19	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2328	Phạm Nguyễn Gia	Nghi	Nữ	5	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2329	Trương Đỗ Phương	Nghi	Nữ	04	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2330	Bùi Trần Trọng	Nghĩa	Nữ	27	02	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2331	Lê Nguyễn Hiếu	Nghĩa	Nam	20	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS thành phố Hồ chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2332	Đình Bảo	Ngọc	Nữ	22	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2333	Lê Phan Yến	Ngọc	Nữ	19	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
2334	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	26	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2335	Nguyễn Hoàng Như	Ngọc	Nữ	28	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
2336	Nguyễn Phan Hồng	Ngọc	Nữ	16	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2337	Nguyễn Thái	Ngọc	Nam	11	11	1987	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2338	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	27	2	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2339	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	25	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
2340	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	Nữ	31	05	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2341	Nguyễn Thị Như	Ngọc	Nữ	26	12	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2342	Phạm Thị Bảo	Ngọc	Nữ	30	10	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2343	Phạm Võ Tố	Ngọc	Nữ	24	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2344	Nguyễn Minh	Nguyệt	Nữ	18	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
2345	Trần Huỳnh Như	Nguyệt	Nữ	02	7	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2346	Đoàn Thanh	Nhân	Nam	21	11	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2347	Huỳnh Hoàng	Nhân	Nam	10	12	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2348	Nguyễn Hữu	Nhân	Nam	12	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2349	Phan Thành	Nhân	Nam	06	03	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2350	Đào Thiên	Nhi	Nữ	21	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2351	Huỳnh Thị Yến	Nhi	Nữ	13	12	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2352	Lê Hoàng Yến	Nhi	Nữ	31	5	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2353	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	20	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2354	Lê Thị Yến	Nhi	Nam	27	10	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Con bệnh binh	5	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2355	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	Nữ	08	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2356	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	Nữ	4	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2357	Phạm Thị Bích	Nhiên	Nữ	27	9	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2358	Cao Huỳnh Lê	Nhu	Nam	23	01	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2359	Đỗ Quỳnh	Như	Nữ	17	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2360	Kim Thị Huỳnh	Như	Nữ	01	01	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2361	Nguyễn Hồng Ngọc	Như	Nữ	18	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2362	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	Nữ	26	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
2363	Trần Thị Tuyết	Nhung	Nữ	15	02	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2364	Phạm Thị Yến	Oanh	Nữ	16	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
2365	Vô Văn	Phan	Nam	28	02	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
2366	Đỗ Tiến	Phát	Nam	12	02	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2367	Hà Huỳnh	Phong	Nam	16	5	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2368	Lê Vĩnh	Phúc	Nam	15	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2369	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	28	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2370	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	18	4	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2371	Đỗ Thị Tố	Phương	Nữ	04	6	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2372	Hứa Thị Minh	Phương	Nữ	14	10	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2373	Lê Nguyệt	Quế	Nữ	24	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
2374	Đinh Thị Tú	Quyên	Nữ	31	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2375	Ngô Thị Thúy	Quyên	Nữ	02	9	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2376	Lê Khánh	Quỳnh	Nữ	11	01	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2377	Huỳnh Tấn	Sang	Nam	3	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2378	Trần Văn	Sang	Nam	30	01	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2379	Thạch Lai	Sinh	Nam	1	1	1991	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2380	Phạm Thị Hồng	Son	Nữ	8	4	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
2381	Nguyễn Thanh	Sơn	Nam	03	11	1984	Chuyên viên về tổng hợp	Si quan dự bị	5	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2382	Trần Hoàng	Sơn	Nam	29	01	1983	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2383	Kim Thanh	Sung	Nam	15	5	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2384	Phan Thị Thảo	Sương	Nữ	22	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2385	Nguyễn Thanh	Tài	Nam	14	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
2386	Mai Võ Nhựt	Tâm	Nam	23	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2387	Nguyễn Hiếu	Tâm	Nam	07	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2388	Nguyễn Phúc	Tâm	Nam	12	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2389	Nguyễn Thanh	Tâm	Nam	19	5	1986	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2390	Huỳnh Thị Tân	Tân	Nữ	24	02	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
2391	Tạ Thị	Thắm	Nữ	20	9	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2392	Trần Thị Hồng	Thắm	Nữ	31	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2393	Hồ Thị Trang	Thanh	Nữ	11	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
2394	Nguyễn Huỳnh Kim	Thanh	Nữ	05	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2395	Nguyễn Minh	Thanh	Nam	25	12	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2396	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	Nữ	30	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2397	Hồ Xuân	Thành	Nam	24	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
2398	Phạm Thiện	Thành	Nam	15	4	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2399	Võ Ngọc	Thành	Nam	12	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2400	Lâm Như	Thảo	Nữ	6	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2401	Phạm Ngọc	Thảo	Nữ	02	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2402	Thạch Hương	Thảo	Nữ	7	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2403	Trần Đào Bích	Thảo	Nữ	20	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2404	Trần Thị Thu	Thảo	Nữ	26	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
2405	Phạm Trương Anh	Thép	Nam	02	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2406	Đoàn Thị Mộng	Thi	Nữ	27	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2407	Thạch Rịch	Thi	Nam	17	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2408	Lê Phạm Chí	Thiện	Nam	07	5	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2409	Huỳnh Thị Hồng	Thơ	Nữ	3	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2410	Nguyễn Trần Đan	Thơ	Nữ	29	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2411	Thạch Ngọc	Thơ	Nam	21	4	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2412	Trương Huyền	Thoa	Nữ	28	10	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2413	Trần Lê Ánh	Thu	Nữ	31	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2414	Đoàn Anh	Thư	Nữ	14	9	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2415	Nguyễn Phương	Thư	Nữ	25	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2416	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	02	01	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2417	Trần Anh	Thư	Nữ	17	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2418	Trần Minh	Thư	Nữ	27	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2419	Võ Thị Anh	Thư	Nữ	30	3	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2420	Đào Huỳnh	Thương	Nữ	31	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2421	Võ Thị Hương	Thương	Nữ	16	1	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2422	Trương Bảo	Thuy	Nam	26	11	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2423	Nguyễn Thị Bích	Thùy	Nữ	01	01	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2424	Võ Thị Mai	Thy	Nữ	02	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
2425	Lê Thị Thủy	Tiên	Nữ	10	10	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
2426	Nguyễn Thủy	Tiên	Nữ	03	02	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2427	Trần Thị Thắm	Tiên	Nữ	01	01	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2428	Trịnh Tiên	Tiên	Nữ	28	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2429	Huỳnh Ngọc	Tín	Nam	04	3	1988	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
2430	Nguyễn Trung	Tín	Nam	18	01	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2431	Đặng Văn	Toàn	Nam	07	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2432	Nguyễn Thanh	Toàn	Nam	21	1	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2433	Diệp Bảo	Trâm	Nữ	13	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2434	Dương Thị Hồng	Trâm	Nữ	24	12	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2435	Nguyễn Thị Huế	Trâm	Nữ	13	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2436	Phan Thị Ngọc	Trâm	Nữ	1	12	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2437	La Thị Mai	Trâm	Nữ	6	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2438	Lê Thị Bảo	Trân	Nữ	19	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2439	Nguyễn Ngọc	Trân	Nữ	29	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2440	Nguyễn Thị Huyền	Trân	Nữ	12	10	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Hồ chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2441	Nguyễn Lê Mai	Trang	Nữ	16	09	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2442	Phạm Thị Kiều	Trang	Nữ	23	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2443	Trần Minh	Trí	Nam	30	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2444	Đoàn Thủy	Triều	Nữ	13	4	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2445	Lê Ngọc	Trình	Nữ	26	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2446	Phạm Lương Kiều	Trình	Nữ	20	8	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2447	Nguyễn Kim	Trọng	Nam	14	5	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2448	Lý Thị Bé	Trúc	Nữ	01	01	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2449	Tổng Thị	Trúc	Nữ	30	12	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2450	Trịnh Xuân	Trúc	Nữ	19	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2451	Trương Trung	Trực	Nam	02	04	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2452	Nguyễn Quốc	Trung	Nam	24	10	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2453	Nguyễn Thành	Trung	Nam	28	10	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2454	Nguyễn Nhật	Trường	Nam	15	01	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2455	Lê Thanh	Truyền	Nam	16	11	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
2456	Trần Thị Cẩm	Tú	Nữ	25	6	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
2457	Võ Ngọc Khánh	Tú	Nữ	10	01	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2458	Phạm Văn	Tuân	Nam	15	10	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2459	Trần Quốc	Tuấn	Nam	8	12	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2460	Trương Thanh	Tuấn	Nam	19	6	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2461	Lê Ngọc Lan	Tường	Nữ	27	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2462	Huỳnh Thị Thảo	Vân	Nữ	2	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2463	Lê Huỳnh	Văn	Nam	07	5	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2464	Lê Ngọc Tường	Vi	Nữ	17	4	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2465	Lê Tường	Vi	Nữ	4	5	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2466	Nguyễn Thị Tường	Vi	Nữ	29	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2467	Bùi Quang	Vinh	Nam	11	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2468	Nguyễn Thị Thùy	Vương	Nữ	14	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2469	Nguyễn Trường	Vy	Nữ	30	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2470	Đoàn Mỹ	Xuyên	Nữ	17	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2471	Hoàng Như	Ý	Nữ	10	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2472	Phạm Thị Như	Ý	Nữ	15	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
2473	Thái Kim	Yến	Nữ	26	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2474	Võ Thị Kim	Yến	Nữ	10	9	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Tây Ninh	TP. Hồ Chí Minh	
2475	Lâm Nguyễn Ngọc	Thanh	nữ	24	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS TPHCM	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2476	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	Nữ	27	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2477	Trần Thùy	Ý	nữ	1	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2478	Bùi Thị Trường	An	Nữ	8	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
2479	Trần Lê Thúy	An	nữ	25	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang.			TP. Hồ Chí Minh	
2480	Nguyễn Thị Trúc	Anh	Nữ	22	11	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2481	Lê Thị Ngọc	Ánh	Nữ	29	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2482	Nguyễn Thị	Ánh	nữ	22	4	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2483	Trần Khánh	Bằng	Nam	3	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2484	Trần Hoàng	Bảo	nam	9	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
2485	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Bích	nữ	10	7	1985	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2486	Võ Thanh	Bình	nam	12	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2487	Nguyễn Văn	Cang	nam	10	7	1983	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2488	Võ Thị Huyền	Chân	Nữ	2	10	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2489	Hà Thị Kim	Chi	nữ	5	5	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
2490	Huỳnh Văn	Chon	Nam	3	11	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Đồng Tháp	TP. Hồ Chí Minh	Có 08 nguyện vọng
2491	Lê Thị Cẩm	Chúc	nữ	2	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2492	Ngô Có	Dần	nam	19	3	1985	Chuyên viên về tổng hợp	CBCĐ trưởng thành từ cơ sở	1.5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
2493	Hà Văn	Đang	nam	30	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
2494	Nguyễn Hải	Đặng	Nam	15	10	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2495	Trần Hải	Đặng	nam	16	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2496	Đặng Công	Danh	nam	4	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2497	Hồ Thanh	Danh	nam	22	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2498	Trần Quang	Đạo	nam	15	12	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2499	Nguyễn Thị Thúy	Diễn	Nữ	16	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
2500	Nguyễn Thị	Diệu	nữ	7	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2501	Nguyễn Phan Châu	Đoan	nữ	21	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2502	Nguyễn Thị Châu	Đoan	nữ	26	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
2503	Nguyễn Thanh	Đù	Nam	16	2	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Con của người hưởng CS như thương binh	5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
2504	Lê Thuỳ	Dương	Nữ	11	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau				TP. Hồ Chí Minh	
2505	Nguyễn Hải	Dương	Nam	25	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2506	Võ Văn Quốc	Dương	Nam	7	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2507	Hứa Thanh	Duy	Nam	2	5	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
2508	Trần Bá	Duy	nam	20	6	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2509	Vũ Thanh	Duy	Nam	1	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2510	Lê Thị Mỹ	Duyên	nữ	4	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2511	Trần Thị Bích	Duyên	nữ	30	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
2512	Trần Thị Cẩm	Giang	Nữ	16	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
2513	Triệu	Hai	Nam	9	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2514	Tạ Hoàng Dương Chí	Hải	Nam	21	10	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2515	Đồng Thị Ngọc	Hân	nữ	10	8	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2516	Lê Thị Ngọc	Hân	nữ	30	7	1985	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2517	Nguyễn Ngọc	Hân	nữ	20	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2518	Đặng Tô Mỹ	Hằng	Nữ	30	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Hồ Chí Minh		TP. Hồ Chí Minh	
2519	Lương Thị Mỹ	Hằng	Nữ	19	6	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2520	Lê Thị Diệu	Hiền	nữ	28	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
2521	Trần Thị Cẩm	Hiền	Nữ	6	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2522	Đặng Chí	Hiếu	nam	1	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2523	Đặng Song	Hồ	nam	5	7	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
2524	Nguyễn	Hoàng	Nam	10	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau				TP. Hồ Chí Minh	
2525	Nguyễn Thị Diễm	Hương	nữ	2	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS TPHCM	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
2526	Nguyễn Thị Thu	Hương	nữ	6	6	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
2527	Nguyễn Võ Kim	Hương	nữ	16	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TPHCM			TP. Hồ Chí Minh	
2528	Nguyễn Thị Thu	Hường	Nữ	28	2	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2529	Nguyễn Chí	Hữu	nam	7	11	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2530	Nguyễn Minh	Huy	nam	13	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
2531	Phan Nhựt	Huy	nam	10	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2532	Đinh Hồng Như	Huỳnh	nữ	2	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
2533	Võ Thị	Huỳnh	Nữ	1	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2534	Võ Thị Thúy	Huỳnh	nữ	25	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2535	Châu Hoàng	Kết	Nam	8	10	1985	Chuyên viên về tổng hợp	Học viên tốt nghiệp đào tạo SQDB	5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2536	Trương Nguyễn Hoàng	Kha	Nam	27	2	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2537	Trần Hoàng	Khải	nam	11	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
2538	Lê Minh	Khang	Nam	14	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2539	Lương Chí	Khang	Nam	17	6	1994	Chuyên viên về tổng hợp	CBCĐ trưởng thành từ cơ sở	1.5	THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2540	Đặng Tuấn	Khoa	Nam	1	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2541	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	nam	13	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2542	Trương Trần Đăng	Khoa	Nam	2	10	2007	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2543	Nguyễn Hồng	Lam	Nữ	15	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
2544	Nguyễn Trúc	Lam	Nữ	25	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2545	Đinh Khải	Lâm	Nam	9	9	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2546	Hà Thị	Lanh	nữ	15	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
2547	Trần Văn Hoàng	Lê	Nam	25	5	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2548	Nguyễn Tấn	Lê	Nam	12	12	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau				TP. Hồ Chí Minh	
2549	Hà Thanh	Liêm	Nam	1	1	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2550	Đặng Vũ	Linh	Nam	16	12	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
2551	Lê Yến	Linh	nữ	13	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS TPHCM				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2552	Lưu Thị Nhật	Linh	nữ	16	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
2553	Mạch Trần Di	Linh	Nam	5	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
2554	Nguyễn Hồ Yến	Linh	Nữ	19	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	-	-			TP. Hồ Chí Minh	
2555	Trần Duy	Linh	Nam	6	6	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2556	Trương Phước	Lộc	nam	30	7	1989	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2557	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	nữ	16	2	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2558	Nguyễn Tiết	Mai	nữ	17	9	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2559	Phạm Thị Triệu	Mẫn	nữ	3	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2560	Lê Nguyễn Đoan	Mẫn	nữ	24	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2561	Phạm Văn	Mạnh	Nam	2	9	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2562	Lê Thị Tiểu	My	Nữ	3	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TPHCM			TP. Hồ Chí Minh	
2563	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	20	9	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2564	Dương Thị Kiều	My	nữ	22	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
2565	Trương Quốc	Nam	Nữ	4	4	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2566	Ngô Thanh	Ngà	nam	21	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau				TP. Hồ Chí Minh	
2567	La Thị	Ngân	Nữ	28	9	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ	-	-			TP. Hồ Chí Minh	
2568	Nguyễn Thị Thu	Ngân	nữ	17	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2569	Đoàn Khả	Nghi	nữ	23	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
2570	Kiều Phương	Nghi	Nữ	15	1	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2571	Đặng Thị Cẩm	Ngoan	Nữ	19	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
2572	Trương Bảo	Ngọc	nữ	28	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
2573	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	Nữ	7	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	-	-			TP. Hồ Chí Minh	
2574	Lý Như	Nguyễn	Nữ	13	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2575	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	nữ	12	10	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2576	Lê Mai Tú	Nhân	nữ	5	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2577	Lý Xuân	Nhân	nữ	18	12	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2578	Hồ Nguyễn Nguyệt	Nhi	nữ	8	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau				TP. Hồ Chí Minh	
2579	Huỳnh Tuyết	Nhi	Nữ	26	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2580	La Tuyết	Nhi	nữ	1	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2581	Nguyễn Thị Kiều	Nhi	nữ	1	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2582	Nguyễn Thị Tổ	Nhi	Nữ	28	8	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2583	Phạm Thị Huyền	Nhi	nữ	6	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
2584	Phan Nhật Uyên	Nhi	nữ	30	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2585	Trần Kim	Nhờ	Nữ	10	4	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2586	Đoàn Thị Huỳnh	Như	Nữ	15	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2587	Nguyễn Tấn	Nhứt	nam	30	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2588	Dương Chúc	Pha	Nữ	5	5	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh	-			TP. Hồ Chí Minh	
2589	Huỳnh Thị Mỹ	Phụng	nữ	10	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2590	Nguyễn Việt	Phụng	nam	16	4	1992	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2591	Trương Kim	Phụng	nữ	31	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
2592	Danh Thị Thu	Phương	Nữ	14	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2593	Đỗ Thị	Phương	Nữ	30	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2594	Huỳnh Kiều	Phương	nữ	3	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau				TP. Hồ Chí Minh	
2595	Nguyễn Hoài	Phương	nam	17	4	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2596	Trần Nhật	Quang	nam	3	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2597	Trịnh Thị Hồng	Quý	nữ	17	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2598	Đào Phan Kim	Quyên	nữ	5	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2599	Kim Thị Sa	Quyên	Nữ	20	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2600	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	nữ	23	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
2601	Thạch Sa	Rây	Nam	26	11	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2602	Nguyễn Trường	Sanh	nam	17	12	1984	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2603	Huỳnh Thanh	Sơn	Nam	5	1	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2604	Khuru Phén	Suối	Nam	6	8	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2605	Nguyễn Tấn	Sỹ	Nam	20	11	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2606	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	28	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2607	Phan Đặng Thành	Tài	Nam	11	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Cà Mau	TP. Hồ Chí Minh	
2608	Dương Gia	Tại	Nam	15	2	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Học viên tốt nghiệp đào tạo SQDB	5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2609	Hà Thanh	Tam	nam	13	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2610	Trịnh Ngọc	Tâm	nữ	27	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
2611	Nguyễn Thanh	Tân	nam	14	5	1989	Chuyên viên về tổng hợp	Học viên tốt nghiệp đào tạo SQDB	5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2612	Lê Văn	Tạo	nam	3	2	1984	Chuyên viên về tổng hợp	Con của người hưởng CS như thương binh	5	THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2613	Đặng Minh	Thái	Nam	18	10	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2614	Nguyễn Văn Quốc	Thái	Nam	15	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
2615	Dương Hồng	Thắm	nữ	17	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2616	Lê Hải	Thanh	nam	7	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2617	Dương Thị Thu	Thảo	Nữ	3	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau				TP. Hồ Chí Minh	
2618	Lê Thị Phương	Thảo	nữ	6	6	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2619	Lê Thu	Thảo	Nữ	29	8	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2620	Nguyễn Thanh	Thảo	nữ	7	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2621	Nguyễn Thị Nhật	Thảo	Nữ	10	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2622	Hà Văn	Thêm	nam	28	11	1992	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
2623	Nguyễn Trí	Thiên	nam	23	11		Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2624	Ngô Minh	Thiện	Nam	19	6	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2625	La Hưng	Thịnh	Nam	6	11	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2626	Lê Chí	Thịnh	nam	24	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2627	Nguyễn Phước	Thịnh	Nam	26	2	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2628	Trần Quang	Thịnh	nam	5	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2629	Trần Quốc	Thịnh	Nam	15	10	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2630	Võ Phước	Thịnh	nam	16	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
2631	Thị Kim	Tho	nữ	2	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2632	Huỳnh Lê Anh	Tho	Nữ	11	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2633	Nguyễn Thị Nhã	Tho	nữ	24	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
2634	Đỗ Minh	Thư	Nữ	10	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	-			TP. Hồ Chí Minh	
2635	Lưu Thị Minh	Thư	nữ	29	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2636	Nguyễn Thị Trúc	Thư	nữ	9	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2637	Phạm Anh	Thư	Nữ	26	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2638	Phạm Thành	Thư	nam	8	4	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
2639	Lê Thị Hoài	Thương	nữ	22	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
2640	Phạm Thị Phương	Thúy	nữ	10	10	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2641	Châu Ngọc Diễm	Thùy	nữ	12	7	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2642	Ngô Nguyễn Phương	Thùy	nữ	24	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2643	Nguyễn Nhật Minh	Thùy	Nữ	15	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2644	Lê Cẩm	Thụy	Nữ	22	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2645	Hồ Khả	Thy	nữ	7	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
2646	Nguyễn Thanh	Toàn	nam	20	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2647	Nguyễn Trang	Toàn	Nam	27	5	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ				Viên chức công tác chưa đủ 05 năm	TP. Hồ Chí Minh	
2648	Lê Phương	Trâm	Nữ	25	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2649	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	nữ	9	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
2650	Cao Ngọc Bảo	Trân	Nữ	3	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2651	Hứa Huỳnh	Trân	Nữ	6	6	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	-	-			TP. Hồ Chí Minh	
2652	Nguyễn Thị Huyền	Trân	nữ	8	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TPHCM			TP. Hồ Chí Minh	
2653	Châu Thị	Trang	Nữ	29	4	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
2654	Nguyễn Thị Diễm	Trang	Nữ	22	3	1983	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2655	Trương Thị Thu	Trang	nữ	31	5	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2656	Phạm Minh	Trí	nam	4	11	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2657	Nguyễn Thị Tú	Trinh	Nữ	25	8	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2658	Nguyễn Hữu	Trọng	nữ	9	6	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
2659	Lê Thị Kim	Trúc	Nữ	8	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2660	Phạm Thị Ngọc	Trúc	nữ	2	9	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2661	Trần Ngọc	Trung	Nam	29	6	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2662	Trần Thanh	Tú	Nam	1	1	1990	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2663	Võ Hoàng	Tú	Nam	1	10	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2664	Phạm Hồng	Tươi	nữ	24	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2665	Nguyễn Thị	Tuyền	nữ	26	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
2666	Đỗ Thu	Uyên	Nữ	7	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2667	Võ Trí	Văn	nam	15	3	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2668	Nguyễn Thị Hồng	Vi	nữ	28	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TPHCM			TP. Hồ Chí Minh	
2669	Trần Trí	Vĩ	Nam	29	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2670	Nguyễn Quang	Vinh	nam	28	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2671	Phan Thê	Vinh	Nam	28	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
2672	Trần Phong	Vinh	Nam	10	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
2673	Võ Quang	Vinh	Nam	8	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
2674	Nguyễn Hoàng	Vũ	nam	27	7	1985	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
2675	Nguyễn Tấn	Vương	Nam	19	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
2676	Bùi Xuân Quỳnh	Vy	Nữ	21	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
2677	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	nữ	31	12	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2678	Trương Thảo	Vy	Nữ	13	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
2679	Lê Thị Thanh	Xuân	Nữ	17	7	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
2680	Trần Thị Minh	Ý	nữ	26	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau				TP. Hồ Chí Minh	
2681	Huỳnh Hoàng	Yến	Nữ	15	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2682	Huỳnh Kim	Yến	Nữ	18	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau				TP. Hồ Chí Minh	
2683	Phạm Thị Ngọc	Yến	Nữ	19	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2684	Phan Hồ Hải	Yến	nữ	28	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2685	Bùi Thị Hà	An	Nữ	1	12	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2686	Nguyễn Thái Bình	An	Nữ	13	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2687	Cao Vân	Anh	Nữ	28	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2688	Đỗ Thùy Trâm	Anh	Nữ	7	4	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
2689	Lê Thị	Anh	Nữ	24	5	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
2690	Lê Thị Hồng	Anh	Nữ	16	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
2691	Lê Tuấn	Anh	Nam	6	2	1992	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2692	Phạm Minh	Anh	Nữ	29	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hồ Chí Minh	
2693	Trương Hồng	Anh	Nam	22	11	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2694	Cao Đoàn Ngọc	Ánh	Nữ	18	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2695	Đoàn Thị	Ánh	Nữ	6	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hồ Chí Minh	
2696	Hoàng Phương	Ánh	Nữ	25	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2697	Nguyễn Hoàng An	Bảo	Nam	9	10	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2698	Nguyễn Thị Hoa	Đào	Nữ	18	5	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hồ Chí Minh	
2699	Phạm Thị Anh	Đào	Nữ	24	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi				TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2700	Phạm Tiến	Đạt	Nam	15	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Gia Lai		TP. Hà Nội	
2701	Nguyễn Thị Như	Điểm	Nữ	5	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hà Nội	
2702	Nguyễn Ngọc Minh	Đoan	Nữ	3	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2703	Nguyễn Minh	Đoàn	Nam	1	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hồ Chí Minh	
2704	Huỳnh Thị Thùy	Dung	Nữ	28	5	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2705	Nguyễn Phương	Dung	Nữ	30	03	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2706	Nguyễn Thị Thu	Dung	Nữ	19	4	1984	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2707	Phạm Minh	Dũng	Nam	2	6	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hà Nội	
2708	Phạm Văn	Dũng	Nam	23	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
2709	Nguyễn Thị Khánh	Dương	Nữ	23	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2710	Ating	Duy	Nam	18	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2711	Nguyễn Hoàng Bảo	Duyên	Nữ	9	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2712	Thái Thị Thanh	Duyên	Nữ	21	10	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hồ Chí Minh	
2713	Cao Thị Hà	Giang	Nữ	2	5	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai		TP. Hồ Chí Minh	
2714	Lê Ngọc Bảo	Giang	Nữ	28	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hà Nội	
2715	Nguyễn Hoàng Lam	Giang	Nữ	6	2	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
2716	Lương Thị Mỹ	Hân	Nữ	31	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2717	Trần Nguyễn Bảo	Hân	Nữ	26	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
2718	Hồ Thị Thu	Hằng	Nữ	19	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hồ Chí Minh	
2719	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	5	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2720	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	30	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hà Nội	
2721	Đoàn Thị	Hạnh	Nữ	16	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
2722	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	9	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hà Nội	
2723	Hồ Uyên	Hạo	Nữ	27	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2724	Lê Hoàng Thái	Hậu	Nữ	29	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2725	Cần Thị Xuân	Hiên	Nữ	28	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hồ Chí Minh	
2726	Nguyễn Thị	Hiên	Nữ	10	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2727	Nguyễn Thị Phương	Hiên	Nữ	24	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hà Nội	
2728	Trần Thủy	Hiên	Nữ	4	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2729	Võ Thị Minh	Hiếu	Nữ	14	9	1980	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2730	Huỳnh Thị Mỹ	Hoa	Nữ	23	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hồ Chí Minh	
2731	Nguyễn Thị Kim	Hoa	Nữ	22	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Con của người hưởng CS như thương binh	5	THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2732	Phạm Thị Thái	Hòa	Nữ	2	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
2733	Hà Việt	Hoàng	Nam	1	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2734	Nguyễn Hoàng	Hoanh	Nam	25	9	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Quảng Ngãi				TP. Hà Nội	
2735	Bùi Gia	Hung	Nam	23	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
2736	Diệp Đình	Hung	Nam	11	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hà Nội	
2737	Trần Thị Thu	Hương	Nữ	2	12	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2738	Trịnh Lan	Hương	Nữ	29	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2739	Nguyễn Lê Ngọc	Hường	Nữ	7	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2740	Hứa Lê Quang	Huy	Nam	29	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2741	Nguyễn Đăng Vũ	Huy	Nam	4	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
2742	Phan Bùi Quốc	Huy	Nam	11	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2743	Lê Thị Thanh	Huyền	Nữ	23	7	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Nghệ An				TP. Hà Nội	
2744	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	25	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Ninh Bình			TP. Hà Nội	
2745	Võ Thanh	Kha	Nam	28	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi				TP. Hà Nội	
2746	Đào Bá Trọng	Khánh	Nam	11	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
2747	Nguyễn Hữu Anh	Khoa	Nam	1	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Cần Thơ	TP. Hồ Chí Minh	Có 07 nguyện vọng
2748	Phan Lê	Khôi	Nam	23	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hà Nội	
2749	Nguyễn Hữu	Kiên	Nam	26	4	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hà Nội	
2750	Huỳnh Thị Như	Kiểu	nữ	11	2	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hà Nội	
2751	Nguyễn Thị	Lài	Nữ	11	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Nai	TP. Hà Nội	
2752	Lê Thị Phương	Lan	Nữ	10	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
2753	Trà Thị	Lan	Nữ	26	04	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Quảng Ngãi			TP. Hà Nội	
2754	Huỳnh Thị Thanh	Lanh	Nữ	20	10	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2755	Đoàn Thị	Liên	Nữ	11	1	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2756	Hồ Thị	Liên	Nữ	10	4	1992	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2757	Cao Thị Thuý	Linh	Nữ	10	5	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2758	Đàm Thị Tú	Linh	Nữ	26	12	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
2759	Đặng Thị Khánh	Linh	Nữ	9	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai		TP. Hà Nội	
2760	Lê Thị Hồng	Linh	Nữ	17	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
2761	Nguyễn Tùng	Linh	Nam	24	6	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2762	Phạm Thị Khánh	Linh	Nữ	19	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2763	Phạm Thị Khánh	Linh	Nữ	26	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2764	Phan Thị Diệu	Linh	Nữ	13	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
2765	Phan Thị Thảo	Linh	Nữ	10	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hà Nội	
2766	Phương Gia	Linh	Nữ	15	4	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
2767	Võ Ngọc Khánh	Linh	Nữ	24	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hà Nội	
2768	Trần Hồ Như	Loan	Nữ	23	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
2769	Nguyễn Thị Kim	Lộc	Nữ	18	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hà Nội	
2770	Phạm Thành	Long	Nam	10	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hà Nội	
2771	Nguyễn Văn	Luân	Nam	1	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hà Nội	
2772	Hoàng Ngọc	Lực	Nam	23	7	1991	Chuyên viên về tổng hợp	quân nhân xuất ngũ	2.5	THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hà Nội	
2773	Nguyễn Đức	Lưu	Nam	13	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hà Nội	
2774	Lê Thị Hoài	Luyến	Nữ	10	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2775	Huỳnh Thị Cẩm	Ly	Nữ	24	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hà Nội	
2776	Lê Thị Ngọc	Ly	Nữ	29	09	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hà Nội	
2777	Phạm Thị	Lý	Nữ	13	3	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2778	Phạm Thị Diễm	Mi	Nữ	16	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
2779	Nguyễn Thị Hồng	Minh	Nữ	3	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hà Nội	
2780	Trần Nguyễn Ánh	Minh	Nữ	4	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Nai	TP. Hà Nội	
2781	Nguyễn Trường	Mừng	Nam	12	5	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hồ Chí Minh	
2782	Lê Thị Ly	Na	Nữ	27	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2783	Đinh Thị Thúy	Nga	Nữ	20	10	1987	Chuyên viên về tổng hợp	Con của người hưởng CS như thương binh	5	THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2784	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	Nữ	25	2	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hà Nội	
2785	Trần Thị Thanh	Nga	Nữ	26	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2786	Đặng Thanh	Ngân	Nữ	21	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
2787	Phạm Thị Kim	Ngân	Nữ	4	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hà Nội	
2788	Đặng Thị Minh	Nghĩa	Nữ	1	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hà Nội	
2789	Hoàng Trọng	Nghĩa	Nam	24	5	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2790	Huỳnh Thị Minh	Ngọc	Nữ	3	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2791	Lương Thị Thanh	Ngọc	Nữ	6	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2792	Ngô Minh	Ngọc	Nữ	14	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hà Nội		TP. Hà Nội	
2793	Nguyễn Duy	Ngọc	Nam	18	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hà Nội	
2794	Nguyễn Thị Như	Ngọc	Nữ	24	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hà Nội	
2795	Phạm Hồng Kim	Ngọc	Nữ	25	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
2796	Phan Bảo	Ngọc	Nữ	16	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2797	Nguyễn Phương Thảo	Nguyễn	Nữ	31	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
2798	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn	Nữ	13	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Nghệ An				TP. Hồ Chí Minh	
2799	Trần	Nguyễn	Nam	19	4	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hồ Chí Minh	
2800	Văn Thảo	Nguyễn	Nữ	06	08	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
2801	Nguyễn Ánh	Nguyệt	Nữ	11	7	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2802	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	1	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
2803	Trần Thanh	Nhàn	Nữ	28	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
2804	Hoàng Thanh	Nhật	Nữ	4	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
2805	Đặng Yến	Nhi	Nữ	10	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2806	Lê Nguyễn Hoài	Nhi	Nữ	30	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2807	Nguyễn Lan	Nhi	Nữ	13	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2808	Phạm Bảo	Nhi	Nữ	1	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hồ Chí Minh	
2809	Hồ Huỳnh	Như	Nữ	2	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hồ Chí Minh	
2810	Lê Phan Quỳnh	Như	Nữ	20	3	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hà Nội	
2811	Lê Thị Quỳnh	Như	Nữ	19	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2812	Trần Thị Quỳnh	Như	Nữ	18	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Quảng Ngãi			TP. Hà Nội	
2813	Mã Thị Hồng	Nhung	Nữ	24	6	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hà Nội	
2814	Trần Thị Kim	Nhung	Nữ	13	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
2815	Nguyễn Thanh	Nhật	Nam	24	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2816	H-Quỳên	Niê	Nữ	3	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hà Nội	
2817	Lưu Thị	Oanh	Nữ	8	12	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2818	Đặng Tín	Phanh	Nam	28	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Quảng Ngãi			TP. Hồ Chí Minh	
2819	Lê Thanh	Phong	Nam	6	4	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2820	Đặng Tấn	Phước	Nam	13	6	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
2821	Nguyễn Hữu	Phước	Nam	11	2	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2822	Đặng Thị Nhã	Phương	Nữ	2	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2823	Lê Thị Nhã	Phương	Nữ	24	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi				TP. Hà Nội	
2824	Lê Thị Uyên	Phương	Nữ	18	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2825	Phạm Thị	Phương	Nữ	22	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2826	Trần Thị Như	Phương	Nữ	21	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
2827	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	20	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2828	Nguyễn Thị Kim	Phượng	Nữ	16	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2829	BLúp	Quân	Nam	15	2	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
2830	Trần Thị Kiều	Quanh	Nữ	12	1	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2831	Hồ Thị Lệ	Quyên	Nữ	23	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2832	Phan Bích	Quyên	Nữ	8	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
2833	Hồ Tiểu	Quyên	Nữ	17	1	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hà Nội	
2834	Hồ Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	10	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hà Nội	
2835	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	24	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hà Nội	
2836	Lê Thị Lan	Sum	Nữ	5	8	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2837	Nguyễn Thị Thu	Sương	Nữ	31	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp	CBCĐ trưởng thành từ cơ sở	1.5	THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2838	Lư Thị Ngọc	Tài	Nữ	28	8	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Quảng Ngãi	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hà Nội	
2839	Thái Thị Thanh	Tâm	Nữ	21	10	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hồ Chí Minh	
2840	Lê Thị Mạnh	Tàu	Nữ	25	7	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hồ Chí Minh	
2841	Hồ Vũ	Thắng	Nam	26	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS thành phố Hà Nội		TP. Hà Nội	
2842	Nguyễn Mậu	Thắng	Nam	25	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hà Nội	
2843	Huỳnh Nhật	Thanh	Nam	25	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2844	Lê Nguyễn Mai	Thanh	Nữ	5	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
2845	Nguyễn Hiếu	Thành	Nam	24	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
2846	Nguyễn Trung	Thành	Nam	3	2	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
2847	Dương Thị Thanh	Thảo	Nữ	1	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
2848	Ngô Thị Thanh	Thảo	Nữ	5	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi				TP. Hồ Chí Minh	
2849	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	27	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2850	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	23	5	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi				TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
2851	Trịnh Thị Phương	Thảo	Nữ	5	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
2852	Lê Gia	Thịnh	Nam	10	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hồ Chí Minh	
2853	Alăng Thị	Thu	Nữ	21	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
2854	Nguyễn Hà Minh	Thư	Nữ	10	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hà Nội	
2855	Hà Anh	Thuận	Nam	29	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
2856	Lê Thị Khánh	Thương	Nữ	31	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2857	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	8	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hồ Chí Minh	
2858	Vô Hoài	Thương	Nữ	31	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2859	Đinh Thị Cẩm	Thúy	Nữ	11	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2860	Huỳnh Nguyễn Thanh	Thúy	Nữ	8	9	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hà Nội	
2861	Lê Thị Diệu	Thúy	Nữ	25	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2862	Lê Thị Thanh	Thúy	Nữ	7	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hà Nội	
2863	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	Nữ	4	2	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
2864	Hoàng Thị Cẩm	Tiên	Nữ	16	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
2865	Nguyễn Đồng	Tiến	Nam	1	1	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hà Nội	
2866	Phạm Thị Thảo	Tính	Nữ	3	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Quảng Ngãi			TP. Hồ Chí Minh	
2867	Trương Thùy	Trâm	Nữ	24	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2868	Tạ Thanh Bảo	Trân	Nữ	24	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Huế	THADS thành phố Quảng Ngãi			TP. Hà Nội	
2869	Võ Nguyễn Minh	Trân	Nữ	23	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2870	Đoàn Thị Thùy	Trang	Nữ	5	8	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2871	Hoàng Quỳnh	Trang	Nữ	1	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hồ Chí Minh	
2872	Lê Quỳnh	Trang	Nữ	28	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
2873	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	1	4	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hồ Chí Minh	
2874	Nguyễn Thị Thảo	Trang	Nữ	2	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hà Nội	
2875	Phan Thị Minh	Trang	Nữ	9	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
2876	Đỗ Văn	Trí	Nam	8	1	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hà Nội	
2877	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	Nữ	27	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2878	Tán Đoàn	Trinh	Nữ	23	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
2879	Nguyễn Phan Chí	Trọng	Nam	13	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi				TP. Hồ Chí Minh	
2880	Hồ Ngọc Trí	Trung	Nam	24	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hà Nội	
2881	Hồ Văn	Trường	Nam	4	3	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2882	Nguyễn Văn	Trường	Nam	4	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Gia Lai		TP. Hà Nội	
2883	Lê Anh	Tú	Nam	15	2	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hà Nội	
2884	Lương Minh	Tuấn	Nam	6	2	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2885	Lê Quang	Tùng	Nam	13	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2886	Trần Thị	Tường	nữ	2	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2887	Lê Thị	Tuyến	Nữ	29	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hà Nội	
2888	Nguyễn Thị Ty		Nữ	4	4	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2889	Châu Thị Ngọc	Uyên	Nữ	9	4	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi				TP. Hồ Chí Minh	
2890	Ngô Thị Tố	Uyên	Nữ	8	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2891	Nguyễn Thảo	Uyên	Nữ	10	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2892	Nguyễn Thị Thu	Uyên	Nữ	04	09	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hà Nội	
2893	Phan Thục	Uyên	Nữ	18	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2894	Bùi Khánh	Vân	Nữ	4	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2895	Nguyễn Thị Thảo	Vân	Nữ	22	12	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2896	Phan Thị Cẩm	Vân	Nữ	22	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hà Nội	
2897	Lê Thị	Viên	Nữ	20	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2898	Đinh Quốc	Việt	Nam	18	10	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
2899	Nguyễn Thị Thanh	Vinh	Nữ	25	3	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi				TP. Hồ Chí Minh	
2900	Đoàn Đại	Vũ	Nam	14	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
2901	Hoàng Lưu	Vũ	Nam	24	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Nghệ An			TP. Hà Nội	
2902	Hứa Đại	Vương	Nam	24	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2903	Lê Văn	Vương	Nam	8	11	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2904	Phạm Trần Gia	Vương	Nam	1	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
2905	Lê Võ Hoàng	Vy	Nữ	25	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hà Nội	
2906	Lữ Thị Nhật	Vy	Nữ	11	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
2907	Mai Thị Yến	Vy	Nữ	24	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2908	Hồ Thị Thanh	Vỹ	Nữ	8	9	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
2909	Văn Thị Như	Ý	Nữ	30	11	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
2910	Huỳnh Phạm Kim	Yến	Nữ	12	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hồ Chí Minh	
2911	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	8	3	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2912	Phạm Thị Kim	Yến	Nữ	9	6	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
2913	Bùi Phúc	An	Nam	14	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2914	Đặng Hoàng	An	Nam	31	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2915	Hà Thùy	An	Nữ	29	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
2916	Hoàng Thị	An	Nữ	14	12	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2917	Nguyễn Khánh	An	Nam	30	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2918	Phạm Thị Thúy	An	Nữ	16	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2919	Bùi Văn	Anh	Nữ	2	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
2920	Cao Phương	Anh	Nữ	14	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
2921	Đặng Kỳ	Anh	Nam	22	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2922	Đặng Phương	Anh	Nữ	4	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
2923	Đặng Thùy	Anh	Nữ	26	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Phú Thọ			TP. Hà Nội	
2924	Dương Thị Phương	Anh	Nữ	06	02	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên				TP. Hà Nội	
2925	Hà Kiều	Anh	Nữ	13	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Lạng Sơn			TP. Hà Nội	
2926	Hoàng Ngọc	Anh	Nữ	7	8	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hà Nội	
2927	Hoàng Thị Lan	Anh	Nữ	16	12	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2928	Hoàng Vy	Anh	Nữ	1	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
2929	Khuất Hiền	Anh	Nữ	29	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2930	Kiều Thị Ngọc	Anh	Nữ	25	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
2931	Lê Bảo Ngọc	Anh	Nữ	8	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2932	Lê Hoàng Minh	Anh	Nữ	6	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Lào Cai	THADS tỉnh Tuyên Quang			TP. Hà Nội	
2933	Lê Thị Phương	Anh	Nữ	13	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
2934	Lý Thị Ngọc	Anh	Nữ	8	9	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
2935	Ngô Phương	Anh	Nữ	29	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2936	Nguyễn Hải	Anh	Nữ	29	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
2937	Nguyễn Minh	Anh	Nữ	28	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2938	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	27	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Đồng Nai	TP. Hà Nội	Có 08 nguyện vọng

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2939	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	4	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
2940	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	23	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
2941	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	8	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Lào Cai	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
2942	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	11	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng		TP. Hà Nội	
2943	Nguyễn Quang	Anh	Nam	1	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hà Nội	
2944	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	25	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
2945	Nguyễn Thảo	Anh	Nữ	3	8	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2946	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	12	2	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
2947	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	20	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng				TP. Hà Nội	
2948	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	22	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
2949	Nguyễn Thị Thùy	Anh	Nữ	20	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
2950	Nguyễn Thục	Anh	Nữ	15	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2951	Nguyễn Trâm	Anh	Nữ	21	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
2952	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	31	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2953	Nguyễn Xuân Tài	Anh	Nam	10	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
2954	Phạm Đức	Anh	Nam	30	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng				TP. Hà Nội	
2955	Phạm Hải	Anh	Nữ	21	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2956	Phạm Thị Diệu	Anh	Nữ	05	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
2957	Phạm Thị Tú	Anh	Nữ	18	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Nghệ An				TP. Hà Nội	
2958	Trần Hải	Anh	Nữ	23	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
2959	Trịnh Thục	Anh	Nữ	11	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2960	Trương Hà Hoài	Anh	Nữ	16	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2961	Vũ Ngọc	Anh	Nữ	16	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Phú Thọ			TP. Hà Nội	
2962	Vũ Phương	Anh	Nữ	20	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
2963	Vũ Quỳnh	Anh	Nữ	26	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh		TP. Hà Nội	
2964	Vũ Việt	Anh	Nam	16	3	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
2965	Vương Minh	Anh	Nữ	26	02	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
2966	Đỗ Ngọc	Ánh	Nữ	30	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2967	Lê Ngọc	Ánh	Nữ	3	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2968	Nguyễn Minh	Ánh	Nữ	30	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
2969	Nguyễn Nguyệt	Ánh	Nữ	21	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2970	Nguyễn Thị Minh	Ánh	Nữ	7	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Quảng Ninh				TP. Hà Nội	
2971	Đỗ Hoàng	Bách	Nam	2	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2972	Nguyễn Văn	Bách	Nam	13	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hải Phòng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	TP. Hà Nội	Có 06 nguyện vọng
2973	Nguyễn Hồng	Bảng	Nữ	29	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2974	Cao Minh	Châu	Nữ	28	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ				TP. Hà Nội	
2975	Hồ Bảo	Châu	Nữ	23	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2976	Lê Thị Bảo	Châu	Nữ	15	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2977	Hoàng Thị	Chi	Nữ	01	01	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Quảng Ninh	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
2978	Lê Thị Kim	Chi	Nữ	07	3	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2979	Nguyễn Linh	Chi	Nữ	3	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
2980	Nguyễn Quỳnh	Chi	Nữ	3	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
2981	Nguyễn Thị Huệ	Chi	Nữ	2	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên				TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
2982	Vũ Kim	Chi	Nữ	4	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tuyên Quang	Cục Quản lý THADS	TP. Hà Nội	
2983	Vũ Thị Linh	Chi	Nữ	19	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2984	Chu Đắc	Chiến	Nam	8	8	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
2985	Bùi Thị	Chinh	Nữ	16	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
2986	Lê Thị Nguyên	Chung	Nữ	08	9	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2987	Phạm Đức	Chung	Nam	10	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
2988	Lê Minh	Công	Nam	28	02	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
2989	Ngô Đăng	Công	Nam	30	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
2990	Vũ Thành	Công	Nam	21	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Tây Ninh	TP. Hà Nội	Có 06 nguyện vọng
2991	Nguyễn Duy	Cương	Nam	8	5	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
2992	Nguyễn Đức	Cường	Nam	02	4	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Vĩnh Phúc	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
2993	Nguyễn Hoàng	Cường	Nam	17	1	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
2994	Phan Mạnh	Cường	Nam	26	9	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hà Nội	
2995	Nguyễn Tiến	Đại	Nam	01	01	1987	Chuyên viên về tổng hợp	quân nhân chuyên nghiệp phục viên	5	THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
2996	Bùi Mạnh Thành	Đạt	Nam	30	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
2997	Hoàng Đức	Đạt	Nam	28	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Đà Nẵng	TP. Hà Nội	
2998	Nguyễn Trọng	Đạt	Nam	17	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Điện Biên				TP. Hà Nội	
2999	Vương Đình	Đạt	Nam	14	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3000	Tô Ngọc	Diệp	Nữ	23	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3001	Vũ Ngọc	Diệp	Nữ	08	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3002	Đàm Minh	Diệu	Nữ	21	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3003	Chu Khánh	Đoan	Nữ	16	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Cao Bằng	THADS tỉnh Bắc Ninh	TP. Hà Nội	Có 12 nguyện vọng

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3004	Nguyễn Ngọc	Dung	Nữ	8	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Đà Nẵng				TP. Hà Nội	
3005	Đặng Quang	Dũng	Nam	9	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3006	Đinh Quang	Dũng	Nam	29	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
3007	Hoàng Tiến	Dũng	Nam	4	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3008	Phạm Trung	Dũng	Nam	15	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Tây Ninh		TP. Hà Nội	
3009	Phan Tiến	Dũng	Nam	1	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3010	Vũ Anh	Dũng	Nam	21	10	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
3011	Đinh Ngọc Thùy	Dương	Nữ	4	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3012	Đỗ Thùy	Dương	Nữ	19	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh		TP. Hà Nội	
3013	Hoàng Thùy	Dương	Nữ	20	8	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Thanh Hóa	Cục Quản lý THADS			TP. Hà Nội	
3014	Lê Thị	Dương	Nữ	22	10	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3015	Nguyễn Hồng	Dương	Nam	05	01	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3016	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	23	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
3017	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	20	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
3018	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	29	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
3019	Trần Thùy	Dương	Nữ	21	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3020	Vũ Thái	Dương	Nam	07	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3021	Hoàng Bảo	Đường	Nam	17	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh An Giang			TP. Hà Nội	
3022	Đỗ Đức	Duy	Nam	25	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Đà Nẵng		TP. Hà Nội	
3023	Hoàng Thị	Duyên	Nữ	25	5	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3024	Nguyễn Thị Kỳ	Duyên	Nữ	8	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng				TP. Hà Nội	
3025	Cao Thị Hương	Giang	Nữ	30	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3026	Đỗ Hương	Giang	Nữ	17	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3027	Hoàng Thu	Giang	Nữ	14	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3028	Nguyễn Thị Thanh	Giang	Nữ	2	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hà Nội	
3029	Nguyễn Trường	Giang	Nam	16	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
3030	Trần Hoàng	Giang	Nam	19	11	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hà Nội	
3031	Trần Hương	Giang	Nữ	16	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
3032	Trần Vũ Thu	Giang	Nữ	16	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ				TP. Hà Nội	
3033	Chu Thị Hoàng	Hà	Nữ	26	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
3034	Đặng Hoàng	Hà	Nữ	5	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
3035	Dương Thu	Hà	Nữ	25	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên				TP. Hà Nội	
3036	Ngô Thanh	Hà	Nữ	25	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3037	Nguyễn Hải	Hà	Nữ	17	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng				TP. Hà Nội	
3038	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	25	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3039	Nguyễn Thị Thúy	Hà	Nữ	8	1	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
3040	Nguyễn Thu	Hà	Nữ	2	2	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
3041	Nguyễn Thu	Hà	Nữ	25	12	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3042	Phạm Nhật	Hà	Nữ	15	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3043	Vì Thanh	Hà	Nữ	08	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3044	Đào Tuấn	Hải	Nam	18	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3045	Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	18	10	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3046	Phạm Thị Thanh	Hải	Nữ	23	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên				TP. Hà Nội	
3047	An Thị	Hằng	Nữ	28	01	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3048	Lê Thị	Hằng	Nữ	9	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Thanh Hóa			TP. Hà Nội	
3049	Nguyễn Phương	Hằng	Nữ	2	10	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3050	Nguyễn Thị Minh	Hằng	Nữ	22	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
3051	Nguyễn Thúy	Hằng	Nữ	28	4	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3052	Phạm Thị	Hằng	Nữ	9	6	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hải Phòng	THADS thành phố Cần Thơ		TP. Hà Nội	
3053	Tạ Thị Thu	Hằng	Nữ	26	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3054	Trần Thị	Hằng	Nữ	4	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3055	Trần Thị Thu	Hằng	Nữ	14	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Ninh Bình				TP. Hà Nội	
3056	Chu Thị	Hạnh	Nữ	20	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
3057	Lò Trần Mỹ	Hạnh	Nữ	13	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
3058	Nguyễn Hồ	Hạnh	Nữ	12	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Lạng Sơn				TP. Hà Nội	
3059	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	1	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3060	Phùng Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	21	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
3061	Lê Thị Hoàng	Hậu	Nữ	10	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Thanh Hóa				TP. Hà Nội	
3062	Nguyễn Thị	Hệ	Nữ	26	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
3063	Đào Mai	Hiên	Nữ	20	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Phú Thọ			TP. Hà Nội	
3064	Đặng Thu	Hiên	Nữ	15	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Tuyên Quang			TP. Hà Nội	
3065	Doanh Thu	Hiên	Nữ	2	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
3066	Lê Thị Minh	Hiên	Nữ	27	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3067	Mai Trần Minh	Hiên	Nữ	26	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3068	Nguyễn Thảo	Hiên	Nữ	9	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3069	Phạm Thị Thu	Hiên	Nữ	8	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3070	Phạm Thúy	Hiên	Nữ	19	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng				TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3071	Trần Hoàng Thu	Hiền	Nữ	17	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Lào Cai				TP. Hà Nội	
3072	Vũ Minh	Hiền	Nam	20	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
3073	Nguyễn Quang	Hiệp	Nam	18	01	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
3074	Bùi Trung	Hiếu	Nam	27	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
3075	Hà Mạnh	Hiếu	Nam	13	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3076	Kim Hồng	Hiếu	Nam	15	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3077	Lê Tuấn	Hiếu	Nam	15	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3078	Nguyễn Ngọc	Hiếu	Nam	25	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3079	Trần Trung	Hiếu	Nam	25	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên				TP. Hà Nội	
3080	Cao Thị Phương	Hoa	Nữ	25	2	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3081	Đỗ Liên	Hoa	Nữ	7	11	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3082	Lê Thị	Hoa	Nữ	17	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3083	Nguyễn Minh	Hoa	Nữ	19	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3084	Trịnh Thị	Hoa	Nữ	27	02	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Đồng Nai	TP. Hà Nội	
3085	Nguyễn Thị Thu	Hòa	Nữ	6	3	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Điện Biên	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3086	Phạm Xuân	Hòa	Nam	20	12	1992	Chuyên viên về tổng hợp	Con bệnh binh	5	THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
3087	Trần Thị Khánh	Hòa	Nữ	13	3	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3088	Vũ Thu	Hoài	Nữ	6	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3089	Nguyễn Huy	Hoàn	Nam	11	11	1980	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3090	Phạm Trọng	Hoàng	Nam	2	10	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3091	Cao Thị	Hồng	Nữ	30	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS Hưng Yên				TP. Hà Nội	
3092	Lê Thị Kim	Hồng	Nữ	9	7	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3093	Lò Thị	Hồng	Nữ	10	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3094	Hà Thị Hồng	Huệ	Nữ	05	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3095	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	19	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3096	Tướng Thơm	Huệ	Nữ	19	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THAD S tỉnh Lào Cai	THADS tỉnh Tuyên Quang			TP. Hà Nội	
3097	Nguyễn Ngọc	Hùng	Nam	6	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ	THADS thành phố Đà Nẵng	TP. Hà Nội	Có 06 nguyện vọng
3098	Nguyễn Việt	Hùng	Nam	2	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Ninh Bình			TP. Hà Nội	
3099	Phạm Phi	Hùng	Nam	24	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên				TP. Hà Nội	
3100	Phạm Quang	Hùng	Nam	26	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
3101	Trần Tuấn	Hùng	Nam	20	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	TP. Hà Nội	Có 07 nguyện vọng
3102	Đặng Đình	Hưng	Nam	9	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Ninh Bình				TP. Hà Nội	
3103	Đặng Văn	Hưng	Nam	21	2	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3104	Hà Bảo Khắc	Hưng	Nam	13	10	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3105	Nguyễn Gia Phú	Hưng	Nam	5	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Phú Thọ			TP. Hà Nội	
3106	Vũ Thành	Hưng	Nam	2	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Quảng Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hải Phòng	TP. Hà Nội	Có 06 nguyện vọng
3107	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	30	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3108	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	29	8	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hải Phòng	THADS thành phố Cần Thơ		TP. Hà Nội	
3109	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	20	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
3110	Nguyễn Thu	Hương	Nữ	30	9	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
3111	Phùng Thị	Hường	Nữ	28	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
3112	Kiều Đăng	Hường	Nam	17	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3113	Đình Quang	Huy	Nam	7	1	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Bắc Ninh		TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3114	Nguyễn Châu	Huyền	Nữ	03	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3115	Bùi Thị Ngọc	Huyền	Nữ	18	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh		TP. Hà Nội	
3116	Bùi Thị Phương	Huyền	Nữ	16	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Bắc Ninh		TP. Hà Nội	
3117	Đặng Khánh	Huyền	Nữ	26	7	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3118	Doãn Thị Mỹ	Huyền	Nữ	14	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3119	Hồ Thị	Huyền	Nữ	09	02	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Thanh Hóa				TP. Hà Nội	
3120	Lê Kim Bảo	Huyền	Nữ	10	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ				TP. Hà Nội	
3121	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	1	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Thái Nguyên	TP. Hà Nội	Có 06 nguyện vọng
3122	Phan Ngọc Khánh	Huyền	Nữ	31	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
3123	Tạ Minh	Huyền	Nữ	25	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3124	Vũ Thị Thu	Huyền	Nữ	4	12	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
3125	Vũ Thương	Huyền	Nữ	3	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3126	Tạ Tuấn	Kha	Nam	25	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3127	Ngô Duy	Khai	Nam	1	6	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hải Phòng	TP. Hà Nội	Có 07 nguyện vọng
3128	Lê Ngọc	Khánh	Nữ	02	01	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3129	Nguyễn Cửu Đức	Khánh	Nam	4	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3130	Phan Văn	Khánh	Nam	05	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Nghệ An			TP. Hà Nội	
3131	Trần Quốc	Khánh	Nam	04	12	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Long An	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hà Nội	
3132	Bùi Hữu	Khoa	Nam	10	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3133	Khổng Văn	Khôi	Nam	16	1	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3134	Trần Trung	Kiên	Nam	22	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3135	Trần Anh	Kiệt	Nam	31	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3136	Lò Văn	Kỷ	Nam	13	11	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3137	An Vũ Tùng	Lâm	Nam	1	1	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
3138	Nguyễn Thị Lê		Nữ	19	8	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Đà Nẵng	TP. Hà Nội	
3139	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	Nữ	15	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
3140	Đỗ Thị Kim	Liên	Nữ	16	10	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3141	Nguyễn Thị Hương	Liên	Nữ	25	11	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3142	Vương Lê Ngọc	Liên	Nữ	2	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ				TP. Hà Nội	
3143	Bùi Lý	Linh	Nữ	9	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
3144	Bùi Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	9	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
3145	Bùi Thị Diệu	Linh	Nữ	6	10	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3146	Đặng Diệu	Linh	Nữ	18	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ				TP. Hà Nội	
3147	Đinh Thảo	Linh	Nữ	25	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3148	Đỗ Khánh	Linh	Nữ	29	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3149	Đỗ Thị Thùy	Linh	Nữ	31	7	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3150	Đỗ Thùy	Linh	Nữ	23	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3151	Hà Phương	Linh	Nữ	1	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3152	Hoàng Khánh	Linh	Nữ	1	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3153	Hoàng Trang	Linh	Nữ	4	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hồ Chí Minh		TP. Hà Nội	
3154	Kiều Thị Thùy	Linh	Nữ	28	12	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
3155	Lê Đình	Linh	Nam	16	7	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3156	Lê Khánh	Linh	Nữ	22	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
3157	Nguyễn Diệu	Linh	Nữ	14	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3158	Nguyễn Đình Thị	Linh	Nữ	23	10	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3159	Nguyễn Hoàng Mỹ	Linh	Nữ	30	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Quảng Ninh			TP. Hà Nội	
3160	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	27	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3161	Nguyễn Mai	Linh	Nữ	6	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3162	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	31	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3163	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	28	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng				TP. Hà Nội	
3164	Nguyễn Thị Khánh	Linh	Nữ	24	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3165	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	10	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3166	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	8	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng				TP. Hà Nội	
3167	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	1	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Lào Cai	THADS tỉnh Lai Châu	THADS tỉnh Hưng Yên	TP. Hà Nội	Có 07 nguyện vọng
3168	Nguyễn Trần Ái	Linh	Nữ	7	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
3169	Nguyễn Tuấn	Linh	Nam	26	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng		TP. Hà Nội	
3170	Nguyễn Vi	Linh	Nữ	24	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hà Nội	
3171	Phạm Phương	Linh	Nữ	04	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3172	Phạm Thị Khánh	Linh	Nữ	5	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3173	Phạm Thị Thùy	Linh	Nữ	11	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS thành phố Cần Thơ	THADS thành phố Hồ Chí Minh		TP. Hà Nội	
3174	Phạm Thùy	Linh	Nữ	8	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Ninh Bình	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3175	Phan Diệu	Linh	Nữ	22	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Ninh Bình			TP. Hà Nội	
3176	Phùng Mỹ	Linh	Nữ	29	1	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
3177	Trần Mai	Linh	Nữ	09	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS tỉnh Khánh Hòa	TP. Hà Nội	Có 06 nguyện vọng
3178	Trịnh Huyền	Linh	Nữ	4	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
3179	Từ Thị Nhật	Linh	Nữ	12	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
3180	Vũ Huyền	Linh	Nữ	24	3	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3181	Vương Hà	Linh	Nữ	29	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
3182	Nguyễn Thanh	Lộc	Nữ	30	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3183	Nguyễn Tiến	Lộc	Nam	30	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng				TP. Hà Nội	
3184	Bùi Thanh	Long	Nam	21	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3185	Lê Hoàng	Long	Nam	11	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hà Nội	Có 06 nguyện vọng
3186	Lê Minh	Long	Nam	25	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Đồng Nai	TP. Hà Nội	Có 12 nguyện vọng
3187	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	17	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Thanh Hóa				TP. Hà Nội	
3188	Nguyễn Ngọc	Long	Nam	24	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3189	Nguyễn Thành	Long	Nam	22	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS thành phố Hải Phòng	TP. Hà Nội	
3190	Trương Văn	Long	Nam	5	7	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
3191	Vũ Hoàng	Long	Nam	12	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Đà Nẵng		TP. Hà Nội	
3192	Nguyễn Thị	Lương	Nữ	26	2	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3193	Bùi Hương	Ly	Nữ	7	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3194	Nguyễn Cẩm	Ly	Nữ	14	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Tuyên Quang	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Phú Thọ		TP. Hà Nội	
3195	Nguyễn Hương	Ly	Nữ	25	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3196	Nguyễn Khánh	Ly	Nữ	14	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3197	Nguyễn Thanh	Ly	Nữ	11	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên				TP. Hà Nội	
3198	Nguyễn Thị Khánh	Ly	Nữ	19	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3199	Nguyễn Thị Khánh	Ly	Nữ	9	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3200	Vy Thị Hương	Ly	Nữ	24	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Lạng Sơn			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3201	Hoàng Thị Thiên	Lý	Nữ	9	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
3202	Lê Minh	Lý	Nữ	25	4	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3203	Dương Thị	Mai	Nữ	17	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Lạng Sơn		TP. Hà Nội	
3204	Nguyễn Phương	Mai	Nữ	11	11	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3205	Nguyễn Thị Hương	Mai	Nữ	2	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3206	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	13	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS thành phố Hải Phòng	TP. Hà Nội	Có 08 nguyện vọng
3207	Nguyễn Tuyết	Mai	Nữ	04	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3208	Phạm Doãn	Mạnh	Nam	5	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hải Phòng	TP. Hà Nội	Có 07 nguyện vọng
3209	Hà Thị	Mến	Nữ	2	1	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lạng Sơn			TP. Hà Nội	
3210	Đỗ Hương Trà	Mi	Nữ	6	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Đà Nẵng	TP. Hà Nội	Có 07 nguyện vọng
3211	Bùi Đức	Minh	Nam	20	11	1980	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3212	Đặng Nhật	Minh	Nam	27	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Phú Thọ			TP. Hà Nội	
3213	Lê Ngọc	Minh	Nam	3	5	1976	Chuyên viên về tổng hợp	Con của người hưởng CS như thương binh	5	THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3214	Nguyễn Nhật	Minh	Nữ	20	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3215	Nguyễn Quang	Minh	Nam	08	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3216	Nguyễn Xuân	Minh	Nam	12	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3217	Đỗ Thị	Mừng	Nữ	12	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Khánh Hòa		TP. Hà Nội	
3218	Lại Thảo	My	Nữ	31	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Ninh Bình				TP. Hà Nội	
3219	Nguyễn Hà	My	Nữ	16	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3220	Nguyễn Thị Hà	My	Nữ	6	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
3221	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	6	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lạng Sơn			TP. Hà Nội	
3222	Nguyễn Trà	My	Nữ	18	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Lâm Đồng	TP. Hà Nội	Có 08 nguyện vọng
3223	Nguyễn Tường Khánh	My	Nữ	26	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Lào Cai	THADS tỉnh thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Hưng Yên	TP. Hà Nội	
3224	Nguyễn Thị Na	Na	Nữ	2	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3225	Hoàng Việt	Nam	Nam	12	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3226	Nguyễn Giang	Nam	Nam	28	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Khánh Hòa	TP. Hà Nội	Có 10 nguyện vọng
3227	Vũ Ngọc	Nam	Nam	29	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Ninh Bình				TP. Hà Nội	
3228	Đỗ Linh	Nga	Nữ	16	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
3229	Đỗ Thị Quỳnh	Nga	Nữ	23	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3230	Nguyễn Quỳnh	Nga	Nữ	19	5	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3231	Nguyễn Thị Thu	Nga	Nữ	10	11	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3232	Nông Thị	Ngà	Nữ	9	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3233	Chu Thị	Ngân	Nữ	23	9	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3234	Dương Kim	Ngân	Nữ	7	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh		TP. Hà Nội	
3235	Dương Văn	Ngân	Nam	12	3	1986	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3236	Hoàng Kim	Ngân	Nữ	29	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng				TP. Hà Nội	
3237	Lê Diệu Hồng	Ngân	Nữ	24	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
3238	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	25	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Nghệ An			TP. Hà Nội	
3239	Phạm Thị Hà	Ngân	Nữ	05	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Thanh Hóa				TP. Hà Nội	
3240	Trần Thị Hiếu	Ngân	Nữ	16	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3241	Nguyễn Thị	Ngát	Nữ	27	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3242	Bùi Vũ	Nghĩa	Nam	5	5	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
3243	Mai Trung	Nghĩa	Nam	28	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Ninh Bình			TP. Hà Nội	
3244	Hồ Thị Diễm	Ngọc	Nữ	18	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
3245	Lê Thị	Ngọc	Nữ	30	11	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3246	Lưu Bảo	Ngọc	Nữ	16	9	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Thanh Hóa				TP. Hà Nội	
3247	Mai Hồng	Ngọc	Nữ	19	3	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Tuyên Quang				TP. Hà Nội	
3248	Nghiêm Bảo	Ngọc	Nữ	12	5	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
3249	Ngô Thảo	Ngọc	Nữ	6	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3250	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	10	6	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
3251	Nguyễn Hồng	Ngọc	Nữ	27	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3252	Nguyễn Khánh	Ngọc	Nữ	15	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
3253	Nguyễn Linh	Ngọc	Nữ	23	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
3254	Nguyễn YẾN	Ngọc	Nữ	15	11	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
3255	Tạ Bảo	Ngọc	Nữ	23	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Tuyên Quang			TP. Hà Nội	
3256	Trịnh Bích	Ngọc	Nữ	20	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3257	Nguyễn Thảo	Nguyễn	Nữ	3	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Nghệ An				TP. Hà Nội	
3258	Thái Trung	Nguyễn	Nam	15	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Nghệ An		TP. Hà Nội	
3259	Vũ Đăng Thảo	Nguyễn	Nữ	24	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
3260	Đàm Thị Thanh	Nhàn	Nữ	18	12	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3261	Nguyễn Thị	Nhàn	Nữ	14	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
3262	Lâm Đàm Diệu	Nhi	Nữ	6	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
3263	Nguyễn Thị	Nhi	Nữ	16	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3264	Đỗ Thị Trang	Nhung	Nữ	15	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3265	Ngô Thị Tuyết	Nhung	Nữ	15	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3266	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	23	02	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3267	Phạm Thị	Nhung	Nữ	11	3	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3268	Phạm Thị Hồng	Nhung	Nữ	08	4	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3269	Vũ Cẩm	Nhung	Nữ	30	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
3270	Nguyễn Đình	Ninh	Nam	4	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3271	Phùng Văn	Ninh	Nam	24	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Lạng Sơn			TP. Hà Nội	
3272	Thắm Gia	Ninh	Nữ	6	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hải Phòng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hà Nội	Có 07 nguyện vọng
3273	Trương An	Ninh	Nam	25	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
3274	Vũ Mai	Ninh	Nam	20	2	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3275	Nguyễn Thị	Nụ	Nữ	1	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Ninh Bình				TP. Hà Nội	
3276	Lý Thị Kiều	Oanh	Nữ	24	2	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3277	Nguyễn Kiều	Oanh	Nữ	09	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3278	Thái Thị Kim	Oanh	Nữ	24	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Ninh Bình			TP. Hà Nội	
3279	Trịnh Lâm	Oanh	Nữ	2	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Thái Nguyên			TP. Hà Nội	
3280	Vũ Kiều	Oanh	Nữ	15	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3281	Nguyễn Phú	Phong	Nam	30	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang			TP. Hà Nội	
3282	Mai Công	Phúc	Nam	3	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Ninh Bình	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3283	Nguyễn Minh	Phúc	Nam	18	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3284	Nguyễn Quang	Phúc	Nam	12	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
3285	Nguyễn Thị	Phúc	Nữ	28	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
3286	Vũ Văn	Phúc	Nam	10	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3287	Đặng Thị	Phương	Nữ	7	6	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3288	Đào Thị Lan	Phương	Nữ	8	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3289	Hà Thị	Phương	Nữ	13	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng				TP. Hà Nội	
3290	Hoàng Thu	Phương	Nữ	23	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Lạng Sơn			TP. Hà Nội	
3291	Lê Thị	Phương	Nữ	20	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS tỉnh Nghệ An		TP. Hà Nội	
3292	Lê Thu	Phương	Nữ	14	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3293	Nguyễn Lê Hà	Phương	Nữ	31	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Khánh Hòa		TP. Hà Nội	
3294	Nguyễn Minh	Phương	Nữ	25	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3295	Nguyễn Ngọc Phương	Phương	Nữ	13	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Thái Nguyên		TP. Hà Nội	
3296	Nguyễn Quỳnh	Phương	Nữ	21	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
3297	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	24	1	1983	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3298	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	27	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Phú Thọ	TP. Hà Nội	Có 07 nguyện vọng
3299	Nguyễn Thu	Phương	Nữ	26	12	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3300	Nông Nguyễn Nam	Phương	Nữ	29	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Lạng Sơn			TP. Hà Nội	
3301	Phạm Thị	Phương	Nữ	23	10	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3302	Phan Thanh	Phương	Nam	27	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Hưng Yên	TP. Hà Nội	
3303	Tạ Thị Lan	Phương	Nữ	10	9	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3304	Trần Mai	Phương	Nữ	17	5	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long	TP. Hà Nội	
3305	Trần Thảo	Phương	Nữ	22	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3306	Kiều Thị	Phượng	Nữ	7	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3307	Vũ Thị	Phượng	Nữ	8	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng				TP. Hà Nội	
3308	Nguyễn Minh	Quân	Nam	29	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Quảng Ninh	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3309	Nguyễn Minh	Quân	Nam	24	10	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
3310	Nguyễn Trung	Quân	Nam	30	8	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
3311	Phạm Hoàng Minh	Quân	Nam	13	11	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Lạng Sơn	THADS tỉnh Đồng Nai	TP. Hà Nội	Có 13 nguyện vọng
3312	Phạm Hồng	Quân	Nam	6	7	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3313	Đàm Minh	Quang	Nam	24	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3314	Hà Văn	Quang	Nam	16	2	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Phú Thọ			TP. Hà Nội	
3315	Ngô Đức	Quang	Nam	10	1	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3316	Nguyễn Nhật	Quang	Nam	7	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3317	Nguyễn Trọng	Quý	Nam	11	9	1989	Chuyên viên về tổng hợp	quân nhân xuất ngũ	2.5	THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3318	Bùi Diệu	Quyên	Nữ	15	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên				TP. Hà Nội	
3319	Lê Thị	Quyên	Nữ	30	8	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Thanh Hóa			TP. Hà Nội	
3320	Phạm Thục	Quyên	Nữ	19	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Tây Ninh	TP. Hà Nội	Có 11 nguyện vọng
3321	Triệu Thị	Quyên	Nữ	18	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Phú Thọ		TP. Hà Nội	
3322	Nguyễn Tuấn	Quyết	Nam	11	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
3323	Đỗ Thu	Quỳnh	Nữ	12	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Lào Cai			TP. Hà Nội	
3324	Đoàn Diễm	Quỳnh	Nữ	15	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3325	Hà Như	Quỳnh	Nữ	3	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Ninh Bình	THADS tỉnh Bắc Ninh	TP. Hà Nội	Có 08 nguyện vọng
3326	Lê Diễm	Quỳnh	Nữ	19	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3327	Lê Thị Như	Quỳnh	Nữ	19	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3328	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	14	7	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3329	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	27	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3330	Phùng Diễm	Quỳnh	Nữ	23	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Nghệ An				TP. Hà Nội	
3331	Trần Ngọc	Quỳnh	Nữ	6	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
3332	Trần Thị Ngọc	Quỳnh	Nữ	2	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3333	Đặng Thái	Son	Nam	28	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Ninh Bình			TP. Hà Nội	
3334	Ngô Ngọc	Son	Nam	17	1	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh		TP. Hà Nội	
3335	Nguyễn Hoàng	Son	Nam	31	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3336	Phạm Hồng	Son	Nam	16	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3337	Phạm Ngọc	Son	Nam	23	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
3338	Đinh Thị	Tài	Nữ	04	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3339	Lưu Toàn	Tài	Nam	27	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3340	Nguyễn Đức	Tài	Nam	16	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hồ Chí Minh		TP. Hà Nội	
3341	Đặng Đức	Tâm	Nam	08	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Ninh Bình	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên		TP. Hà Nội	
3342	Đặng Minh	Tâm	Nữ	6	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3343	Hoàng Minh	Tâm	Nam	14	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3344	Nguyễn Minh	Tâm	Nữ	22	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
3345	Trần Thị	Tâm	Nữ	24	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Lâm Đồng	TP. Hà Nội	Có 09 nguyện vọng
3346	Vũ Hồng	Thái	Nam	5	6	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3347	Đinh Thị Hồng	Thắm	Nữ	03	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3348	Phạm Tuấn	Thắng	Nam	23	11	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hồ Chí Minh		TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3349	Bùi Thị	Thanh	Nữ	7	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ				TP. Hà Nội	
3350	Đặng Thị Diệu	Thanh	Nữ	16	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên				TP. Hà Nội	
3351	Mai Thị Phương	Thanh	Nữ	24	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Quảng Ninh	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
3352	Nguyễn Thị Phương	Thanh	Nữ	1	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
3353	Lê Đức	Thành	Nam	7	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3354	Nguyễn Bá	Thành	Nam	25	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
3355	Nguyễn Minh	Thành	Nam	11	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3356	Nguyễn Văn	Thành	Nam	3	9	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3357	Phan Công	Thành	Nam	3	11	1985	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng				TP. Hà Nội	
3358	Dương Thị Thanh	Thao	Nữ	6	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3359	Bùi Thị	Thảo	Nữ	3	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3360	Đào Phương	Thảo	Nữ	11	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3361	Đoàn Thị	Thảo	Nữ	28	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3362	Đồng Ngọc Bích	Thảo	Nữ	15	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3363	Hồ Thị	Thảo	Nữ	11	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3364	Khuất Phương	Thảo	Nữ	19	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3365	Lê Phương	Thảo	Nữ	14	5	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3366	Lê Thu	Thảo	Nữ	19	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3367	Ngô Thị Phương	Thảo	Nữ	13	7	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3368	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	8	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3369	Nguyễn Thạch	Thảo	Nữ	30	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3370	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	13	01	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
3371	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	7	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3372	Trần Thị Phương	Thảo	Nữ	17	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Quảng Ninh	THADS tỉnh Lâm Đồng	TP. Hà Nội	Có 11 nguyện vọng
3373	Triệu Lan	Thảo	Nữ	19	02	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Cao Bằng				TP. Hà Nội	
3374	Đinh Anh	Thiện	Nam	21	9	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
3375	Hoàng Thị	Thơ	Nữ	8	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Thái Nguyên				TP. Hà Nội	
3376	Ngô Ánh	Thơ	Nữ	15	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng	Cục Quản lý THADS			TP. Hà Nội	
3377	Nguyễn Thị	Thoa	Nữ	31	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
3378	Ngô Ngọc	Thom	Nữ	27	10	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Lào Cai				TP. Hà Nội	
3379	Bùi Hoài	Thu	Nữ	26	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3380	Lưu Thị	Thu	Nữ	01	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3381	Nguyễn Khắc Anh	Thư	Nữ	26	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
3382	Phùng Thị	Thư	Nữ	06	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3383	Đặng Phan Bích	Thuần	Nữ	21	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hà Nội	
3384	Nguyễn Thanh	Thương	Nữ	31	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Đà Nẵng				TP. Hà Nội	
3385	Đặng Thị	Thường	Nữ	13	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
3386	Hoàng Lệ	Thùy	Nữ	16	2	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3387	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nữ	23	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
3388	Ba Thanh	Thùy	Nữ	2	2	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
3389	Hoàng Thị	Thùy	Nữ	8	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3390	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	28	6	1990	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên				TP. Hà Nội	
3391	Phó Thị Thu	Thùy	Nữ	17	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3392	Trần Thị	Thùy	Nữ	13	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Ninh Bình			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3393	Hoàng Thị Thủy	Tiên	Nữ	10	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3394	Đinh Đức	Toàn	Nam	11	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Thanh Hóa	TP. Hà Nội	
3395	Nguyễn Sỹ	Tới	Nam	14	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3396	Lê Nguyễn Thi	Trà	Nữ	23	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3397	Ngô Thu	Trà	Nữ	16	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3398	Nguyễn Như	Trà	Nữ	1	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3399	Quách Vũ Thu	Trà	Nữ	21	01	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3400	Nguyễn Chu Ngọc	Trâm	Nữ	28	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Lạng Sơn			TP. Hà Nội	
3401	Phạm Ngọc	Trâm	Nữ	26	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
3402	Bùi Thị Minh	Trang	Nữ	1	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp		5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh thành phố Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hà Nội	
3403	Cán Linh	Trang	Nữ	4	9	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3404	Đào Thị Huyền	Trang	Nữ	12	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3405	Giáp Thu	Trang	Nữ	31	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3406	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	Nữ	23	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Ninh Bình				TP. Hà Nội	
3407	Khắc Thị Huyền	Trang	Nữ	15	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3408	Lại Thị Hồng	Trang	Nữ	07	10	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên				TP. Hà Nội	
3409	Lê Thu	Trang	Nữ	21	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Phú Thọ			TP. Hà Nội	
3410	Lê Thu	Trang	Nữ	10	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
3411	Lò Nguyễn Huyền	Trang	Nữ	11	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3412	Lưu Thị Thu	Trang	Nữ	28	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Ninh Bình	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3413	Nguyễn Linh	Trang	Nữ	26	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Nghệ An	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
3414	Nguyễn Quỳnh	Trang	Nữ	16	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh tỉnh Phú Thọ			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
3415	Nguyễn Quỳnh	Trang	Nữ	18	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Tuyên Quang	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Thái Nguyên	TP. Hà Nội	
3416	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	3	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3417	Nguyễn Thị Tân	Trang	Nữ	22	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Ninh Bình	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3418	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	23	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Nghệ An				TP. Hà Nội	
3419	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	27	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Thái Nguyên			TP. Hà Nội	
3420	Nhâm Thị Huyền	Trang	Nữ	3	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Ninh Bình			TP. Hà Nội	
3421	Phạm Kiều	Trang	Nữ	5	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hải Phòng	TP. Hà Nội	Có 08 nguyện vọng
3422	Phan Quỳnh	Trang	Nữ	5	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3423	Trần Thị Kiều	Trang	Nữ	29	10	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3424	Võ Thị Hồng	Trang	Nữ	20	6	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Quảng Ninh				TP. Hà Nội	
3425	Mai Thị Thanh	Trúc	Nữ	16	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3426	Phạm Nguyễn Thảo	Trúc	Nữ	26	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3427	Nguyễn Thành	Trung	Nam	24	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Lào Cai				TP. Hà Nội	
3428	Hoàng Văn	Trưởng	Nam	26	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hà Nội	
3429	Nguyễn Trọng Nam	Trưởng	Nam	17	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3430	Dương Anh	Tú	Nam	28	10	1979	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ				TP. Hà Nội	
3431	Hoàng Cẩm	Tú	Nữ	15	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3432	Nguyễn Anh	Tú	Nam	28	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3433	Phạm Cẩm	Tú	Nữ	27	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3434	Vũ Văn	Tú	Nam	25	1	1983	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3435	Nguyễn Thanh	Tuấn	Nam	9	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3436	Tổng Như	Tuấn	Nam	24	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3437	Trần Quang	Tùng	Nam	15	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ				TP. Hà Nội	
3438	Đặng Minh	Tuyển	Nữ	8	11	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
3439	Đỗ Văn	Tuyển	Nam	8	4	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	TP. Hà Nội	
3440	Nguyễn Thanh	Tuyết	Nữ	10	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Ninh Bình				TP. Hà Nội	
3441	Bùi Hải	Uyên	Nữ	5	5	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Thanh Hóa			TP. Hà Nội	
3442	Nguyễn Thị Thu	Uyên	Nữ	4	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3443	Trịnh Tổ	Uyên	Nữ	09	12	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3444	Đỗ Khánh	Vân	Nữ	20	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3445	Nguyễn Thị Hải	Vân	Nữ	17	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3446	Nguyễn Thị Kim	Vân	Nữ	19	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	
3447	Lê	Vi	Nữ	23	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3448	Vũ Thị Hồng	Vi	Nữ	19	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Ninh Bình	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Hưng Yên	TP. Hà Nội	Có 10 nguyện vọng
3449	Đặng Hoàng	Việt	Nam	25	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3450	Lê Nam Quốc	Việt	Nam	27	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng				TP. Hà Nội	
3451	Nguyễn Khánh	Việt	Nam	28	5	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
3452	Đỗ Quang	Vinh	Nam	4	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3453	Lại Thành	Vinh	Nam	9	4	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hải Phòng	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh		TP. Hà Nội	
3454	Phùng Khắc	Vũ	Nam	01	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3455	Đặng Tường	Vy	Nữ	10	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
3456	Trương Thị	Xuân	Nữ	10	7	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Thái Nguyên				TP. Hà Nội	
3457	Bạch Hải	Yến	Nữ	7	4	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3458	Phạm Thị Thanh	Yến	Nữ	2	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Lào Cai	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3459	Vũ Kim	Yến	Nữ	3	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hải Phòng	TP. Hà Nội	Có 09 nguyện vọng
3460	Vũ Thị Hải	Yến	Nữ	3	7	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
3461	Đào Phương	Anh	Nữ	05	5	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS tỉnh Quảng Ninh	THADS TP. Hà Nội			TP. Hà Nội	
3462	Ngô Thị Phương	Anh	Nữ	25	9	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng					TP. Hà Nội	
3463	Trần Thị Lan	Anh	Nữ	25	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Hà Nội			TP. Hà Nội	
3464	Vương Thị Phương	Anh	Nữ	17	5	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng					TP. Hà Nội	
3465	Trần Ngọc	Ánh	Nữ	25	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Tuyên Quang	THADS tỉnh Thái Nguyên	THADS tỉnh Hưng Yên	TP. Hà Nội	Có 06 nguyện vọng
3466	Trần Văn	Bình	Nam	15	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng					TP. Hà Nội	
3467	Nguyễn Công Đạt		Nam	28	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Hà Nội			TP. Hà Nội	
3468	Đỗ Ngọc	Diệp	Nữ	15	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3469	Nguyễn Thanh	Diệp	Nữ	11	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Quảng Ninh	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên	TP. Hà Nội	Có 10 nguyện vọng
3470	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	28	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
3471	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	03	01	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng					TP. Hà Nội	
3472	Nguyễn Hải	Hà	Nữ	12	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS TP. Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
3473	Trần Thu	Hà	Nữ	23	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng					TP. Hà Nội	
3474	Vũ Thị Thu	Hà	Nữ	16	6	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng					TP. Hà Nội	
3475	Phạm Thanh	Hiền	Nữ	15	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS tỉnh Quảng Ninh	THADS TP. Hà Nội			TP. Hà Nội	
3476	Đình Duy	Hiệp	Nam	28	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
3477	Hoàng Thị	Hoa	Nữ	15	12	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng					TP. Hà Nội	
3478	Nguyễn Văn	Huỳnh	Nam	10	6	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3479	Nguyễn Văn	Linh	Nam	9	4	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng					TP. Hà Nội	
3480	Phạm Khánh	Linh	Nữ	23	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng					TP. Hà Nội	
3481	Hà Thị Phương	Loan	Nữ	03	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hải Phòng	THADS tỉnh Bắc Ninh				TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
3482	Phạm Gia	Long	Nam	07	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Hưng Yên		TP. Hà Nội	
3483	Bùi Quang	Minh	Nam	31	01	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng					TP. Hà Nội	
3484	Lê Bảo	Minh	Nam	24	3	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng					TP. Hà Nội	
3485	Đỗ Việt	Nam	Nam	6	7	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Hải Phòng					TP. Hà Nội	
3486	Vũ Thị	Nga	Nữ	19	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3487	Nguyễn Đỗ Kim	Ngân	Nữ	21	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS TP. Đà Nẵng	THADS TP. Hà Nội	TP. Hà Nội	
3488	Hoàng Thị	Ngân	Nữ	23	3	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng					TP. Hà Nội	
3489	Lương Minh	Ngọc	Nữ	24	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS tỉnh Quảng Ninh	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3490	Phạm Thị Thanh	Niên	Nữ	08	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS TP. Hà Nội				TP. Hà Nội	
3491	Nguyễn Hải	Ninh	Nam	25	12	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng					TP. Hà Nội	
3492	Lê Thị	Phượng	Nữ	14	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hải Phòng	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên			TP. Hà Nội	
3493	Lê Xuân	Sơn	Nam	20	11	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng					TP. Hà Nội	
3494	Đào Quyết	Thắng	Nam	21	01	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng					TP. Hà Nội	
3495	Hoàng Liên	Thảo	Nữ	31	3	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hải Phòng					TP. Hà Nội	
3496	Phạm Đỗ Phương	Thảo	Nữ	26	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
3497	Vũ Thị Phương	Thảo	Nữ	7	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng					TP. Hà Nội	
3498	Nguyễn Thị Thảo	Thu	Nữ	14	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3499	Nguyễn Huyền	Trang	Nữ	29	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hà Nội	
3500	Trịnh Thị Quỳnh	Trang	Nữ	25	02	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng					TP. Hà Nội	
3501	Phạm Việt	Trinh	Nữ	29	8	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
3502	Lê Nam	Trưởng	Nam	18	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ			TP. Hà Nội	
3503	Bùi Anh	Tú	Nam	04	8	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
3504	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	09	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Đà Nẵng			TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3505	Nguyễn Văn	Vĩnh	Nam	20	12	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hải Phòng	THADS tỉnh Hưng Yên				TP. Hà Nội	
3506	Võ Hoàng	Long	Nam	10	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
3507	Vũ Thị Hồng	Mỹ	Nữ	20	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
3508	Lê Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	30	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3509	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	29	3	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
3510	Nguyễn Thị Cẩm	Như	Nữ	27	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
3511	Nguyễn Thị Thuý	Ái	Nữ	12	2	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3512	Cao Thị	An	Nữ	16	1	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3513	Đồng Quang	An	Nam	14	12	1991	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3514	Mai Thị Thanh	An	Nữ	25	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3515	Võ Huỳnh Minh	An	Nữ	16	02	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3516	Huỳnh Mai Gia	Ân	Nữ	20	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3517	Bùi Đào Quỳnh	Anh	Nữ	17	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3518	Đặng Quỳnh	Anh	Nam	9	8	1989	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3519	Đào Vũ Ngọc	Anh	Nữ	17	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
3520	Đỗ Lê Trúc	Anh	Nữ	28	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3521	Đỗ Mai Minh	Anh	Nữ	31	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3522	Đỗ Thị Lan	Anh	Nữ	14	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3523	Hà Ngọc Trâm	Anh	Nữ	2	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS thành phố Cần Thơ		TP. Hồ Chí Minh	
3524	Hoàng Thị Phương	Anh	Nữ	4	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3525	Hoàng Tuấn	Anh	Nam	18	4	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
3526	Hoàng Võ Quỳnh	Anh	Nữ	15	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3527	Lại Thuý	Anh	Nữ	11	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3528	Lê Thị Quỳnh	Anh	Nữ	13	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ	THADS Thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3529	Lê Thị Vân	Anh	Nữ	27	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
3530	Lê Tùng	Anh	Nam	11	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3531	Lê Việt	Anh	Nam	20	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3532	Mai Linh Hồng	Anh	Nữ	12	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3533	Nguyễn Đoàn Trâm	Anh	Nữ	24	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Quảng Ngãi		TP. Hồ Chí Minh	
3534	Nguyễn Hồng	Anh	Nữ	17	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3535	Nguyễn Lê Vy	Anh	Nữ	19	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3536	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	Nữ	7	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
3537	Nguyễn Thị Hồng	Anh	Nữ	21	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3538	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	31	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3539	Nguyễn Thị Văn	Anh	Nữ	6	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3540	Nguyễn Thục Vân	Anh	Nữ	2	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3541	Nguyễn Trần Tuấn	Anh	Nam	29	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS thành phố Đà Nẵng		TP. Hồ Chí Minh	
3542	Phạm Minh	Anh	Nữ	9	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3543	Phạm Nhật Bảo	Anh	Nam	3	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3544	Phan Nguyễn Đức	Anh	Nam	13	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS TP. Hà Nội			TP. Hồ Chí Minh	
3545	Phan Quang	Anh	Nam	23	2	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3546	Tạ Hồng	Anh	Nam	14	3	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3547	Tăng Nguyễn Phương	Anh	Nữ	10	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
3548	Tô Thị Quế	Anh	Nữ	15	2	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3549	Trần Ngọc Tú	Anh	Nữ	2	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3550	Trần Phương	Anh	Nữ	24	7	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3551	Trần Phương	Anh	Nữ	8	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3552	Trần Tâm	Anh	Nữ	20	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
3553	Trần Thị Châm	Anh	Nữ	9	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
3554	Trần Thị Lan	Anh	Nữ	10	2	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3555	Trần Tuấn	Anh	Nam	27	8	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3556	Trương Lê Hà	Anh	Nữ	7	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
3557	Trương Lê Hoàng	Anh	Nữ	10	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3558	Võ Thị Quế	Anh	Nữ	17	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3559	Vũ Mai	Anh	Nữ	28	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3560	Vương Nguyễn Châu	Anh	Nữ	15	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
3561	Hoàng Ngọc	Ánh	Nữ	18	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3562	Lê Thị	Ánh	Nữ	07	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3563	Trần Thị Bích	Ánh	Nữ	10	11	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3564	Trần Thị Ngọc	Ánh	Nữ	14	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
3565	Huỳnh Kim	Bảo	Nam	15	12	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3566	Huỳnh Tấn	Bảo	Nam	09	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3567	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	30	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
3568	Phan Gia	Bảo	Nam	7	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
3569	Nguyễn Ngọc	Bích	Nữ	6	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
3570	Ngô Thị	Bích	Nữ	5	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3571	Lâm Phước	Bình	Nam	4	1	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3572	Lâm Quốc	Bình	Nam	26	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3573	Lê Huy	Bình	Nam	10	9	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3574	Mai Thanh	Bình	Nam	23	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
3575	Nguyễn Thị	Bình	Nữ	27	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Nai	TP. Hồ Chí Minh	Có 10 nguyện vọng
3576	Trần Thị Thủy	Bình	Nữ	15	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3577	Vương Mỹ	Bình	Nữ	11	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3578	Trương Ngọc Phương	Bình	Nữ	6	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3579	Nguyễn Minh	Cảnh	Nam	12	9	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
3580	Nguyễn Văn	Cảnh	Nam	17	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
3581	Huỳnh Dương Mai	Châm	Nữ	26	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3582	Đoàn Thảo	Châu	Nữ	23	5	2022	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3583	Hồ Kim	Châu	Nữ	8	7	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3584	Nguyễn Dương Ngọc	Châu	Nữ	29	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3585	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	Nữ	26	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3586	Phạm Minh	Châu	Nữ	25	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3587	Phạm Nhứt	Châu	Nam	24	10	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3588	Bùi Linh	Chi	Nữ	6	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Thành phố Hải Phòng	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
3589	Đinh Thị Yến	Chi	Nữ	25	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3590	Trần Kim	Chi	Nữ	2	6	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3591	Võ Thị Kim	Chi	Nữ	19	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
3592	Lê Đức	Chính	Nam	17	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3593	Hoàng Đình Huy	Chương	Nam	6	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3594	Trần Nguyên	Chương	Nam	11	5	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3595	Nguyễn Văn	Cúa	Nam	19	11	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3596	Nguyễn Chí	Cường	Nam	16	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh		TP. Hồ Chí Minh	
3597	Từ Tiến	Cường	Nam	26	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3598	Võ Ngọc	Cường	Nam	14	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3599	Ngô Quốc	Đại	Nam	29	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang	THADS Thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Vĩnh Long	TP. Hồ Chí Minh	Có 8 nguyện vọng
3600	Nguyễn Trần Linh	Đan	Nữ	26	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3601	Hà Văn Hải	Đăng	Nam	23	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP.Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	
3602	Nguyễn Hoàng	Đăng	Nữ	5	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Nai	TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
3603	Đặng Thành	Danh	Nam	23	6	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
3604	Lưu Phan Anh	Đào	Nữ	22	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3605	Nguyễn Thị Anh	Đào	Nữ	5	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3606	Hà Thành	Đạt	Nam	12	8	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3607	Huỳnh Tấn	Đạt	Nam	25	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
3608	Huỳnh Văn	Đạt	Nam	19	6	1991	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3609	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	10	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3610	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	19	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
3611	Phạm Tuấn	Đạt	Nam	19	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hồ Chí Minh	
3612	Võ Thành	Đạt	Nam	23	11	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3613	Lê Thị Kiều	Diễm	Nữ	21	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
3614	Mai Thanh	Điền	Nam	7	10	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
3615	Đặng Thị	Diệp	Nữ	10	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Tây Ninh	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
3616	Đinh Ngọc	Diệu	Nữ	22	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
3617	Phạm Trung	Đồng	Nam	12	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3618	Lâm Kiến	Đức	Nam	2	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
3619	Lê Trần Anh	Đức	Nam	15	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3620	Phạm Anh	Đức	Nam	26	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3621	Phạm Phú	Đức	Nam	14	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS thành phố Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3622	Cao Thị	Dung	Nữ	13	2	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3623	Nguyễn Khánh	Dung	Nữ	23	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3624	Nguyễn Thanh	Dung	Nữ	13	6	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3625	Phạm Thuý	Dung	Nữ	29	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3626	Trần Mỹ	Dung	Nữ	26	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3627	Trịnh Thị	Dung	Nữ	24	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Thanh Hóa	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3628	Nguyễn Huy	Dũng	Nam	14	12	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3629	Nguyễn Phú	Dũng	Nam	23	10	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Học viên tốt nghiệp đào tạo SQDB	5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
3630	Trần Việt	Dũng	Nam	31	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3631	Lê Xuân	Dũng	Nam	29	8	1984	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3632	Đỗ Duy	Dương	Nam	28	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3633	Nguyễn Duy	Dương	Nam	1	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
3634	Nguyễn Vũ Thùy	Dương	Nữ	4	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
3635	Trần Lê Thùy	Dương	Nữ	24	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
3636	Võ Thùy	Dương	Nữ	4	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	:			TP. Hồ Chí Minh	
3637	Vũ Văn	Dương	Nam	4	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3638	Bùi Anh	Duy	Nam	12	8	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3639	Đoàn Lê Minh	Duy	Nam	19	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3640	Huỳnh Tôn Ngọc	Duy	Nam	19	9	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3641	Nguyễn Anh	Duy	Nam	28	3	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3642	Nguyễn Phước	Duy	Nam	8	5	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3643	Nguyễn Thanh	Duy	Nam	29	12	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Quân nhân xuất ngũ	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3644	Nguyễn Thị Thúy	Duy	Nữ	16	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3645	Nguyễn Xuân	Duy	Nam	12	02	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3646	Phạm Anh	Duy	Nam	27	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3647	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	10	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3648	Biện Thị Khánh	Duyên	Nữ	8	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3649	Nguyễn Kỳ	Duyên	Nữ	21	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3650	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	2	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
3651	Phạm Thị Mỹ	Duyên	Nữ	5	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3652	Cao Thị Kiều	Giang	Nữ	29	4	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3653	Chế Nguyễn Hà	Giang	Nữ	4	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
3654	Dương Hồ Phương	Giang	Nữ	21	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3655	Hồ Hương	Giang	Nữ	21	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
3656	Nguyễn Trần Hương	Giang	Nữ	27	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
3657	Phan Kiều Minh	Giang	Nữ	11	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hà Nội	
3658	Trần Nguyễn Thanh	Giang	Nữ	16	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3659	Trần Thị Lệ	Giang	Nữ	25	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
3660	Cao Vũ Thanh	Hà	Nữ	12	10	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3661	Huỳnh Ngọc	Hà	Nữ	8	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3662	Nguyễn Khánh	Hà	Nữ	01	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hà Nội			TP. Hồ Chí Minh	
3663	Nguyễn Thị Hồng	Hà	Nữ	20	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3664	Trần Hải	Hà	Nam	20	1	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3665	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	1	8	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3666	Vũ Nguyệt	Hà	Nữ	03	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3667	Vương Thanh	Hà	Nữ	29	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3668	Đỗ Thị Du	Hạ	Nữ	27	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3669	Trần Lê Ngọc	Hạ	Nữ	20	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3670	Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	11	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3671	Nguyễn Lý	Hải	Nam	07	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
3672	Nguyễn Thị	Hải	Nữ	7	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
3673	Phan Thị Thanh	Hải	Nữ	21	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3674	Trần Minh	Hải	Nam	10	10	1987	Chuyên viên về tổng hợp	Tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự có cơ sở được phong quân hàm SQDB đã đăng kí ngạch SQDB	5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
3675	Trần Minh	Hải	Nam	29	12	1994	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3676	Huỳnh Hồng	Hân	Nữ	15	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3677	Huỳnh Phương Gia	Hân	Nữ	4	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	Cục Quản lý THADS			TP. Hồ Chí Minh	
3678	Nguyễn Lê Xuân	Hân	Nữ	06	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3679	Nguyễn Thanh	Hân	Nữ	4	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hồ Chí Minh	
3680	Nguyễn Thị Kim	Hân	Nữ	19	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
3681	Phan Thị Mỹ	Hân	Nữ	16	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
3682	Trần Cao Ngọc	Hân	Nữ	31	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3683	Vũ Ngọc Bảo	Hân	Nữ	28	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3684	Hoàng Thị Kim	Hằng	Nữ	17	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3685	Huỳnh Thị Kim	Hằng	Nữ	27	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3686	Huỳnh Thị Mỹ	Hằng	Nữ	16	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3687	Khuất Diệu	Hằng	Nữ	13	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
3688	Lê Thị Cẩm	Hằng	Nữ	20	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
3689	Lê Thị Kim	Hằng	Nữ	21	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
3690	Nguyễn Nguyệt	Hằng	Nữ	13	3	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
3691	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	8	7	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3692	Nguyễn Thị Kim	Hằng	Nữ	2	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
3693	Nguyễn Thị Thủy	Hằng	Nữ	11	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3694	Nguyễn Thúy	Hằng	Nữ	22	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3695	Phạm Thị	Hằng	Nữ	7	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Cà Mau	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hồ Chí Minh	
3696	Phạm Thị Thu	Hằng	Nữ	16	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3697	Phùng Thị Thanh	Hằng	Nữ	23	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3698	Vũ Ngọc Mỹ	Hằng	Nữ	18	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3699	Đặng Hồng	Hạnh	Nữ	26	6	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
3700	Đỗ Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	17	11	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3701	Lý Thị	Hạnh	Nữ	13	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hà Nội	
3702	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	1	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3703	Đặng Minh	Hào	Nam	08	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP. Đà Nẵng		TP. Hồ Chí Minh	
3704	Nguyễn Thị Ngọc	Hào	Nữ	12	5	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3705	Nguyễn Thi Thu	Hào	Nữ	20	7	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3706	Nông Thị	Hào	Nữ	25	6	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Long An		TP. Hồ Chí Minh	
3707	Đào Lê Trọng	Hậu	Nam	25	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
3708	Đạt Xuân	Hậu	Nam	2	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
3709	Nguyễn Minh	Hậu	Nam	14	5	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3710	Trần Đình	Hậu	Nam	21	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3711	Võ Phúc	Hậu	Nam	1	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Tây Ninh		TP. Hồ Chí Minh	
3712	Lê Hoàng Thu	Hiền	Nữ	21	10	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3713	Lê Thúy	Hiền	Nữ	25	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3714	Lưu Thị Thu	Hiền	Nữ	18	3	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
3715	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	13	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
3716	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	18	1	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3717	Nguyễn Thu	Hiền	Nữ	15	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Hưng Yên				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3718	Trương Thuý	Hiền	Nữ	21	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3719	Võ Thị Minh	Hiền	Nữ	11	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
3720	Lê Khắc	Hiền	Nam	01	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3721	Trần Thị Ngọc	Hiền	Nữ	15	8	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3722	Dương Đình	Hiếu	Nam	20	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
3723	Ngô Quang	Hiếu	Nam	10	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3724	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	6	1	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3725	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	16	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS tỉnh Phú Thọ	TP. Hồ Chí Minh	
3726	Phạm Quang	Hiếu	Nam	29	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3727	Phan Thanh	Hiếu	Nam	1	3	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3728	Trần Châu Trung	Hiếu	Nam	7	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3729	Trần Chí	Hiếu	Nam	4	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3730	Võ Minh	Hiếu	Nam	19	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
3731	Đoàn Thị Thúy	Hoa	Nữ	8	9	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3732	Phùng Thị Thanh	Hoa	Nữ	3	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
3733	Trần Thị Lê	Hóa	Nữ	2	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3734	Trần Kim Mỹ	Hòa	Nữ	21	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
3735	Trịnh Hải	Hòa	Nam	5	8	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi			TP. Hồ Chí Minh	
3736	Nguyễn Thanh	Hoài	Nữ	1	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3737	Trần Nhật	Hoài	Nam	9	12	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3738	Trương Quang	Hoài	Nam	21	10	1986	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3739	Nguyễn Khải	Hoàn	Nam	7	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3740	Đặng Minh	Hoàng	Nam	16	2	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3741	Đỗ Nguyên	Hoàng	Nam	1	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
3742	Lê Minh	Hoàng	Nam	20	10	1992	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hoà	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Gia Lai	TP. Hồ Chí Minh	Có 10 nguyện vọng
3743	Lê Võ Đại	Hoàng	Nam	04	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
3744	Nguyễn Duy	Hoàng	Nam	11	4	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
3745	Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	21	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3746	Trương Minh	Hoàng	Nam	28	8	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3747	Phan Thế	Hội	Nam	4	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3748	Lý Kim	Hồng	Nữ	30	6	1984	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
3749	Trần Thị	Hồng	Nữ	8	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
3750	Vũ Thị	Hồng	Nữ	7	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Thành phố Hà Nội				TP. Hồ Chí Minh	
3751	Lê Thị	Hợp	Nữ	23	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
3752	Lư Minh	Hu	Nam	7	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3753	Lò Thị Thanh	Huệ	Nữ	25	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3754	Trần Thị Thanh	Huệ	Nữ	30	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
3755	Lê Quang	Hùng	Nam	19	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3756	Nhâm Quân	Hùng	Nam	13	11	1982	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3757	Phạm Quốc	Hùng	Nam	25	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
3758	Trần Phúc	Hùng	Nam	10	8	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3759	Nguyễn Nhật Long	Hưng	Nam	23	2	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3760	Trần Duy	Hưng	Nam	23	1	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
3761	Lê Hồng	Hương	Nữ	17	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Thanh Hóa			TP. Hồ Chí Minh	
3762	Lê Thị	Hương	Nữ	11	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
3763	Lê Thị Xuân	Hương	Nữ	23	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3764	Lý Mỹ	Hương	Nữ	22	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
3765	Nguyễn Mai	Hương	Nữ	2	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
3766	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	19	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3767	Nguyễn Thị Kim	Hương	Nữ	3	7	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
3768	Nguyễn Thị Lan	Hương	Nữ	2	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3769	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	8	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
3770	Nguyễn Trịnh Thanh	Hương	Nữ	5	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3771	Phạm Thị Thiên	Hương	Nữ	13	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3772	Phan Thị Quỳnh	Hương	Nữ	15	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
3773	Phan Thị Thu	Hương	Nữ	8	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3774	Thái Ngọc	Hương	Nữ	10	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3775	Đặng Thị	Hường	Nữ	20	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3776	Lê Thị	Hường	Nữ	30	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
3777	Hồ Si	Huy	Nam	2	8	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3778	La Thanh	Huy	Nam	17	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
3779	Lê Đức	Huy	Nam	15	2	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3780	Mai Nguyễn Gia	Huy	Nam	8	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS TP Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
3781	Nguyễn Đình	Huy	Nam	21	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3782	Nguyễn Hữu	Huy	Nam	18	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3783	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	21	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
3784	Nguyễn Văn	Huy	Nam	20	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
3785	Phan Văn	Huy	Nam	1	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	
3786	Huỳnh Hồ Ngọc	Huyền	Nữ	12	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP. Cần Thơ	TP. Hồ Chí Minh	
3787	Lại Thị Ngọc	Huyền	Nữ	24	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP. Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
3788	Lê Dương Khánh	Huyền	Nữ	21	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3789	Lê Huỳnh Minh	Huyền	Nữ	4	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Quảng Ngãi				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3790	Mai Thu	Huyền	Nữ	15	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3791	Nguyễn Dương Khánh	Huyền	Nữ	2	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3792	Nguyễn Thị Thương	Huyền	Nữ	15	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3793	Phan Thị Ngọc	Huyền	Nữ	29	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3794	Phan Thị Ngọc	Huyền	Nữ	14	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3795	Tạ Trường	Kha	Nam	11	9	1985	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3796	Trần Lê Quốc	Khải	Nam	14	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
3797	Trần Quang	Khải	Nam	3	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS TP Cần Thơ		TP. Hồ Chí Minh	
3798	Đoàn Hoàng	Khang	Nam	13	9	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
3799	Nguyễn Hữu	Khang	Nam	3	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
3800	Lâu Văn	Khanh	Nam	12	9	1990	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3801	Lương Xuân	Khánh	Nam	25	4	1984	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3802	Nguyễn Minh	Khánh	Nữ	31	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3803	Phạm Trần Văn	Khánh	Nữ	11	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3804	Phan Quốc	Khánh	Nam	2	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3805	Trần Thị Kim	Khánh	Nữ	17	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS TP. Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
3806	Nguyễn Mạnh	Khoa	Nam	8	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3807	Nguyễn Thanh Đăng	Khoa	Nam	13	5	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Thành phố Cần Thơ	THADS Tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3808	Trần Anh	Khoa	Nam	16	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3809	Nguyễn Minh	Khôi	Nam	19	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3810	Phạm Tuấn	Khôi	Nam	30	12	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
3811	Vô Thanh Tuấn	Khôi	Nam	19	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
3812	Nguyễn Hoàng Đan	Khuyên	Nữ	15	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3813	Đinh Trung	Kiên	Nam	29	4	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3814	Huỳnh Trung	Kiên	Nam	30	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3815	Nguyễn Mạnh	Kiên	Nam	22	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Quảng Ngãi				TP. Hồ Chí Minh	
3816	Nguyễn Tấn	Kiên	Nam	21	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Đồng Nai		TP. Hồ Chí Minh	
3817	Nguyễn Tấn	Kiệt	Nam	30	11	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3818	Phan Hào	Kiệt	Nam	9	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3819	Bùi Thị	Kiều	Nữ	5	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Tỉnh Gia Lai				TP. Hồ Chí Minh	
3820	Nguyễn Thị Tuyết	Kiều	Nữ	25	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3821	Đỗ Nguyễn Thiên	Kim	Nữ	12	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
3822	Nguyễn Phạm Thiên	Kim	Nữ	18	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3823	Đào Ngọc	Lam	Nữ	24	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3824	Trần Thụy Hồng	Lam	Nữ	25	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
3825	Võ Hoàng	Lam	Nam	20	2	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
3826	Hoàng Gia	Lâm	Nam	6	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	
3827	Võ Hoàng	Lâm	Nam	15	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3828	Bùi Thị Trúc	Lan	Nữ	30	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
3829	Hồ Tâm Thúy	Lan	Nữ	6	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Đồng Nai	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
3830	Sử Phương	Lan	Nữ	9	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3831	Trần Thị Thanh	Lan	Nữ	16	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3832	Vũ Hoàng	Lân	Nam	8	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Bắc Ninh		TP. Hồ Chí Minh	
3833	Huỳnh Ngọc Gia	Lê	Nữ	9	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3834	Nguyễn Chánh	Liêm	Nam	26	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
3835	Bùi Thị Thuý	Linh	Nữ	2	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
3836	Đỗ Phương	Linh	Nữ	17	4	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
3837	Đỗ Trúc	Linh	Nữ	24	2	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3838	Dương Ngọc	Linh	Nữ	4	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3839	Hà Thu	Linh	Nữ	28	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3840	Hồ Thị	Linh	Nữ	27	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Nghệ An			TP. Hồ Chí Minh	
3841	Hồ Thị Mỹ	Linh	Nữ	20	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3842	Lê Thị Mỹ	Linh	Nữ	25	3	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3843	Lê Thị Thùy	Linh	Nữ	2	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3844	Lê Thị Thùy	Linh	Nữ	22	3	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3845	Nguyễn Bùi Yến	Linh	Nữ	1	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3846	Nguyễn Hoàng	Linh	Nữ	24	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
3847	Nguyễn Thị Au	Linh	Nữ	29	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
3848	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	22	11	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh		TP. Hồ Chí Minh	
3849	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	1	1	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3850	Trần Thị	Linh	Nữ	21	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3851	Vũ Ngọc Yến	Linh	Nữ	5	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3852	Nguyễn Thị Hồng	Loan	Nữ	6	6	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
3853	Phan Thị	Loan	Nữ	13	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	
3854	Bùi Hữu	Lộc	Nam	21	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Học viên tốt nghiệp đào tạo SQDB	5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
3855	Mai Tiến	Lộc	Nam	23	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3856	Nguyễn Lê Thành	Lộc	Nam	21	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3857	Hồ Văn	Lợi	Nam	9	5	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
3858	Nguyễn Thị Ngọc	Lợi	Nữ	14	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3859	Trần Phạm Ngọc	Lợi	Nam	6	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3860	Bùi Nguyễn Hoàng	Long	Nam	4	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Học viên tốt nghiệp đào tạo SQDB	5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
3861	Đào Thanh	Long	Nam	27	4	1978	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP.Cần Thơ	TP. Hồ Chí Minh	Có 06 nguyện vọng

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3862	Hứa Hoàng	Long	Nam	10	4	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3863	Lê Hải	Long	Nam	9	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3864	Lý Hồng	Long	Nam	18	10	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3865	Trần Thị Mai	Long	Nữ	22	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3866	Vương Khánh	Long	Nam	23	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3867	Châu Minh	Luân	Nam	12	1	1985	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3868	Hồ Phúc	Luân	Nam	13	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3869	Lê Thị Cẩm	Ly	Nữ	24	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	
3870	Nguyễn Thị Mai	Ly	Nữ	11	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3871	Nguyễn Thị Thảo	Ly	Nữ	06	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3872	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	12	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3873	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	Nữ	5	5	1989	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3874	Nguyễn Trần Bạch	Mai	Nữ	21	6	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3875	Nguyễn Trúc	Mai	Nữ	26	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
3876	Nguyễn Trần Xuân	Mai	Nữ	14	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3877	Nguyễn Hoàng	Mãn	Nam	17	02	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3878	Nguyễn Thanh	Mạnh	Nam	17	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3879	Nguyễn Thị Du	Mi	Nữ	01	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3880	Lâm Cao	Minh	Nữ	17	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3881	Lâm Phạm Yến	Minh	Nữ	18	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3882	Võ Ngọc	Minh	Nữ	25	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Thành phố Đà Nẵng	THADS Quảng Ngãi			TP. Hồ Chí Minh	
3883	Đặng Hữu Hùng	Minh	Nam	23	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS TP. Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
3884	Hà	My	Nữ	11	5	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3885	Lê Ngọc	My	Nữ	3	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3886	Lê Thị Hoài	My	Nữ	5	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3887	Lê Thị Trà	My	Nữ	19	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP. Hải Phòng	THADS TP. Cần Thơ	TP. Hồ Chí Minh	Có 06 nguyện vọng
3888	Nguyễn Diệu	My	Nữ	3	1	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3889	Nguyễn Trà	My	Nữ	24	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3890	Lê Thị Hồng	Mỹ	Nữ	9	9	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
3891	Hồ Hải	Nam	Nam	3	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3892	Lưu Nhật	Nam	Nam	06	06	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3893	Nguyễn Gia	Nam	Nam	15	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
3894	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	17	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3895	Nguyễn Xuân	Nam	Nam	09	2	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3896	Phạm Nguyễn An	Nam	Nữ	17	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3897	Phạm Thị	Nga	Nữ	18	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Gia Lai	TP. Hồ Chí Minh	Có 06 nguyện vọng
3898	Võ Thị	Nga	Nữ	13	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Nghệ An			TP. Hồ Chí Minh	
3899	Võ Thiên	Nga	Nữ	18	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
3900	Hoàng Thị Kim	Ngân	Nữ	8	5	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3901	Lê Nguyễn Hoàng	Ngân	Nữ	1	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3902	Lê Thanh	Ngân	Nữ	10	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hồ Chí Minh	
3903	Lương Thanh	Ngân	Nữ	12	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3904	Lương Thị Thúy	Ngân	Nữ	09	01	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3905	Ngô Thị Thanh	Ngân	Nữ	25	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
3906	Nguyễn Hà Kim	Ngân	Nữ	10	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3907	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	20	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3908	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	22	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
3909	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	Nữ	21	11	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	
3910	Nguyễn Thu	Ngân	Nữ	25	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3911	Nguyễn Thùy Kim	Ngân	Nữ	20	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3912	Phạm Hứa Trinh	Ngân	Nữ	27	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3913	Phạm Thị Hoàng	Ngân	Nữ	16	5	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3914	Phạm Thị Kiều	Ngân	Nữ	13	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3915	Trần Ngọc Thanh	Ngân	Nữ	14	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3916	Trương Ái	Ngân	Nữ	22	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3917	Trương Lê Thanh	Ngân	Nữ	13	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3918	Lâm Phương	Nghi	Nữ	7	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
3919	Trịnh Ngọc Xuân	Nghi	Nữ	29	1	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3920	Phan Huệ	Nghiêm	Nam	5	8	1979	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3921	Đào Bảo	Ngọc	Nữ	9	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
3922	Đinh Hồng	Ngọc	Nữ	3	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3923	Đỗ Bảo	Ngọc	Nữ	2	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3924	Hà Thị Minh	Ngọc	Nữ	14	2	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3925	Huỳnh Trần Thanh	Ngọc	Nữ	5	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3926	Lê Hồng	Ngọc	Nam	4	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3927	Lê Thị	Ngọc	Nữ	29	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng	TP. Hồ Chí Minh	Có 09 nguyện vọng
3928	Lưu Minh	Ngọc	Nam	6	9	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
3929	Ngô Hồng	Ngọc	Nữ	17	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Hà Nội	THADS Thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
3930	Ngô Thị Hồng	Ngọc	Nữ	10	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3931	Ngô Thị Như	Ngọc	Nữ	20	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3932	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	28	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Cà Mau				TP. Hồ Chí Minh	
3933	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	3	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3934	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	15	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3935	Nguyễn Văn	Ngọc	Nữ	12	3	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3936	Nguyễn Ý	Ngọc	Nữ	26	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3937	Phạm Trần Mai	Ngọc	Nữ	13	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Quảng Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3938	Trần Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	18	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3939	Võ Thị Bích	Ngọc	Nữ	28	10	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3940	Đinh Thị Thu	Nguyễn	Nữ	20	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
3941	Hồ Lê Thảo	Nguyễn	Nữ	17	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3942	Huỳnh Phúc	Nguyễn	Nam	3	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hà Nội	
3943	Nguyễn Thị Đào	Nguyễn	Nữ	23	3	1985	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3944	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	19	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3945	Bạch Thị Phong	Nha	Nữ	15	7	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hà Nội	
3946	Cao Văn	Nhã	Nam	17	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hồ Chí Minh	
3947	Nguyễn Trương	Nhã	Nữ	17	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Quảng Ngãi				TP. Hồ Chí Minh	
3948	Nguyễn Hoàng Thanh	Nhà	Nữ	18	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Thành phố Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
3949	Nguyễn Thị	Nhàn	Nữ	26	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
3950	Trương Mỹ	Nhàn	Nữ	23	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3951	Bùi Thị Mai	Nhân	Nữ	07	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3952	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	13	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
3953	Nguyễn Thị	Nhân	Nữ	20	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
3954	Nguyễn Đoàn Quang	Nhật	Nam	10	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hồ Chí Minh	
3955	Nguyễn Thái	Nhật	Nam	24	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3956	Phạm Nguyễn Bạch	Nhật	Nữ	29	5	1981	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3957	Trần Hồng	Nhật	Nam	19	10	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3958	Trần Quang Minh	Nhật	Nam	11	5	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3959	Lê Trần Quang	Nhật	Nam	9	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
3960	Đỗ Hạnh Yến	Nhi	Nữ	10	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3961	Đoàn Uyên	Nhi	Nữ	8	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
3962	Dương Ngọc	Nhi	Nữ	15	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Tây Ninh		TP. Hồ Chí Minh	
3963	Dương Ngọc Yến	Nhi	Nữ	14	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3964	Nguyễn Gia Yến	Nhi	Nữ	19	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3965	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	Nữ	11	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3966	Nguyễn Thị Bình	Nhi	Nữ	8	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
3967	Nguyễn Thị Phương	Nhi	Nữ	23	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
3968	Tạ Ý	Nhi	Nữ	22	01	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
3969	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	19	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
3970	Trần Yến	Nhi	Nữ	10	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3971	Trương Uyên	Nhi	Nữ	17	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3972	Võ Huỳnh Tuyết	Nhi	Nữ	10	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3973	Vũ Thị Yến	Nhi	Nữ	8	8	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3974	Đỗ Lê	Nhớ	Nam	7	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
3975	Nguyễn Thị Hồng	Nhu	Nữ	02	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ	TP. Hồ Chí Minh	Có 09 nguyện vọng
3976	Cao Nguyễn Quỳnh	Như	nữ	22	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
3977	Đỗ Phúc Phụng	Như	Nữ	5	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
3978	Lê Thảo	Như	Nữ	9	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
3979	Lê Thị Tuyết	Như	Nữ	5	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3980	Nguyễn Bùi Ánh	Như	Nữ	15	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3981	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	23	6	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
3982	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	21	4	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3983	Phạm Hồng	Như	Nữ	17	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3984	Phạm Quỳnh	Như	Nữ	11	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
3985	Tổng Thị Huỳnh	Như	Nữ	18	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
3986	Trần Lâm Tâm	Như	Nữ	2	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
3987	Trần Thị Quỳnh	Như	Nữ	30	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Thành phố Hà Nội	THADS Thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
3988	Huỳnh Khánh	Như	Nữ	19	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3989	Trương Thị Tổ	Như	Nữ	3	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Cà Mau	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long	TP. Hồ Chí Minh	
3990	Võ Thùy	Như	Nữ	4	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3991	Đoàn Minh	Nhật	Nam	5	7	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3992	Lê Vũ Kiều Oanh	Oanh	Nữ	22	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3993	Nguyễn Nữ Hoàng	Oanh	Nữ	16	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3994	Phan Thị Kim	Oanh	Nữ	10	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Cà Mau				TP. Hồ Chí Minh	
3995	Phan Thị Yến	Oanh	Nữ	23	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
3996	Trần Công	Pha	Nam	5	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
3997	Hoàng Tiến	Phát	Nam	17	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
3998	Lê Công Tấn	Phát	Nam	5	1	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
3999	Nguyễn Thành	Phát	Nam	25	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
4000	Đỗ Nhật	Phong	Nam	30	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4001	Huỳnh Tấn	Phong	Nam	4	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Cần Thơ		TP. Hồ Chí Minh	
4002	Nguyễn Công	Phú	Nam	17	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh thành phố Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
4003	Nguyễn Khánh	Phú	Nam	9	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4004	Phạm Quang	Phú	Nam	4	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
4005	Lê Nguyễn Hồng	Phúc	Nữ	10	11	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4006	Nguyễn Thanh	Phúc	Nữ	6	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4007	Võ Thanh	Phúc	Nam	20	10	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4008	Phan Trọng	Phúc	Nam	21	1	1986	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4009	Đặng Kim	Phụng	Nữ	13	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
4010	Trần Thanh	Phụng	Nam	26	5	1988	Chuyên viên về tổng hợp	Tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự có cơ sở được phong quân hàm SQDB đã đăng kí ngạch SQDB	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4011	Lê Hữu	Phước	Nam	8	5	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4012	Thái Minh	Phuong	Nam	1	8	1991	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4013	Bùi Thị Bích	Phuong	Nữ	2	2	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4014	Dương Bình	Phuong	Nam	14	8	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4015	Hồ Hà	Phuong	Nữ	18	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4016	La Ngọc Uyên	Phuong	Nữ	22	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4017	Lê Hà Nguyễn	Phuong	Nữ	1	2	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4018	Nguyễn Hoàng Nam	Phuong	Nữ	26	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4019	Nguyễn Thị Lan	Phuong	Nữ	9	10	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4020	Nguyễn Việt	Phuong	Nữ	20	10	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4021	Tô Thị	Phuong	Nữ	14	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Tháp	TP. Hà Nội	
4022	Trịnh Bích	Phuong	Nữ	7	2	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
4023	Dương Thị Ngọc	Phượng	Nữ	7	7	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4024	Lương Vũ Hoàng	Phượng	Nữ	23	05	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hồ Chí Minh	
4025	Nguyễn Anh	Quân	Nam	23	12	1996	Chuyên viên về tổng hợp	sĩ quan dự bị được thăng quân hàm	5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP Hà Nội	THADS tỉnh Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
4026	Trương Minh	Quân	Nam	18	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
4027	Lâm Mai Nhật	Quang	Nam	28	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4028	Võ Thanh	Quốc	Nam	2	1	1983	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4029	Võ Thành	Quy	Nam	31	5	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
4030	Nguyễn Hoàng	Quyên	Nữ	26	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi			TP. Hồ Chí Minh	
4031	Trần Thị	Quyên	Nữ	10	9	1984	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4032	Võ Thị Kim	Quyên	Nữ	30	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4033	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	16	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
4034	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	2	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
4035	Phạm Ngọc Diễm	Quỳnh	Nữ	16	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4036	Trần Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	4	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4037	Trịnh Khánh	Quỳnh	Nữ	10	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
4038	Huỳnh Văn Tấn	Sang	Nam	19	7	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4039	Phan Kim	Sang	Nữ	3	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4040	Trịnh Thanh	Sang	Nam	20	3	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4041	Trần Văn	Sáng	Nam	18	1	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Hà Tĩnh			TP. Hồ Chí Minh	
4042	Nghiêm Hoàng	Son	Nam	13	2	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4043	Phạm Hồng	Son	Nam	19	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4044	Giàng A	Súa	Nam	28	7	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4045	Nguyễn Ngọc	Sum	Nam	17	9	1986	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
4046	Hồ Huỳnh	Sương	Nữ	25	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
4047	Lai Thành	Tài	Nam	1	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4048	Lê Thành	Tài	Nam	10	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4049	Nguyễn Thị Ngọc	Tài	Nữ	1	1	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4050	Phan Thanh	Tài	Nam	5	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4051	Trần Hữu	Tài	Nam	15	1	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4052	Trần Tuấn	Tài	Nam	01	12	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
4053	Huỳnh Thanh	Tâm	Nữ	28	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
4054	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	9	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
4055	Châu Giang	Tân	Nam	02	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Cần Thơ		TP. Hồ Chí Minh	
4056	Huỳnh Nhật	Tân	Nam	10	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
4057	Nguyễn Minh	Tân	Nam	23	11	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4058	Nguyễn Minh	Tấn	Nam	15	1	1991	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4059	Lê Huỳnh Văn	Tây	Nam	6	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4060	Cao Hoàng	Thái	Nam	23	10	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
4061	Huỳnh Quang	Thái	Nam	12	4	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4062	Dương Thị Hồng	Thắm	Nữ	25	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS TP. Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
4063	Mai Thị Hồng	Thắm	Nữ	25	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
4064	Lương Quốc	Thắng	Nam	16	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4065	Lý Ngọc	Thắng	Nam	3	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4066	Nguyễn Quang	Thắng	Nam	9	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4067	Bùi Thiên	Thanh	Nữ	26	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4068	Lý Thị Thu	Thanh	Nữ	26	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
4069	Nguyễn Thị Kiều	Thanh	Nữ	6	5	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4070	Lê Minh	Thành	Nam	17	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
4071	Nguyễn Hiền	Thành	Nam	12	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4072	Nguyễn Xuân	Thành	Nam	15	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4073	Nguyễn Thị Chí	Thanh	Nữ	20	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
4074	Huỳnh Phương	Thảo	Nữ	1	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
4075	Lê Ngọc	Thảo	Nam	23	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
4076	Lê Thị Thu	Thảo	Nữ	21	7	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4077	Nguyễn Lê Phương	Thảo	Nữ	14	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Lâm Đồng		TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
4078	Nguyễn Ngọc	Thảo	Nữ	1	11	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4079	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	Nữ	13	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hà Nội	
4080	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	12	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4081	Nguyễn Thị Trúc	Thảo	Nữ	24	9	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4082	Nguyễn Thu	Thảo	Nữ	2	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4083	Phan Lê Minh	Thảo	Nữ	7	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4084	Phan Thị Như	Thảo	Nữ	12	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4085	Phan Thị Thu	Thảo	Nữ	10	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4086	Thuận Thị	Thảo	Nữ	4	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4087	Trần Huỳnh Kim	Thảo	Nữ	10	7	1989	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4088	Trần Phương	Thảo	Nữ	5	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi			TP. Hồ Chí Minh	
4089	Trần Phương	Thảo	Nữ	6	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4090	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	18	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4091	Trần Thị Thu	Thảo	Nữ	6	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
4092	Nguyễn Thụy Thu	Thảo	Nữ	25	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4093	Phạm Xuân	Thảo	Nữ	01	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4094	Phạm Kiều Đan	Thi	Nữ	12	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4095	Phạm Ngọc	Thiện	Nam	5	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4096	Tạ Thanh	Thiện	Nữ	23	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4097	Nguyễn Phú	Thịnh	Nam	15	11	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4098	Nguyễn Quốc	Thịnh	Nam	16	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4099	Nguyễn Xuân	Thịnh	Nam	31	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Tỉnh Đồng Nai	THADS Tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4100	Trần Quang	Thịnh	Nam	9	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4101	Lê Văn	Thọ	Nam	02	02	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
4102	Phan Thị Kim	Thoa	Nữ	30	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
4103	Hà Công	Thoại	Nam	3	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4104	Lã Minh	Thông	Nam	26	8	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hà Nội	
4105	Lê Quang	Thông	Nam	28	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4106	Nguyễn Hoàng	Thông	Nam	29	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
4107	Trần Đình	Thống	Nam	6	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4108	Nguyễn Lê Hà	Thu	Nữ	24	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
4109	Nguyễn Thị Ái	Thu	Nữ	18	3	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4110	Trương Thị Hoài	Thu	Nữ	17	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hà Nội	
4111	Hàn Thư	Thư	Nữ	16	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
4112	Hoàng Ngọc Anh	Thư	Nữ	11	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4113	Lê Đỗ Minh	Thư	Nữ	15	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4114	Lê Thị Minh	Thư	Nữ	16	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4115	Mai Thị Hoài	Thư	Nữ	16	2	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4116	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	8	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4117	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	25	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4118	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	17	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4119	Nguyễn Trịnh Anh	Thư	Nữ	24	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4120	Phạm Nguyễn Anh	Thư	Nữ	11	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4121	Phan Anh	Thư	Nữ	5	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4122	Phan Minh	Thư	Nữ	14	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4123	Trần Lê Minh	Thư	Nữ	25	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4124	Phạm Như	Thuần	Nam	8	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4125	Trần Văn	Thuật	Nam	16	12	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4126	Lâm Minh	Thức	Nam	16	1	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4127	Dương Thị Huyền	Thương	Nữ	21	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
4128	Ngô Thị Hoài	Thương	Nữ	15	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4129	Phan Thị Thân	Thương	Nữ	26	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4130	Nguyễn Mậu Diệp	Thuy	Nữ	22	3	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4131	Huỳnh Thị Thanh	Thúy	Nữ	16	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4132	Nguyễn Quan Phúc	Thúy	Nam	5	1	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4133	Nguyễn Diễm	Thùy	Nữ	28	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
4134	Nguyễn Thị Minh	Thùy	Nữ	29	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp		2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Quảng Ngãi	THADS Thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
4135	Nguyễn Vũ Thanh	Thùy	Nữ	18	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4136	Nguyễn Hoàng Nhật	Thùy	Nữ	21	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4137	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	8	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4138	Nguyễn Thị Bích	Thùy	Nữ	29	11	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4139	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nữ	5	12	1972	Chuyên viên về tổng hợp	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4140	Nguyễn Thị Thu	Thùy	Nữ	21	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
4141	Nguyễn Thu	Thùy	Nữ	26	5	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4142	Phạm Thị Thu	Thùy	Nữ	20	8	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
4143	Phan Thanh	Thùy	Nữ	9	8	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4144	Phan Thị Xuân	Thùy	Nữ	24	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4145	Tô Lam	Thuyên	Nữ	1	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4146	Nguyễn Bảo	Thy	Nữ	23	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
4147	Nguyễn Thị Thanh	Thy	Nữ	30	9	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4148	Trần Thị Mai	Thy	Nữ	24	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4149	Đặng Thị Thủy	Tiên	Nữ	18	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4150	Huỳnh Ngọc Thủy	Tiên	Nữ	23	8	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
4151	Nguyễn Thị	Tiên	Nữ	1	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4152	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	21	2	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
4153	Nguyễn Vũ Thùy	Tiên	Nữ	06	02	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4154	Nguyễn Cao	Tiến	Nam	8	8	1986	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4155	Nguyễn Thị Kim	Tiến	Nữ	12	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4156	Trần Thanh	Tiến	Nam	15	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp	CBCĐ trưởng thành từ cơ sở	1.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4157	Võ Văn Minh	Tiến	Nam	16	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4158	Trần Huỳnh Sĩ	Tiền	Nam	24	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4159	Thống Hỷ	Tín	Nam	7	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4160	Huỳnh Lê Trung	Tính	Nam	5	6	1998	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4161	Nguyễn Văn	Tinh	Nam	1	2	1983	Chuyên viên về tổng hợp	Học viên tốt nghiệp đào tạo SQDB	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4162	Nguyễn Hồng Khánh	Toàn	Nam	12	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4163	Nguyễn Trọng	Toàn	Nam	28	11	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Hưng Yên				TP. Hồ Chí Minh	
4164	Thạch Bá	Toàn	Nam	07	01	2000	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
4165	Phan Thị Thanh	Trà	Nữ	29	8	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng				TP. Hà Nội	
4166	Châu Ngọc Bích	Trâm	Nữ	27	4	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4167	Đoàn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	13	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4168	Huỳnh Ngọc Quỳnh	Trâm	Nữ	16	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
4169	Lê Mộng	Trâm	Nữ	16	4	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4170	Lê Thị Tuyết	Trâm	Nữ	7	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	
4171	Ngô Thị Bảo	Trâm	Nữ	21	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4172	Nguyễn Hữu Mai	Trâm	Nữ	17	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4173	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	9	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4174	Nguyễn Thị Tố	Trâm	Nữ	2	2	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
4175	Huỳnh Quế	Trân	Nữ	14	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4176	Phạm Trần Quế	Trân	Nữ	24	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
4177	Trần Bảo	Trân	Nữ	31	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
4178	Võ Phụng	Trân	Nữ	27	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4179	Bùi Thị Ngọc	Trang	Nữ	8	10	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4180	Cao Thị Huyền	Trang	Nữ	20	9	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4181	Cao Thị Quỳnh	Trang	Nữ	27	9	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng		TP. Hồ Chí Minh	
4182	Hoàng Hà	Trang	Nữ	12	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4183	Huỳnh Thị Thùy	Trang	Nữ	3	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4184	Huỳnh Thị Thùy	Trang	Nữ	13	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
4185	Lê Hoàng Thu	Trang	Nữ	26	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
4186	Lê Linh	Trang	Nữ	30	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Thanh Hóa			TP. Hà Nội	
4187	Lê Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	16	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4188	Lý Hồng	Trang	Nữ	13	1	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Quảng Ngãi				TP. Hồ Chí Minh	
4189	Ngô Thị Quỳnh	Trang	Nữ	26	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
4190	Nguyễn Phương	Trang	Nữ	30	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4191	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	22	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4192	Nguyễn Thị Hoàng	Trang	Nữ	4	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4193	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	27	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
4194	Nguyễn Thị Phương	Trang	Nữ	7	4	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4195	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	27	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4196	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	16	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
4197	Phùng Trần Phương	Trang	Nữ	1	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4198	Trương Phương	Trang	Nữ	1	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
4199	Võ Thị Thùy	Trang	Nữ	5	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi			TP. Hồ Chí Minh	
4200	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	23	1	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4201	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	04	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4202	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	15	9	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Cà Mau				TP. Hồ Chí Minh	
4203	Lý Minh	Triết	Nam	27	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS Thành phố Cần Thơ	TP. Hồ Chí Minh	Có 07 nguyện vọng
4204	Võ Thị Thanh	Triều	Nữ	12	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4205	Đinh Thị Mỹ	Trinh	Nữ	16	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
4206	Lê Đỗ Ngọc	Trinh	Nữ	8	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4207	Lê Thị Tuyết	Trinh	Nữ	16	8	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Lâm Đồng	THADS Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4208	Liêu Ngọc Phương	Trinh	Nữ	26	12	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4209	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	Nữ	3	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4210	Phạm Việt	Trinh	Nữ	12	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4211	Phùng Thị	Trinh	Nữ	7	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4212	Trần Thị Mai	Trinh	Nữ	21	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
4213	Trần Thị Mỹ	Trinh	Nữ	5	6	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4214	Võ Thị	Trong	Nữ	18	6	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4215	Ngô Văn	Trọng	Nam	18	8	1998	Chuyên viên về tổng hợp	CBCĐ trưởng thành từ cơ sở	1.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4216	Nguyễn Công	Trứ	Nam	28	12	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Tỉnh Tây Ninh	THADS Tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4217	Lù A	Trử	Nam	15	7	1992	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
4218	Lê Thị Diễm	Trúc	Nữ	19	4	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4219	Ngô Thị Thu	Trúc	Nữ	1	9	1984	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4220	Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	4	11	1984	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4221	Đặng Trần	Trung	Nam	28	5	1984	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4222	Lê Quang	Trung	Nam	11	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh		TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
4223	Trần	Trung	Nam	15	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4224	Trần Đình	Trung	Nam	19	2	1984	Chuyên viên về tổng hợp	Con thương binh	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4225	Võ Lê Thành	Trung	Nam	21	7	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4226	Lê Anh	Trung	Nam	20	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4227	Bành Thanh	Tú	Nam	25	11	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4228	Lý Thị Cẩm	Tú	Nữ	27	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4229	Nguyễn Đình Mạnh	Tú	Nam	12	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Đồng Nai	THADS Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4230	Nguyễn Thị Mỹ	Tú	Nữ	7	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4231	Phan Thị Cẩm	Tú	Nữ	7	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4232	Bùi Minh	Tuấn	Nam	19	12	1983	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4233	Đoàn Quốc	Tuấn	Nam	12	9	1986	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4234	Dương Quốc	Tuấn	Nam	19	12	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4235	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	20	8	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4236	Nguyễn Thanh	Tuấn	Nam	02	7	1981	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4237	Nguyễn Trần Trung	Tuấn	Nam	5	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4238	Ngô Thanh	Tùng	Nam	18	2	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4239	Nguyễn Minh	Tùng	Nam	1	6	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Học viên tốt nghiệp đào tạo SQDB	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4240	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	25	5	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4241	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	20	10	1984	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4242	Nguyễn Huỳnh Phước	Tường	Nam	13	5	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4243	Nguyễn Kiến	Tường	Nam	12	12	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4244	Nguyễn Minh	Tường	Nam	26	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Đồng Nai	TP. Hồ Chí Minh	
4245	Trần Thị Mỹ	Tường	Nữ	6	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4246	Trần Ngọc Thanh	Tuyên	Nam	22	4	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4247	Nguyễn Thị	Tuyên	Nữ	17	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
4248	Lê Thanh	Tuyền	Nữ	19	11	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4249	Trần Thị Thanh	Tuyền	Nữ	19	12	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4250	Bùi Nguyễn Phương	Uyên	Nữ	6	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4251	Đặng Thu	Uyên	Nữ	2	9	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4252	Lê Nguyễn Phương	Uyên	Nữ	20	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
4253	Nguyễn Phương	Uyên	Nữ	17	11	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4254	Nguyễn Thị	Uyên	Nữ	14	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4255	Nguyễn Thu	Uyên	Nữ	10	4	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4256	Phạm Thị Thu	Uyên	Nữ	20	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4257	Tô Mai Phương	Uyên	Nữ	14	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
4258	Trần Lê Khánh	Uyên	Nữ	31	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4259	Vũ Đoàn Nhã	Uyên	Nữ	11	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4260	HUỲNH NGỌC TƯỜNG	VÂN	Nữ	20	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4261	Lý Ánh	Vân	Nữ	28	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4262	Nguyễn Hữu Mai	Vân	Nữ	7	9	1983	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4263	Nguyễn Thị Thu	Vân	Nữ	20	10	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4264	Nguyễn Thị Thùy	Vân	Nữ	11	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4265	Nguyễn Thị Thùy	Vân	Nữ	19	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4266	Phạm Thị Vương Hải	Vân	Nữ	19	7	1986	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4267	Võ Thị Kim	Vân	Nữ	11	2	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4268	Vũ Hồng Cẩm	Vân	Nữ	11	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
4269	Đàm Hồng	Vân	Nam	3	3	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4270	Cao Ngọc Tường	Vi	Nữ	10	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
4271	Nguyễn Thị Tố	Vi	Nữ	6	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
4272	Nguyễn Thị Tường	Vi	Nữ	26	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
4273	Võ Thị	Viên	Nữ	2	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4274	Nguyễn Thị Lệ	Viên	Nữ	15	4	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP. Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
4275	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	27	10	1996	Chuyên viên về tổng hợp	Học viên tốt nghiệp đào tạo SQDB	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4276	Vũ Đức	Việt	Nam	31	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Thành phố Hải Phòng	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4277	Đồng Nguyễn Quang	Vinh	Nam	1	3	1997	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4278	Nguyễn Đăng Thành	Vinh	Nam	10	10	1992	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4279	Tạ Thế	Vinh	Nam	1	2	1987	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4280	Nguyễn Trường	Vũ	Nam	19	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
4281	Tổng Hữu	Vũ	Nam	12	12	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4282	Võ Thiên	Vũ	Nam	28	11	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4283	Đặng Nguyễn Tường	Vy	Nữ	24	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Gia Lai			TP. Hồ Chí Minh	
4284	Đỗ Huỳnh Thúy	Vy	Nữ	3	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4285	Dương Triển Kiều	Vy	Nữ	1	12	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4286	Hồ Nhật	Vy	Nữ	17	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
4287	Hồ Thị Thảo	Vy	Nữ	27	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4288	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Vy	Nữ	1	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi			TP. Hồ Chí Minh	
4289	Lâm Thái	Vy	Nữ	22	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Gia Lai				TP. Hồ Chí Minh	
4290	Lê Ngọc Khánh	Vy	Nữ	21	6	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Thành phố Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
4291	Lê Thị Tường	Vy	Nữ	10	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4292	Lê Triệu	Vy	Nữ	11	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4293	Nguyễn Khánh	Vy	Nữ	6	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
4294	Nguyễn Lê Thúy	Vy	Nữ	11	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
4295	Nguyễn Thị Thảo	Vy	Nữ	25	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4296	Nguyễn Thị Tường	Vy	Nữ	8	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
4297	Phạm Huỳnh Thảo	Vy	Nữ	19	12	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4298	Phan Đỗ Thúy	Vy	Nữ	18	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4299	Tô Ngọc Bảo	Vy	Nữ	1	10	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4300	Trần Nguyễn Thúy	Vy	Nữ	17	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4301	Trần Phạm Ái	Vy	Nữ	17	10	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4302	Trương Hoàng	Vy	Nữ	5	5	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4303	Vô Khánh	Vy	Nữ	18	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Nai	TP. Hồ Chí Minh	
4304	Vũ Nguyễn Nhật	Vy	Nữ	21	2	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
4305	Tăng Chí	Vỹ	Nam	1	9	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4306	Ngô Thị Thanh	Xuân	Nữ	5	1	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4307	Nguyễn Đông	Xuân	Nữ	11	6	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4308	Nguyễn Thị Chiêu	Xuân	Nữ	19	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4309	Nguyễn Thị Hồng	Xuân	Nữ	15	12	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4310	Phạm Thanh	Xuân	Nam	3	4	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Hà Nội				TP. Hồ Chí Minh	
4311	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	3	6	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4312	Phạm Ngọc Như	Ý	Nữ	02	1	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS TP.Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
4313	Trần Ngọc Như	Ý	Nữ	13	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4314	Vô Huỳnh Như	Ý	Nữ	19	5	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
4315	Nguyễn Thị Kim	Yên	Nữ	28	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS thành phố Đà Nẵng	TP. Hồ Chí Minh	
4316	Bùi Hoàng	Yến	Nữ	7	3	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
4317	Dương Thị Hồng	Yến	Nữ	20	03	1986	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4318	Lê Thị Hải	Yến	Nữ	22	7	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
4319	Lê Thị Hải	Yến	Nữ	27	5	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4320	Lư Nữ Như	Yến	Nữ	7	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4321	Nguyễn Ngọc Hoàng	Yến	Nữ	29	3	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4322	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	1	11	1988	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4323	Nguyễn Thị Hồng	Yến	Nữ	24	8	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4324	Nguyễn Thị Mỹ	Yến	Nữ	15	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4325	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	Nữ	31	7	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4326	Trần Hải	Yến	Nữ	21	7	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
4327	Trần Thị	Yến	Nữ	29	2	1984	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4328	Trần Thanh	Khuong	Nam	10	12	2000	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
4329	Lại Thị Kim	Liên	Nữ	18	6	2003	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
4330	Quách Vân	Linh	Nữ	5	5	2002	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
4331	Phạm Duy	Phuong	Nam	11	11	1998	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
4332	Thái Chí	Quốc	Nam	23	8	1988	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4333	Lê Hoàng	Tâm	Nam	07	3	1993	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
4334	Nguyễn Văn	Thương	Nam	15	2	1992	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
4335	Lê Thị Kiều	Tiên	Nữ	12	01	1993	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau				TP. Hồ Chí Minh	
4336	Trương Thúy Vy		Nữ	18	8	1998	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh An Giang	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
4337	Hoàng Thị Phương	Linh	Nữ	20	5	2000	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
4338	Trần Minh	Tự	Nam	23	8	1983	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
4339	Nguyễn Văn	Định	Nam	17	6	1983	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4340	Bùi Văn	Hiếu	Nam	2	2	1986	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4341	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	11	9	2001	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4342	Trần Diễm	My	Nữ	28	4	1994	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
4343	Nguyễn Ngọc Bích	Thủy	Nữ	2	12	1991	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hồ Chí Minh	
4344	Hoàng Vũ Trúc	Uyên	Nữ	13	9	2004	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4345	Nguyễn Kim	Dương	Nam	7	10	1987	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
4346	Vũ Ngọc	Minh	Nam	15	7	1999	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
4347	Trần Thanh	Phong	Nam	20	6	1983	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
4348	Trương Thị Thanh	Thảo	Nữ	15	3	2002	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hồ Chí Minh	
4349	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	10	4	1993	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4350	Phạm Đình Khánh	Uyên	Nữ	06	9	2001	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
4351	Nguyễn Thanh	Hùng	Nam	9	7	2002	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
4352	Bùi Quỳnh	Trang	Nữ	29	6	2003	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
4353	Nguyễn Hữu	An	Nam	29	9	2002	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hà Nội	
4354	Phạm Phương	Anh	Nữ	23	12	2002	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
4355	Nguyễn Hương	Giang	Nữ	12	7	2002	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Hưng Yên	THADS thành phố Hải Phòng			TP. Hà Nội	
4356	Trần Thúy	Hiền	Nữ	5	10	2002	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
4357	Nguyễn Cảnh	Vinh	Nam	11	8	2001	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
4358	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	26	10	1995	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4359	Phạm Thị Mai	Anh	Nữ	4	5	2001	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
4360	Phạm Thị	Chinh	Nữ	14	5	1997	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4361	Đinh Thị Huyền	Diệu	Nữ	14	8	2001	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
4362	Võ Thanh	Duy	Nam	13	12	1993	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4363	Vũ Thị Thanh	Hải	Nữ	1	1	1999	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau	TP. Hồ Chí Minh	
4364	Nguyễn Minh	Hậu	Nam	3	5	2001	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Cà Mau				TP. Hồ Chí Minh	
4365	Lê Đức Huy	Hoàng	Nam	31	3	1998	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
4366	Bùi Văn	Huân	Nam	1	1	1990	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4367	Võ Phạm Đăng	Khoa	Nam	25	1	1997	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
4368	Vũ Đức	Luân	Nam	20	11	2001	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4369	Lê Văn	Nhanh	Nam	22	7	1996	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4370	Phạm Ngô Hồng	Phúc	Nam	22	5	2001	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4371	Hồ Trần Trung	Sơn	Nam	9	9	1999	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4372	Nguyễn Mạnh	Sơn	Nam	16	5	2001	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
4373	Phạm Nguyễn Đức	Tài	Nam	26	4	1980	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4374	Nguyễn Ngọc Minh	Thắng	Nam	14	8	2003	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4375	Phan Minh	Thư	Nữ	27	1	2003	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4376	Trương Thị Thanh	Thúy	Nữ	21	12	1985	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
4377	Nguyễn Thị Bé	Tư	Nữ	17	8	1986	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4378	Nguyễn Trần Thảo	Vy	Nữ	28	4	2001	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4379	Trần Thanh	Huy	Nam	8	2	1995	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Cà Mau	THADS tỉnh Đồng Nai	TP. Hồ Chí Minh	Có 6 nguyện vọng
4380	Lê Hoàng Thiên	Kim	Nữ	16	6	2003	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
4381	Phan Trần Ánh	Minh	Nữ	20	02	1994	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
4382	Trịnh Thị Tuyết	Nga	Nữ	24	10	2002	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
4383	Hồ Ngọc	Quân	Nam	28	01	1995	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
4384	Đỗ Thành	Tâm	Nam	16	1	1996	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hà Nội	
4385	Võ Thị Mỹ	Thư	Nữ	31	3	1998	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
4386	Trương Bích	Trăm	Nữ	19	12	1997	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
4387	Lê Thị An	Xuyên	Nữ	17	01	1998	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Cà Mau			TP. Hồ Chí Minh	
4388	Trần Gia	Minh	Nam	8	7	1998	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Người DTTS	5	THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
4389	Bùi Mỹ	Quyên	Nữ	21	11	2001	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	
4390	Hồng Quốc	Sử	Nam	01	01	1995	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Cà Mau					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
4391	Bùi Thụy Minh	Hoàng	Nữ	24	7	1999	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4392	Phan Thị Hoàng	My	Nữ	20	9	1996	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh An Giang				TP. Hồ Chí Minh	
4393	Trần Minh	Nhật	Nam	10	11	1990	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4394	Nguyễn Hồ Vinh	Phú	Nam	12	2	1991	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4395	Đào Hoàng Trúc	Phuong	Nữ	6	8	2001	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4396	Phạm Thị Nguyên	Thư	Nữ	20	10	1999	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4397	Lý Thanh	Toàn	Nam	16	11	1992`	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng				TP. Hồ Chí Minh	
4398	Nguyễn Nhật Phương	Trinh	Nữ	28	1	1996	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4399	Nguyễn Thị	Trinh	Nữ	21	5	2002	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4400	Trương Thị Anh	Trúc	Nữ	17	3	2003	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4401	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	Nữ	2	9	1987	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4402	Hồ Thị Mỹ	Linh	Nữ	20	2	1997	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
4403	Võ Hồng	Ngọc	Nữ	22	11	2002	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4404	Lưu Thị Tuyết	Phi	Nữ	16	11	2002	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4405	Phan Thị Trâm	Anh	Nữ	08	9	2003	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
4406	Định Thị Hải	Dương	Nữ	3	11	2001	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
4407	Đinh Thị	Là	Nữ	5	6	2002	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
4408	Điền Huỳnh Tuệ	Nam	Nữ	23	10	1999	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
4409	Mai Phi	Tâm	Nam	18	11	1989	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4410	Phùng Thu	Thảo	Nữ	7	8	1993	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hà Nội	
4411	Huỳnh Đỗ Đông	Triều	Nam	6	11	1996	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
4412	Thành Văn	Trung	Nam	25	4	1995	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Người DTTS	5	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
4413	Nguyễn Trần Trang	Anh	Nữ	08	09	1999	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
4414	Trần Tiến	Dũng	Nam	07	9	1994	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Nghệ An	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng			TP. Hà Nội	
4415	Trần Thị	Trang	Nữ	01	06	1995	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
4416	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	21	5	2001	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
4417	Nguyễn Thị Thủy	Hải	Nữ	8	2	2000	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
4418	Lê Thu	Hằng	Nữ	26	4	1998	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
4419	Hồ Trần Ngọc	Minh	Nam	7	8	2001	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
4420	Đỗ Trang	Nhung	Nữ	2	12	2002	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Phú Thọ					TP. Hà Nội	
4421	Lê Tuấn	Việt	Nam	8	8	2000	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Phú Thọ	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
4422	Trần Kim	Ngân	Nữ	05	12	2003	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
4423	Nguyễn Thanh	Nhã	Nam	26	8	2000	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
4424	Khuru Tâm	Như	Nữ	13	9	2003	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
4425	Đặng Hoài	Phương	Nam	29	6	1995	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
4426	Trần Ngọc Phương	Thảo	Nữ	22	7	2003	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4427	Lê Minh	Thuật	Nam	3	10	2003	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
4428	Huỳnh Nguyễn Thị Khánh	Trâm	Nữ	11	3	1997	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
4429	Trương Thị Út	Trình	Nữ	6	6	1997	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng		TP. Hồ Chí Minh	
4430	Ngô Ngọc Tường	Vy	Nữ	19	8	2003	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
4431	Trịnh Quỳnh	Anh	Nữ	20	2	2001	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ				TP. Hà Nội	
4432	Trần Ngọc	Ánh	Nữ	5	9	2002	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ				TP. Hà Nội	
4433	Cao Thị	Chinh	Nữ	21	6	1998	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
4434	Đàm Trà	Giang	Nữ	21	1	1991	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
4435	Nguyễn Quang	Lập	Nam	26	6	2001	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ	THADS tỉnh Nghệ An	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Vĩnh Long	TP. Hà Nội	Có 09 nguyện vọng
4436	Phạm Thị Phương	Minh	Nữ	29	10	2002	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
4437	Trần Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	9	10	2003	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ				TP. Hà Nội	
4438	Đinh Thị Tuyết	Nhung	Nữ	10	4	1994	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
4439	Lê Ngọc	Quân	Nam	16	11	1990	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ				TP. Hà Nội	
4440	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	25	8	1998	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
4441	Phan Thị	Thúy	Nữ	1	3	2003	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
4442	Phạm Thị Thanh	Trà	Nữ	27	12	1997	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
4443	Trần Bích	Trân	Nữ	2	3	1995	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
4444	Trần Thị Hồng	Vân	Nữ	23	6	2003	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
4445	Lê Hoàng	Yến	Nữ	12	11	2003	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
4446	Hoàng Ngọc	Anh	Nam	07	6	1999	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hồ Chí Minh	
4447	Phạm Vũ Hoàng	Anh	Nam	28	12	2002	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
4448	Nguyễn Lê	Cường	Nam	28	12	1994	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS					TP. Hà Nội	
4449	Vũ Trọng	Đắc	Nam	18	7	1999	Chuyên viên về công nghệ thông tin	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
4450	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	04	02	2003	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
4451	Vũ Văn	Diệp	Nam	13	5	1995	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
4452	Trần Thùy	Dung	Nữ	30	7	1995	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
4453	Đỗ Trọng	Dương	Nam	24	5	1995	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS					TP. Hà Nội	
4454	Nguyễn Thành	Duy	Nam	10	11	1999	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS Thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hà Nội	
4455	Mai Xuân	Hà	Nam	08	02	1985	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hà Nội	
4456	Mai Minh	Hằng	Nữ	16	02	2000	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
4457	Kiều Hoàng Minh	Hiếu	Nam	03	3	2003	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
4458	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	20	10	2002	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
4459	Nguyễn Trường	Khải	Nam	09	11	2002	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
4460	Nguyễn Tùng	Lâm	Nam	26	9	1995	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hà Nội	
4461	Chu Đức	Linh	Nam	22	10	1989	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
4462	Đỗ Thị	Linh	Nữ	27	7	2003	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Bắc Ninh	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
4463	Nguyễn Quang	Linh	Nam	03	11	1999	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS					TP. Hà Nội	
4464	Nguyễn Quang	Linh	Nam	20	4	1999	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS					TP. Hà Nội	
4465	Hà Hoài	Nam	Nam	22	3	2002	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
4466	Nguyễn Ngọc	Nam	Nam	17	10	1998	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS	THADS TP Hà Nội	THADS tỉnh Phú Thọ			TP. Hà Nội	
4467	Dương Ngọc	Ngân	Nữ	17	6	1997	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS					TP. Hà Nội	
4468	Trần Mỹ	Nhung	Nữ	30	8	1996	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
4469	Đồng Duy	Son	Nam	24	3	1984	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
4470	Ma Việt	Tùng	Nam	12	5	1999	Chuyên viên về công nghệ thông tin	Người DTTS	5	Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS tỉnh Bắc Ninh			TP. Hà Nội	
4471	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	15	11	2000	Chuyên viên về công nghệ thông tin	Người DTTS	5	Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội				TP. Hà Nội	
4472	Lê Phú	Đông	Nam	08	9	2001	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh An Giang	THADS thành phố Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
4473	Danh Chí	Hào	Nam	25	10	2001	Chuyên viên về công nghệ thông tin	Người DTTS	5	THADS tỉnh An Giang	THADS thành phố Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
4474	Trần Thanh	Hòa	Nam	04	12	1998	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
4475	Trần Gia	Hưng	Nam	30	3	2002	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh An Giang	THADS thành phố Cần Thơ	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
4476	Võ Minh	Khang	Nam	04	6	2002	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh An Giang	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
4477	Lâm Thị Hồng	Nam	Nữ	04	7	2002	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh An Giang	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
4478	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	19	3	2002	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
4479	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	Nữ	22	01	2001	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
4480	Đặng Trường	Son	Nam	10	11	1996	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh An Giang					TP. Hồ Chí Minh	
4481	Trịnh Phước	Thuận	Nam	15	11	2000	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh An Giang	THADS thành phố Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
4482	Lê Nguyễn Thành	Trung	Nam	7	2	1993	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh An Giang	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
4483	Nguyễn Mai Khánh	Vy	Nữ	24	11	2003	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh An Giang	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hồ Chí Minh	
4484	Trần Ngọc	Xuân	Nữ	7	5	2001	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh An Giang	THADS thành phố Cần Thơ	THADS thành phố Hồ Chí Minh			TP. Hồ Chí Minh	
4485	Trần Bình	Dương	Nam	19	11	1995	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh Bắc Ninh					TP. Hà Nội	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
4486	Nguyễn Đức	Ninh	Nam	3	7	2002	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh Bắc Ninh	Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Đà Nẵng	TP. Hà Nội	Có 11 nguyện vọng
4487	Võ Hồng	Tân	Nam	25	2	1982	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4488	Hồ Thanh	Công	Nam	27	5	1987	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4489	Lâm Thị Mỹ	Dung	Nữ	15	2	1989	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4490	Trần Trung	Hiếu	Nam	13	6	2001	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4491	Nguyễn Văn Dương	Linh	Nam	23	11	1997	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4492	Nguyễn Phước	Sang	Nam	31	3	1998	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang	THADS Thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
4493	Nguyễn Vương	Sang	Nam	13	1	1989	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4494	Nguyễn Thành Thanh	Trung	Nam	22	9	1999	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS Thành phố Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
4495	Ung Trần Thanh	Đạt	Nam	07	03	1996	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
4496	Đỗ Thị Thu	Trang	Nữ	9	12	1983	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
4497	Đào Xuân	Tùng	Nam	25	3	2002	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4498	Lê Quang	Danh	Nam	10	3	1994	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh Nghệ An	Cục Quản lý THADS	THADS thành phố Hà Nội			TP. Hà Nội	
4499	Trần Nam	Sang	Nam	28	9	2000	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS tỉnh Nghệ An					TP. Hà Nội	
4500	Nguyễn Phương	Bình	Nam	6	5	2003	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Cần Thơ	Cục Quản lý THADS				TP. Hồ Chí Minh	
4501	Tăng	Buội	Nam	1	1	1992	Chuyên viên về công nghệ thông tin	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4502	Dương Mộng	Khánh	Nam	19	2	2001	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Cần Thơ	THADS TPHCM	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
4503	Ting Minh	Lộc	Nam	17	1	2002	Chuyên viên về công nghệ thông tin	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4504	Nguyễn Thành	Nghĩa	nam	10	10	2001	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4505	Trần Văn	Quá	Nam	30	10	1999	Chuyên viên về công nghệ thông tin	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4506	Phan Thị Thu	Thảo	nữ	17	11	2002	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Cần Thơ	THADS TPHCM	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
4507	Nguyễn Minh	Triết	Nam	21	1	1996	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang			TP. Hồ Chí Minh	
4508	Nguyễn Ngọc	Ánh	Nam	12	2	1989	Chuyên viên về công nghệ thông tin	Con thương binh	5	THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
4509	Đậu Thái	Công	Nam	11	9	2001	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
4510	Hoàng Phan Kim	Đức	Nam	24	3	2000	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hà Nội	
4511	Dương Trí	Dũng	Nam	4	10	2003	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
4512	Lương Văn	Linh	Nam	30	3	1998	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
4513	Huỳnh Ngọc	Long	Nam	20	11	2000	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
4514	Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	10	2	2003	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Nghệ An	THADS tỉnh Khánh Hòa	TP. Hà Nội	Có 11 nguyện vọng
4515	Phạm Anh	Quân	Nam	25	4	2002	Chuyên viên về công nghệ thông tin	Con thương binh		THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
4516	Đặng Việt	Anh	Nam	16	7	1998	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
4517	Đặng Xuân	Cương	Nam	7	4	2000	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hà Nội	
4518	Phan Anh	Đức	Nam	14	12	2002	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Hồ Chí Minh	Cục Quản lý THADS			TP. Hà Nội	
4519	Vương Thị	Hằng	Nữ	28	6	1998	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Hà Nội					TP. Hà Nội	
4520	Trần Minh	Quang	Nam	5	5	2000	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
4521	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	2	11	2001	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				TP. Hà Nội	
4522	Nguyễn Nhật	Đăng	Nam	16	1	2002	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
4523	Nguyễn Đức	Đình	Nam	15	9	1988	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4524	Lê Các	Duy	Nam	22	6	1997	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4525	Lê Văn	Hùng	Nam	20	3	2001	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4526	Dương Tuấn	Kiệt	Nam	27	3	2002	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4527	Trần Văn Minh	Mạnh	Nam	23	4	2002	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4528	Trương Hoàng	Nam	Nam	24	4	2001	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4529	Trần Lương Thanh	Nghị	Nam	24	11	1984	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
4530	Nguyễn Hoài	Sa	Nam	20	6	1987	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4531	Mai Thanh	Sơn	Nam	9	10	1986	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4532	Huỳnh Hữu	Thiện	Nam	1	7	1998	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4533	Nguyễn Văn	Tín	Nam	4	12	2000	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4534	Kiều	Trang	Nữ	27	12	2002	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4535	Ông Thành	Trí	Nam	13	3	1987	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4536	Lê Đăng	Trưởng	Nam	13	5	1999	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
4537	Trương Thị Ngọc	Ánh	Nữ	4	11	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4538	Nguyễn Đăng	Cường		19	7	1998	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4539	Đăng Thị Thúy	Nga	Nữ	19	2	2004	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4540	Phạm Thị Bảo	Tiên	Nữ	9	8	2004	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
4541	Lê Thị Ngọc	Trâm	Nữ	22	1	1994	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4542	Lê Thị	Trang	Nữ	2	10	1998	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4543	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	5	8	1976	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4544	Nguyễn Ngọc Quang	Anh	Nam	02	04	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
4545	Thịnh Tuấn	Anh	Nam	19	7	2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
4546	Trịnh Trần Mỹ	Hạnh	Nữ	14	3	1998	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
4547	Nguyễn Phương	Nam	Nam	30	4	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
4548	Nguyễn Thụy Ngọc	Nhi	Nữ	12	7	2001	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS Thành phố Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4549	Lê Thị Trúc	Anh	Nữ	21	4	2000	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
4550	Võ Thùy	Dương	Nữ	06	04	2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
4551	Nguyễn Vĩnh	Khan	Nam	30	1	2001	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
4552	Nguyễn Văn	Quý	Nam	15	02	2000	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
4553	Lê Trần Xuân	An	Nữ	5	12	2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
4554	Huỳnh Thị Kim	Chi	Nữ	4	5	1999	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
4555	Trần Thanh	Lê	Nữ	21	12	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
4556	Phan Nguyễn Chúc	Linh	Nữ	29	8	1997	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
4557	Đỗ Ngọc Như	Mai	Nữ	13	12	1995	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
4558	Lê Thị Trúc	Ngân	Nữ	23	4	2000	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
4559	Phạm Hằng	Ni	Nữ	06	01	2001	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
4560	Mai Văn	Thái	Nam	20	3	2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS tỉnh Vĩnh Long					TP. Hồ Chí Minh	
4561	Nguyễn Thị Thuý	An	Nữ	15	5	2001	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
4562	Tổng Ngọc	Anh	Nữ	1	7	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4563	Thạch Kim	Châu	nữ	16	12	2001	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4564	Nguyễn Phạm Quốc	Đạt	Nam	22	12	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4565	Võ Thị Mai	Hương	Nữ	29	4	2001	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4566	Nguyễn Hoàng	Khánh	nam	25	12	1982	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Cần Thơ	THADS TPHCM	THADS tỉnh Vĩnh Long			TP. Hồ Chí Minh	
4567	Nguyễn Thị Yến	Linh	Nữ	3	5	2001	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4568	Lưu Hồng	Ngọc	nữ	11	11	2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4569	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	30	10	2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
4570	Lưu Thái Bích	Như	Nữ	14	9	1993	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4571	Bạch Long	Phi	Nam	12	9	1995	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Cần Thơ	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4572	Hứa Khả	Phiêu	Nam	19	6	2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4573	Huỳnh Đức	Thịnh	nam	29	10	1996	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
4574	Nguyễn Thanh	Trọng	Nam	26	10	1998	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
4575	Nguyễn Hồng Như	Ý	Nữ	18	12	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4576	Huỳnh Lê Hoài	Ân	Nam	16	12	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4577	Ngô Hiếu	Ân	Nam	20	12	2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
4578	Nguyễn Trần Phương	Anh	Nữ	25	9	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4579	Phạm Thuý	Anh	Nữ	12	1	2001	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4580	Phan Danh	Anh	Nữ	8	8	2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4581	Phan Lê Hồng	Anh	Nam	10	12	2001	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ				TP. Hà Nội	
4582	Trần Thảo Kim	Anh	Nữ	16	11	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4583	Nguyễn Thế	Bảo	Nam	6	10	2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4584	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	4	4	1997	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4585	Nguyễn Ngọc	Hà	Nữ	5	9	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4586	Võ Nguyễn Hoàng	Hân	Nữ	18	5	1999	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4587	Hà Hoàng	Hào	Nam	29	10	1997	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4588	Ngô Quốc	Hậu	Nam	28	2	2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4589	Nguyễn Hiếu	Hiệp	Nam	17	6	1998	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4590	Nguyễn Nhật	Hòa	Nam	15	6	2000	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4591	Nguyễn Văn	Hoan	Nam	3	1	2000	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4592	Bế Nguyễn	Hùng	Nam	9	4	1996	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4593	Lê Văn	Hung	Nam	25	12	1999	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4594	Trần Nguyễn Gia	Huy	Nam	6	7	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4595	Lâm Thái	Khang	Nam	17	10	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4596	Tô Nhựt	Khánh	Nam	6	1	2001	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4597	Đỗ Tuấn	Lâm	Nam	31	7	1998	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4598	Lê Ánh	Linh	Nữ	9	8	1994	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Hoàn thành NVQS	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4599	Phạm Thùy	Linh	Nữ	13	6	2001	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4600	Nguyễn Tùng	Nam	Nam	19	12	2001	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Lâm Đồng	THADS tỉnh Tây Ninh	TP. Hồ Chí Minh	
4601	Trần Kim	Ngân	Nữ	21	5	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4602	Trần Thị Gia	Ngân	Nữ	10	8	1991	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
4603	Phan Minh	Nhật	Nam	19	6	1999	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4604	Lê Nguyễn Hoàng	Phan	Nam	19	9	1999	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4605	Hoàng Xuân	Phúc	Nam	14	10	1998	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4606	Tạ Minh	Quang	Nam	11	10	1995	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4607	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	2	11	2000	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4608	Huỳnh Ngọc	Sơn	Nam	6	12	2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4609	Phạm Ngọc	Thái	Nam	26	12	2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	
4610	Trương Quang	Thắng	Nam	4	10	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4611	Nguyễn Đỗ Hiền	Thảo	Nữ	10	3	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4612	Phạm Thị Thu	Thảo	Nữ	10	11	1999	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4613	Ngô Đạt	Thịnh	Nam	31	10	1994	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4614	Nguyễn Quốc	Thịnh	Nam	3	1	1997	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4615	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	1	6	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4616	Lê Thế	Thuận	Nam	23	11	2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4617	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	12	5	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai				TP. Hồ Chí Minh	
4618	Nguyễn Phúc	Tiến	Nam	25	12	1994	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4619	Nguyễn Phước	Toàn	Nam	1	5	2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4620	Trần Thị Minh	Trang	Nữ	24	10	2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP Đà Nẵng	THADS tỉnh Quảng Ngãi			TP. Hồ Chí Minh	
4621	Châu Minh	Trí	Nam	27	12	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4622	Cao Việt	Trung	Nam	20	1	1999	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4623	Thái Mạnh	Tường	Nam	20	8	1996	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Hoàn thành NV CAND	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
4624	Huỳnh Ngọc Long	Tuyền	Nữ	3	7	1988	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4625	Nguyễn Minh	Tuyết	Nữ	1	6	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4626	Phạm Thị Mỹ	Uyên	Nữ	10	11	1999	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4627	Lâm Thị Thảo	Vi	Nữ	4	6	1999	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
4628	Nguyễn Bắc	Việt	Nam	11	7	2001	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4629	Trần Ngọc	Vinh	Nam	30	10	1994	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4630	Lê Thúy	Vy	Nữ	1	4	1997	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4631	Trương Hoàng	Yến	Nữ	5	9	1998	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4632	Ngô Thái	Nghĩa	Nam	9	9	2001	Chuyên viên về thống kê			THADS tỉnh Lâm Đồng					TP. Hồ Chí Minh	
4633	Khuong Phú	Hiếu	Nam	6	8	2001	Chuyên viên về thống kê			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
4634	Nguyễn Thị Bích	Hà	Nữ	17	12	1988	Văn thư viên			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hà Nội	
4635	Lý Thị Kim	Liên	Nữ	1	3	1990	Văn thư viên			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
4636	Trương Thị Quỳnh	Trâm	Nữ	11	3	1997	Văn thư viên			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS TP Hồ Chí Minh				TP. Hà Nội	
4637	Nguyễn Thanh Tú	Uyên	Nữ	09	7	2000	Văn thư viên			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS TP Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
4638	Trần Thị	Vỹ	Nữ	12	8	1999	Văn thư viên			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
4639	Diệp Thị	Diệu	Nữ	15	8	1987	Văn thư viên			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4640	Lê Thị Diễm	Huyền	nữ	25	11	1988	Văn thư viên			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4641	Chế Thị Mỹ	Lộc	nữ	1	1	1992	Văn thư viên			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4642	Võ Thị Trúc	Ly	Nữ	7	10	1991	Văn thư viên			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4643	Nguyễn Ngọc	Mai	Nữ	20	12	1994	Văn thư viên			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4644	Nguyễn Hà Minh	Mẫn	Nam	23	8	2001	Văn thư viên			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4645	Lê Thành	Nga	Nam	23	5	1988	Văn thư viên	quân nhân xuất ngũ	2.5	THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4646	Hồ Thị Bùi Như	Ngọc	Nữ	12	9	1991	Văn thư viên			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4647	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	Nữ	10	12	1999	Văn thư viên			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4648	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nam	22	6	1989	Văn thư viên	Con thương binh	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4649	Trần Thị	Đào	Nữ	6	5	1991	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4650	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	30	5	1998	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS thành phố Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
4651	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	23	7	1988	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
4652	Võ Thị Thu	Hiền	Nữ	30	6	1993	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4653	Ma Thị Thu	Hương	Nữ	12	11	1997	Văn thư viên	Người DTTS	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4654	Mai Thị	Hương	Nữ	23	6	1998	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Hà Nội	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
4655	Lê Đỗ Lan	Khanh	Nữ	2	6	2000	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS TP. Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
4656	Lê Nguyễn Hiếu	Nhân	Nam	31	12	1999	Văn thư viên	Quân nhân xuất ngũ	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4657	Nguyễn Văn	Nhân	Nam	29	1	1998	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4658	Nguyễn Huỳnh Ái	Nhi	Nữ	9	11	1995	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4659	Phan Thị Huỳnh	Như	Nữ	6	8	2001	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4660	Nguyễn Thị Hồng	Oanh	Nữ	15	3	2002	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4661	Trần Minh	Phát	Nam	27	11	1998	Văn thư viên	Quân nhân xuất ngũ	2.5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4662	Lê Thị	Phượng	Nữ	27	2	1999	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4663	Nguyễn Công	Phượng	Nam	30	10	1978	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
4664	Phạm Đức	Quang	Nam	1	1	2001	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
4665	Nguyễn Hoàng	Thanh	Nam	27	9	2000	Văn thư viên	Con thương binh	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4666	Nguyễn Bảo	Thoa	Nữ	16	8	2000	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hồ Chí Minh	
4667	Võ Thị Minh	Thuận	Nữ	1	3	1991	Văn thư viên	Con thương binh	5	THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4668	Trần Thị Thu	Thùy	Nữ	3	5	1988	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4669	Nguyễn Hà Uyên	Thy	Nữ	30	3	1994	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4670	Nguyễn Bích	Trâm	Nữ	5	9	2002	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4671	Lã Thùy	Trang	Nữ	20	3	1996	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4672	Trần Thị Thanh	Trúc	Nữ	29	12	1988	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4673	Nguyễn Ngọc	Tuyền	Nữ	25	9	2000	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4674	Trần Thị Thanh	Tuyền	Nữ	23	12	1989	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4675	Huỳnh Tường Vy		Nữ	10	5	2000	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
4676	Huỳnh Thị Ngọc	Yên	Nữ	8	9	1999	Văn thư viên			THADS TP. Hồ Chí Minh					TP. Hồ Chí Minh	
4677	Tân Anh	Đa	Nam	14	8	1998	Kế toán viên			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
4678	Nguyễn Thị Kiều	Hoa	Nữ	17	5	2002	Kế toán viên			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
4679	Đoàn Bích	Hồng	Nữ	24	04	1993	Kế toán viên			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
4680	Nguyễn Thị Mỹ	Lê	Nữ	01	03	1987	Kế toán viên			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
4681	Nguyễn Thị Sao	Mai	Nữ	28	2	1992	Kế toán viên			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
4682	Nguyễn Đỗ Ý	Nhi	Nữ	23	09	2002	Kế toán viên			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
4683	Hồ Thanh	Son	Nam	08	06	1991	Kế toán viên			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
4684	Võ Đình	Son	Nam	19	8	1999	Kế toán viên			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tp Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	
4685	Lê Thị Thu	Thảo	Nữ	22	5	1990	Kế toán viên			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
4686	Lê Ngọc	Thi	Nữ	30	8	1995	Kế toán viên			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tp Đà Nẵng	THADS tỉnh Đồng Nai	TP. Hồ Chí Minh	tổng 8 nguyện vọng
4687	Trần Thy	Thy	Nữ	22	1	2003	Kế toán viên			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
4688	Ngô Kỳ An	Trâm	Nữ	10	9	1993	Kế toán viên	Con thương binh	5	THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
4689	Nguyễn Thị Bảo	Trân	Nữ	30	9	2001	Kế toán viên			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tp Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
4690	Võ Nguyên Huyền	Trang	Nữ	14	9	1994	Kế toán viên			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
4691	Lê Minh	Uyên	Nữ	24	11	1997	Kế toán viên			THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
4692	Nguyễn Thị Thanh	Uyên	Nữ	22	2	1994	Kế toán viên			THADS tỉnh Đắk Lắk					TP. Hồ Chí Minh	
4693	Hoàng Thị	Bé	Nữ	5	5	1992	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4694	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Nữ	2	1	2000	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4695	Nguyễn Văn	Huy	Nam	2	7	2003	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4696	Lê Ngọc	Linh	Nữ	7	7	1998	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4697	Ngô Thị Bích	Loan	Nữ	17	10	2003	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hà Nội	
4698	Trần Thị	Mau	Nữ	2	9	1991	Kế toán viên	CBCĐ trưởng thành từ cơ sở	1.5	THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4699	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	12	2	1996	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
4700	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	7	7	1994	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4701	Trần Phương	Thảo	Nữ	19	4	1992	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
4702	Phan Đặng Quế	Trâm	Nữ	10	11	1987	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hồ Chí Minh	
4703	Đinh Thị Bạch	Tuyết	Nữ	1	5	1986	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Nai					TP. Hồ Chí Minh	
4704	Nguyễn Duy	Anh	Nam	09	8	1990	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4705	Nguyễn Phan Trâm	Anh	Nữ	3	2	1995	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4706	Đoàn Bảo	Bảo	Nam	14	1	1989	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4707	Dương Tấn	Đạt	Nam	28	1	2003	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4708	Nguyễn Trúc	Diễm	Nữ	12	6	1990	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4709	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	15	10	2002	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4710	Lê Cẩm	Hằng	Nữ	8	2	1989	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4711	Đặng Ngọc	Hiền	Nữ	5	7	1994	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4712	Võ Thị Cẩm	Hồng	Nữ	22	4	1991	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS Thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4713	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	Nữ	1	12	2000	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh				TP. Hồ Chí Minh	
4714	Phan Thị Bạch	Lê	Nữ	30	11	1991	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4715	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	10	1	1998	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4716	Hồ Đặng Hoàng	Lộc	Nam	22	7	1993	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4717	Phạm Thành	Luân	Nam	10	5	2002	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS Thành phố Cần Thơ				TP. Hồ Chí Minh	
4718	Trương Thị Thảo	Ly	Nữ	12	10	1992	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4719	Nguyễn Trà	My	Nữ	27	9	2003	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4720	Trương Thị Cẩm	Nhung	Nữ	30	7	1994	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS Thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
4721	Nguyễn Hoàng Thủy	Quyên	Nữ	4	4	1997	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4722	Trần Thị Kim	Riêng	Nữ	29	12	1987	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4723	Quách Trần	Thành	Nam	5	6	1999	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS Thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Nai			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
4724	Lê Nam Triều	Tiên	Nữ	10	5	2004	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4725	Ngô Nguyễn Huyền	Trân	Nữ	15	8	1995	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS Thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4726	Đặng Thị Quyên	Trang	Nữ	19	9	2001	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4727	Trần Thanh	Tuyền	Nữ	5	7	1991	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4728	Bùi Thị Lan	Uyên	Nữ	17	3	1992	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4729	Nguyễn Ngọc Minh	Uyên	Nữ	9	7	2003	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh An Giang	THADS Thành phố Cần Thơ			TP. Hồ Chí Minh	
4730	Phan Thúy	Vi	Nữ	11	12	1998	Kế toán viên			THADS tỉnh Đồng Tháp					TP. Hồ Chí Minh	
4731	Trần Thị Kim	Cánh	Nữ	01	11	1987	Kế toán viên			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
4732	Nguyễn Ngọc	Châu	Nữ	21	02	2001	Kế toán viên			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
4733	Nguyễn Việt	Dũng	Nam	11	01	1991	Kế toán viên			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hồ Chí Minh	
4734	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	21	10	2003	Kế toán viên			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
4735	Hoàng Hương	Giang	Nữ	25	9	1998	Kế toán viên			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
4736	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	27	9	1984	Kế toán viên	Con thương binh	5	THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
4737	Đặng Trần Thu	Hoài	Nữ	23	7	2003	Kế toán viên			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
4738	Đào Ngọc	Ngân	Nữ	8	3	2002	Kế toán viên			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
4739	Hoàng Thị Ái	Nhi	Nữ	15	3	2003	Kế toán viên			THADS tỉnh Gia Lai	THADS Thành phố Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
4740	Lê Thị Hồng	Phương	Nữ	01	5	1998	Kế toán viên			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hà Nội	
4741	Nguyễn Thị	Thành	Nữ	20	10	1988	Kế toán viên			THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4742	Vũ Thị Thu	Trang	Nữ	28	8	1991	Kế toán viên			THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hồ Chí Minh	
4743	Võ Thị Thanh	Trúc	Nữ	25	10	2003	Kế toán viên			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
4744	Huỳnh Thanh	Trung	Nam	15	10	1990	Kế toán viên			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
4745	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	Nữ	21	4	1988	Kế toán viên			THADS tỉnh Gia Lai					TP. Hồ Chí Minh	
4746	Lê Nguyễn Ngọc	Ánh	Nữ	24	8	2002	Kế toán viên			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
4747	Đỗ Thị Thanh	Huệ	Nữ	08	8	1989	Kế toán viên			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
4748	Trần Châu	Linh	Nữ	10	1	1991	Kế toán viên			THADS tỉnh Khánh Hòa					TP. Hồ Chí Minh	
4749	Nguyễn Văn	Phong	Nam	10	01	2003	Kế toán viên			THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4750	Lê Thị	Đua	Nữ	1	05	2001	Kế toán viên			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Gia Lai	THADS thành phố Đà Nẵng			TP. Hồ Chí Minh	
4751	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	21	7	1995	Kế toán viên			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
4752	Phạm Thị Thúy	Hằng	Nữ	30	9	1985	Kế toán viên			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
4753	Trần Thị Minh	Loan	Nữ	28	10	1991	Kế toán viên			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
4754	Nguyễn Thị Mai	Lý	Nữ	21	10	1989	Kế toán viên			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
4755	Lê Thị Cẩm	Nhung	Nữ	12	12	2002	Kế toán viên			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
4756	Nguyễn Cao	Phước	Nam	02	01	1995	Kế toán viên			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
4757	Trần Thanh	Phuong	Nam	8	11	1992	Kế toán viên			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
4758	Trương Võ	Thạch	Nam	22	7	1996	Kế toán viên			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
4759	Huỳnh Ngọc Như	Thanh	Nữ	27	3	2002	Kế toán viên			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
4760	Nguyễn Thu	Thảo	Nữ	06	03	1993	Kế toán viên			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
4761	Nguyễn Thị Bảo	Thu	Nữ	10	05	1982	Kế toán viên			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
4762	Lâm Văn	Thương	Nam	06	12	1991	Kế toán viên			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Đồng Nai	TP. Hồ Chí Minh	Tổng 8 nguyện vọng
4763	Hồ Ngọc	Tiến	Nam	09	09	1993	Kế toán viên			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
4764	Lê Mỹ	Tiến	Nữ	23	9	2002	Kế toán viên			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS TP. Hồ Chí Minh				TP. Hồ Chí Minh	
4765	Huỳnh Mai Mỹ	Tú	Nữ	29	4	2002	Kế toán viên			THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
4766	Trần Văn	Tự	Nam	10	07	1984	Kế toán viên	Con thương binh	5	THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
4767	Trần Thị Mỹ	Kim	Nữ	7	10	2001	Kế toán viên			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
4768	Huỳnh Thị Nguyên	Ngọc	Nữ	3	9	1999	Kế toán viên			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
4769	Huỳnh Lan	Vi	Nữ	7	9	1998	Kế toán viên			THADS tỉnh Tây Ninh					TP. Hồ Chí Minh	
4770	Nguyễn Như	Bình	Nữ	19	12	2003	Kế toán viên			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5		
4771	Phạm Công	Chuyển	Nam	17	12	1989	Kế toán viên			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Vĩnh Long				TP. Hồ Chí Minh	
4772	Nguyễn Anh	Đào	Nữ	20	7	1999	Kế toán viên			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp				TP. Hồ Chí Minh	
4773	Nguyễn Xuân	Hoài	Nam	22	6	1996	Kế toán viên			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Gia Lai		TP. Hồ Chí Minh	
4774	Dương Thị Lan	Hồng	nữ	15	5	1978	Kế toán viên			THADS TP. Cần Thơ	Không có				TP. Hồ Chí Minh	
4775	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	7	2	2000	Kế toán viên			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hồ Chí Minh	
4776	Nguyễn Hoàng	Nhật	Nam	24	4	2000	Kế toán viên			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4777	Võ Thị Hằng	Ni	nữ	1	6	2002	Kế toán viên			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4778	Nguyễn Thị Thanh	Quyên	nữ	24	1	1987	Kế toán viên	Con thương binh	5	THADS TP. Cần Thơ	THADS thành phố Đà Nẵng				TP. Hồ Chí Minh	
4779	Nguyễn Việt	Tâm	Nam	15	5	1985	Kế toán viên			THADS TP. Cần Thơ					TP. Hồ Chí Minh	
4780	Nguyễn Hoài	Thương	Nam	9	1	1991	Kế toán viên			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh An Giang		TP. Hồ Chí Minh	
4781	Hà Thị Việt	Anh	Nữ	5	4	2000	Kế toán viên			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Đắk Lắk	THADS thành phố Cần Thơ	TP. Hà Nội	Có 06 nguyện vọng
4782	Nguyễn Thị Hải	Anh	Nữ	8	8	2001	Kế toán viên			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hà Nội	
4783	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	11	6	2000	Kế toán viên			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hà Nội	
4784	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	Nữ	8	11	1984	Kế toán viên			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
4785	Nguyễn Vũ Hà	Anh	nữ	23	10	2003	Kế toán viên			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
4786	Bùi Quỳnh	Chi	Nữ	17	3	2001	Kế toán viên			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
4787	Hoàng Bùi Bảo	Cơ	Nữ	17	11	1991	Kế toán viên			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
4788	Nguyễn Thị Thu	Diệu	Nữ	26	12	1985	Kế toán viên	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
4789	Phạm Xuân	Dương	Nam	2	2	2003	Kế toán viên			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hà Nội	
4790	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	Nữ	21	10	1993	Kế toán viên			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hà Nội	
4791	Ma Hồng	Hạnh	Nữ	21	2	2002	Kế toán viên	Người DTTS	5	THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Gia Lai	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS tỉnh Tây Ninh	TP. Hà Nội	Có 07 nguyện vọng
4792	Lê Thị	Hoa	Nữ	19	11	1997	Kế toán viên	Con thương binh	5	THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Tây Ninh	THADS tỉnh Đắk Lắk			TP. Hồ Chí Minh	

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Địa điểm thi	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5		
4793	Trương Thanh	Huyền	Nữ	11	12	1992	Kế toán viên			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Khánh Hòa	THADS thành phố Cần Thơ			TP. Hà Nội	
4794	Lê Quang	Khải	nam	7	3	1985	Kế toán viên			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hà Nội	
4795	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	Nữ	11	6	2000	Kế toán viên			THADS TP. Đà Nẵng	THADS thành phố Cần Thơ	THADS tỉnh Khánh Hòa			TP. Hà Nội	
4796	Phạm Bảo	Khánh	Nam	19	12	2003	Kế toán viên			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Đồng Tháp			TP. Hà Nội	
4797	Bùi Thị	Khuyên	Nữ	4	10	1988	Kế toán viên			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
4798	Nguyễn Thị	Kiều	Nữ	18	4	1991	Kế toán viên	Con thương binh	5	THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
4799	Hoàng Đình	Linh	Nam	28	5	1998	Kế toán viên			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
4800	Nguyễn Lê Thảo	Linh	Nữ	24	12	2003	Kế toán viên			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Đắk Lắk				TP. Hà Nội	
4801	Hứa Thị Hồng	Phượng	Nữ	27	3	2003	Kế toán viên			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Khánh Hòa				TP. Hà Nội	
4802	Dương Thị Thu	Trang	Nữ	10	4	1992	Kế toán viên			THADS TP. Đà Nẵng	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS tỉnh Tây Ninh			TP. Hà Nội	
4803	Nguyễn Thị	Triều	Nữ	30	4	2003	Kế toán viên			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hà Nội	
4804	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	Nữ	18	11	1989	Kế toán viên			THADS TP. Đà Nẵng					TP. Hồ Chí Minh	